BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt 5

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tiếng Việt 5 TẬP MỘT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH - TRẦN MẠNH HƯỞNG - TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG - NGUYỄN TRÍ

Tiếng Việt 5

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ mười hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

(:)	CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA
(?)	CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
M :	MẪU VÀ VÍ DỤ
(2), (3)	BÀI TẬP LỰA CHỌN

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên **NGUYỄN ĐỨC THÁI**
Phó Tổng Giám đốc phụ trách **HOÀNG LÊ BÁCH**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **TS. PHAN XUÂN THÀNH**

Biên tập lần đầu : **TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - ĐÀO TIẾN THI**
Biên tập tái bản : **ĐÀO TIẾN THI**
Biên tập mĩ thuật : **PHẠM NGỌC TỚI - ĐẶNG MINH HIỀN**
Thiết kế sách : **NGUYỄN KIM DUNG**
Trình bày bìa và minh hoạ : **ĐẶNG MINH HIỀN - TRƯƠNG HIẾU - TÚ ÂN**
LÊ PHƯƠNG - TRẦN TIỂU LÂM - PHẠM NGỌC TỚI
QUỐC ANH - LÊ TÂM - QUỐC HIỆP
Sửa bản in : **PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)**
Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sách giáo khoa *Tiếng Việt 5, tập một* có sử dụng ảnh của các tác giả : Võ Văn Chiến, Nguyễn Mạnh Hà, Bùi Hoả Tiễn, Lê Hoàng Hải, Lê Xuân Tuấn, Nguyễn Văn Thương, Vũ Thị Tịnh, Hồng Vân.

Trân trọng cảm ơn.

TIẾNG VIỆT 5 - TẬP MỘT

Mã số : 1H501T8

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in : ..... địa chỉ .....
Cơ sở in : ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/145 - 932/GD.
Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm .....
Mã số ISBN : Tập một : 978 - 604 - 0 - 00057 - 6
Tập hai : 978 - 604 - 0 - 00058 - 3

VIỆT NAM - TỔ QUỐC EM

Tuần 1

TẬP ĐỌC

Thư gửi các học sinh

(Trích)

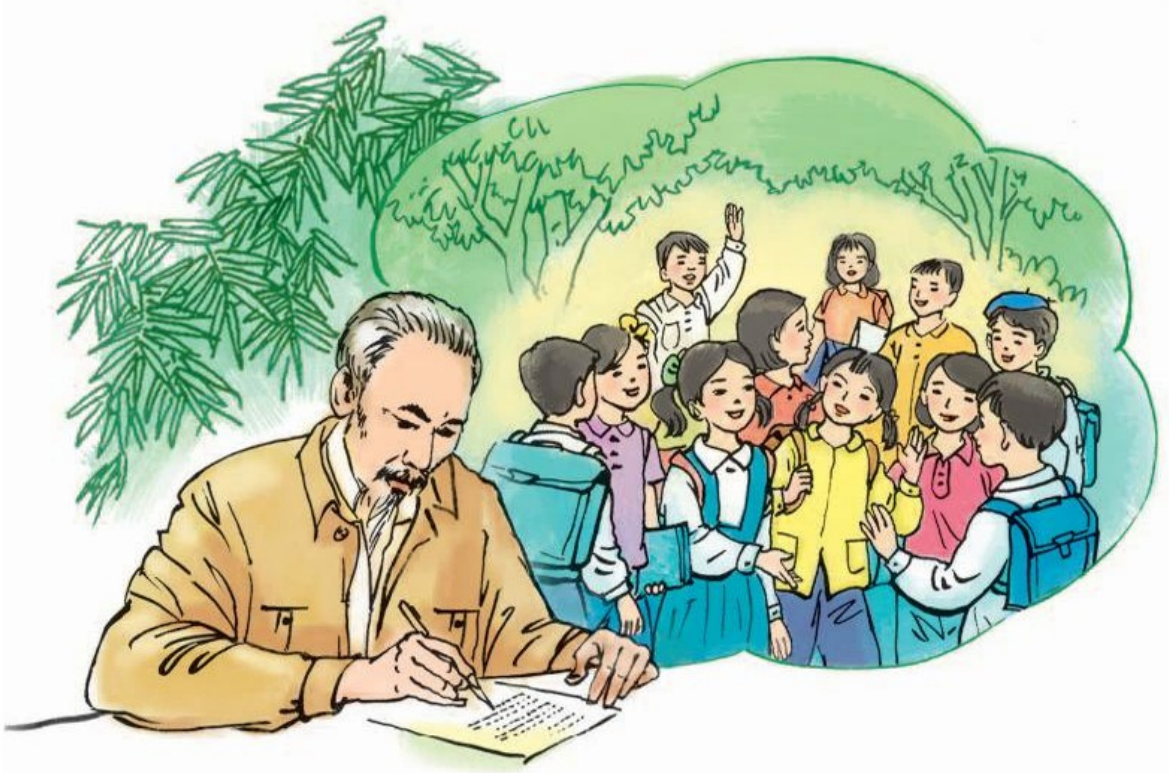

Các em học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. Các em hết thảy đều vui vẻ vì sau mấy tháng giời nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giở đi, các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hi sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao ?

Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em. Ngày hôm nay, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các em thân yêu.

Hồ Chí Minh

- Đây là thư của Bác Hồ gửi học sinh cả nước nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tháng 9 năm 1945.
- **Việt Nam Dân chủ Cộng hoà** : tên nước ta từ năm 1945 đến năm 1976.
- **Bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường** : ý nói những sự kiện lớn từ giữa năm 1945 đến ngày khai giảng, nổi bật là cuộc Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- **80 năm giời nô lệ** : 80 năm nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.
- **Cơ đồ** : sự nghiệp lớn ; ở đây có nghĩa là *đất nước, giang sơn.*
- **Hoàn cầu** : thế giới.
- **Kiến thiết** : xây dựng.
- **Các cường quốc năm châu** : các nước giàu mạnh trên thế giới.

1. *Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác ?*
2. *Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ?*
3. *Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước ?*
4. *Học thuộc lòng đoạn thư từ Sau 80 năm giời nô lệ ... đến nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Việt Nam thân yêu

Việt Nam đất nước ta ơi !
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.
Cánh cò bay lả dập dờn,
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.
Quê hương biết mấy thân yêu,
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.
Mặt người vất vả in sâu,
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.
Đất nghèo nuôi những anh hùng,
Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.
Đạp quân thù xuống đất đen,
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.

NGUYỄN ĐÌNH THI

2. *Tìm tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh bài văn sau. Biết rằng :*

1 : chứa tiếng bắt đầu bằng ***ng*** hoặc ***ngh***.
2 : chứa tiếng bắt đầu bằng ***g*** hoặc ***gh***.
3 : chứa tiếng bắt đầu bằng ***c*** hoặc ***k***.

Ngày Độc lập

Mùng 2 tháng 9 năm 1945 - một 1 đáng 2 nhớ. Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát 1 cờ, đèn, hoa và biểu 1.

Các nhà máy đều 1 việc. Chợ búa không họp. Mọi hoạt động sản xuất, buôn bán của thành phố tạm ngừng. Già, trẻ, 2, trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình cần 3 mặt trong 1 hội lớn 3 dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập trước hàng triệu đồng bào. Lời của vị lãnh tụ điềm đạm, ấm áp, khúc chiết, rõ ràng ; từng câu, từng tiếng đi vào lòng người.

Đọc đến nửa chừng, Bác dừng lại, hỏi :

- Tôi nói, đồng bào nghe rõ không ?

Người người cùng đáp, tiếng dậy vang như sấm :

- Co...o...ó !

Từ giây phút đó, Bác cùng với cả biển người đã hoà làm một.

Buổi lễ 3 thúc bằng những lời thề độc lập. Đó là ý chí 3 toàn dân Việt Nam 3 quyết thực hiện lời Hồ Chủ tịch trong bản Tuyên ngôn : "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy."

Lịch sử đã sang trang. Một kỉ nguyên mới bắt đầu : 3 nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

Theo **VÕ NGUYÊN GIÁP**

3. *Tìm chữ thích hợp với mỗi chỗ trống :*

Âm đầu	Đứng trước *i, ê, e*	Đứng trước các âm còn lại
Âm "cờ"	Viết là ...	Viết là ...
Âm "gờ"	Viết là ...	Viết là ...
Âm "ngờ"	Viết là ...	Viết là ...

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ đồng nghĩa

I - Nhận xét

1. *So sánh nghĩa của các từ in đậm trong mỗi ví dụ sau :*

a) Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải ***xây dựng*** lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc ***kiến thiết*** đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều.

HỒ CHÍ MINH

b) Màu lúa chín dưới đồng ***vàng xuộm*** lại. Nắng nhạt ngả màu ***vàng hoe***. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan ***vàng lịm*** không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.

TÔ HOÀI

Tràng hạt bồ đề : chuỗi hạt mà người theo đạo Phật dùng để lần từng hạt khi tụng kinh, niệm Phật.

2. *Thay những từ in đậm trong mỗi ví dụ trên cho nhau rồi rút ra nhận xét : Những từ nào thay thế được cho nhau ? Những từ nào không thay thế được cho nhau ? Vì sao ?*

II - Ghi nhớ

1. *Từ đồng nghĩa* là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.
VD : *siêng năng, chăm chỉ, cần cù,...*

2. Có những từ *đồng nghĩa hoàn toàn*, có thể thay thế cho nhau trong lời nói. VD : *hổ, cọp, hùm,...*

3. Có những từ *đồng nghĩa không hoàn toàn*. Khi dùng những từ này, ta phải cân nhắc để lựa chọn cho đúng. VD :

- *ăn, xơi, chén,...* (biểu thị những thái độ, tình cảm khác nhau đối với người đối thoại hoặc điều được nói đến).
- *mang, khiêng, vác,...* (biểu thị những cách thức hành động khác nhau).

III - Luyện tập

1. *Xếp những từ in đậm thành từng nhóm đồng nghĩa :*

Sau 80 năm giời nô lệ làm cho ***nước nhà*** bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên ***hoàn cầu***. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. ***Non sông*** Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc ***năm châu*** được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

HỒ CHÍ MINH

2. *Tìm những từ đồng nghĩa với mỗi từ sau đây :* ***đẹp, to lớn, học tập.***

M : đẹp - xinh

3. *Đặt câu với một cặp từ đồng nghĩa em vừa tìm được ở bài tập 2.*

M : - Quê hương em rất đẹp.
- Bé Hà rất xinh.

Lý Tự Trọng

Báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

1. *Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo), em hãy thuyết minh cho nội dung mỗi tranh dưới đây bằng 1 hoặc 2 câu :*

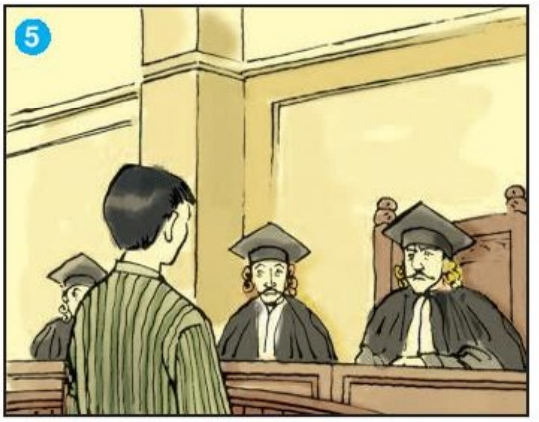

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện.*

3. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

Quang cảnh làng mạc ngày mùa

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng - những màu vàng rất khác nhau.

Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra thì trông thấy màu trời có vàng hơn thường khi. Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngầu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói. Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng. Không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. Hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ. Ngày không nắng, không mưa, hồ như không ai tưởng đến ngày hay đêm, mà chỉ mải miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc hợp tác xã. Ai cũng vậy, cứ buông bát đũa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay.

TÔ HOÀI

- **Lụi** : cây cùng loại với cây cau ; cao một, hai mét ; lá xẻ hình quạt ; thân nhỏ, thẳng và rắn, thường dùng làm gậy.
- **Kéo đá** : dùng trâu bò kéo con lăn bằng đá để xiết cho thóc rụng khỏi thân lúa.

1. *Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đó.*

   M : *lúa - vàng xuộm*

2. *Hãy chọn một từ chỉ màu vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì.*

   M : *vàng xọng - màu vàng gợi cảm giác như có nước*

3. *Những chi tiết nào về thời tiết và con người đã làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp và sinh động ?*

4. *Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê hương ?*

TẬP LÀM VĂN

Cấu tạo của bài văn tả cảnh

I - Nhận xét

1. *Đọc và tìm các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn dưới đây :*

Hoàng hôn trên sông Hương

Cuối buổi chiều, Huế thường trở về trong một vẻ yên tĩnh lạ lùng, đến nỗi tôi cảm thấy hình như có một cái gì đang lắng xuống thêm một chút nữa trong thành phố vốn hằng ngày đã rất yên tĩnh này.

Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại, trong khi phía trên này lên mãi gần Kim Long, mặt sông sáng màu ngọc lam in những vệt mây hồng rực rỡ của trời chiều. Hình như con sông Hương rất nhạy cảm với ánh sáng nên đến lúc tối hẳn, đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống, người ta vẫn còn thấy những mảng sắc mơ hồng ửng lên như một thứ ảo giác trên mặt nước tối thẳm. Phố ít người, con đường ven sông như dài thêm ra dưới vòm lá xanh của hai hàng cây.

Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn. Và khi dãy đèn bên đường bắt đầu thắp lên những quả tròn màu tím nhạt, chuyển dần sang màu xanh

lá cây và cuối cùng nở bung ra trong màu trắng soi rõ mặt người qua lại thì khoảnh khắc yên tĩnh của buổi chiều cũng chấm dứt.

Huế thức dậy trong một nhịp chuyển động mới, đi vào cuộc sống ban đầu của nó.

Theo **HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG**

- **Màu ngọc lam** : màu xanh đậm.
- **Nhạy cảm** : có khả năng phản ứng hoặc cảm nhận nhanh và chính xác trước những tác động rất nhỏ.
- **Ảo giác** : hình ảnh giống như thật nhưng không có thật do sai lầm của thị giác hay nhận thức đem lại.

2. *Thứ tự miêu tả trong bài văn trên có gì khác với bài* ***Quang cảnh làng mạc ngày mùa*** *mà em đã học ? Từ hai bài văn đó, hãy rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.*

II - Ghi nhớ

Bài văn tả cảnh thường có ba phần :

1. Mở bài : Giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả.
2. Thân bài : Tả từng phần của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.
3. Kết bài : Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của người viết.

III - Luyện tập

Nhận xét cấu tạo của bài văn sau :

Nắng trưa

Nắng cứ như từng dòng lửa xối xuống mặt đất.

Buổi trưa ngồi trong nhà nhìn ra sân, thấy rất rõ những sợi không khí nhỏ bé, mỏng mảnh, nhẹ tênh, vòng vèo lượn từ mặt đất bốc lên, bốc lên mãi.

Tiếng gì xa vắng thế ? Tiếng võng kẽo kẹt kêu buồn buồn từ nhà ai vọng lại. Thỉnh thoảng, câu ru em cất lên từng đoạn ạ ời... Hình như chị

ru em. Em ngủ và chị cũng thiu thiu ngủ theo. Em chợt thức làm chị bừng tỉnh và tiếp tục câu ạ ời. Cho nên câu hát cứ cất lên từng đoạn rồi ngừng lại, rồi cất lên, rồi lại lịm đi trong cái nặng nề của hai mi mắt khép lại.

Con gà nào cất lên một tiếng gáy. Và ở góc vườn, tiếng cục tác làm nắng trưa thêm oi ả, ngột ngạt. Không một tiếng chim, không một sợi gió. Cây chuối cũng ngủ, tàu lá lặng đi như thiếp vào trong nắng. Đường làng vắng ngắt. Bóng tre, bóng duối cũng lặng im.

Ấy thế mà mẹ phải vơ vội cái nón cũ, đội lên đầu, bước vào trong nắng, ra đồng cấy nốt thửa ruộng chưa xong.

Thương mẹ biết bao nhiêu, mẹ ơi !

Theo **BĂNG SƠN**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. *Tìm các từ đồng nghĩa :*

a) Chỉ màu xanh

b) Chỉ màu đỏ

c) Chỉ màu trắng

d) Chỉ màu đen

2. *Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 1.*

3. *Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau :*

Cá hồi vượt thác

Đàn cá hồi gặp thác phải nghỉ lại lấy sức để sáng mai vượt sóng. Suốt đêm thác réo (*điên cuồng, dữ dằn, điên đảo*). Nước tung lên thành những búi trắng như tơ. Suốt đêm đàn cá rậm rịch.

Mặt trời vừa (*mọc, ngoi, nhô*) lên. Dòng thác óng ánh (*sáng trưng, sáng quắc, sáng rực*) dưới nắng. Tiếng nước xối (*gầm rung, gầm vang, gầm gào*). Những con cá hồi lấy đà lao vút lên như chim. Chúng xé toạc màn mưa thác trắng. Những đôi vây xoè ra như đôi cánh.

Đàn cá hồi lần lượt vượt thác an toàn. Đậu "chân" bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho cơn choáng đi qua, lại (*cuống cuồng, hối hả, cuống quýt*) lên đường.

Theo **NGUYỄN PHAN HÁCH**

Luyện tập tả cảnh

1. *Đọc bài văn dưới đây và nêu nhận xét :*

a) Tác giả tả những sự vật gì trong buổi sớm mùa thu ?

b) Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào ?

c) Tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.

Buổi sớm trên cánh đồng

Từ làng, Thuỷ đi tắt qua đồng để ra bến tàu điện. Sớm đầu thu mát lạnh. Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra như những khoảng vực xanh vòi vọi. Một vài giọt mưa loáng thoáng rơi trên chiếc khăn quàng đỏ và mái tóc xoã ngang vai của Thuỷ ; những sợi cỏ đẫm nước lùa vào dép Thuỷ làm bàn chân nhỏ bé của em ướt lạnh. Người trong làng gánh lên phố những gánh rau thơm, những bẹ cải sớm và những bó hoa huệ trắng muốt. Bầy sáo cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng lúa mùa thu đang kết đòng. Mặt trời đã mọc trên những ngọn cây xanh tươi của thành phố.

Theo **LƯU QUANG VŨ**

2. *Lập dàn ý bài văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).*

TẬP ĐỌC

Nghìn năm văn hiến

Đến thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám ở Thủ đô Hà Nội, ngôi trường được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam, khách nước ngoài không khỏi ngạc nhiên khi biết rằng từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Ngót 10 thế kỉ, tính từ khoa thi năm 1075 đến khoa thi cuối cùng vào năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3000 tiến sĩ, cụ thể như sau :

Triều đại	Số khoa thi	Số tiến sĩ	Số trạng nguyên
Lý	6	11	0
Trần	14	51	9
Hồ	2	12	0
Lê	104	1780	27
Mạc	21	484	11
Nguyễn	38	558	0
Tổng cộng	**185**	**2896**	**47**

Ngày nay, khách vào thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám còn thấy bên giếng Thiên Quang, dưới những hàng muỗm già cổ kính, 82 tấm bia khắc tên tuổi 1306 vị tiến sĩ từ khoa thi năm 1442 đến khoa thi năm 1779 như chứng tích về một nền văn hiến lâu đời.

NGUYỄN HOÀNG

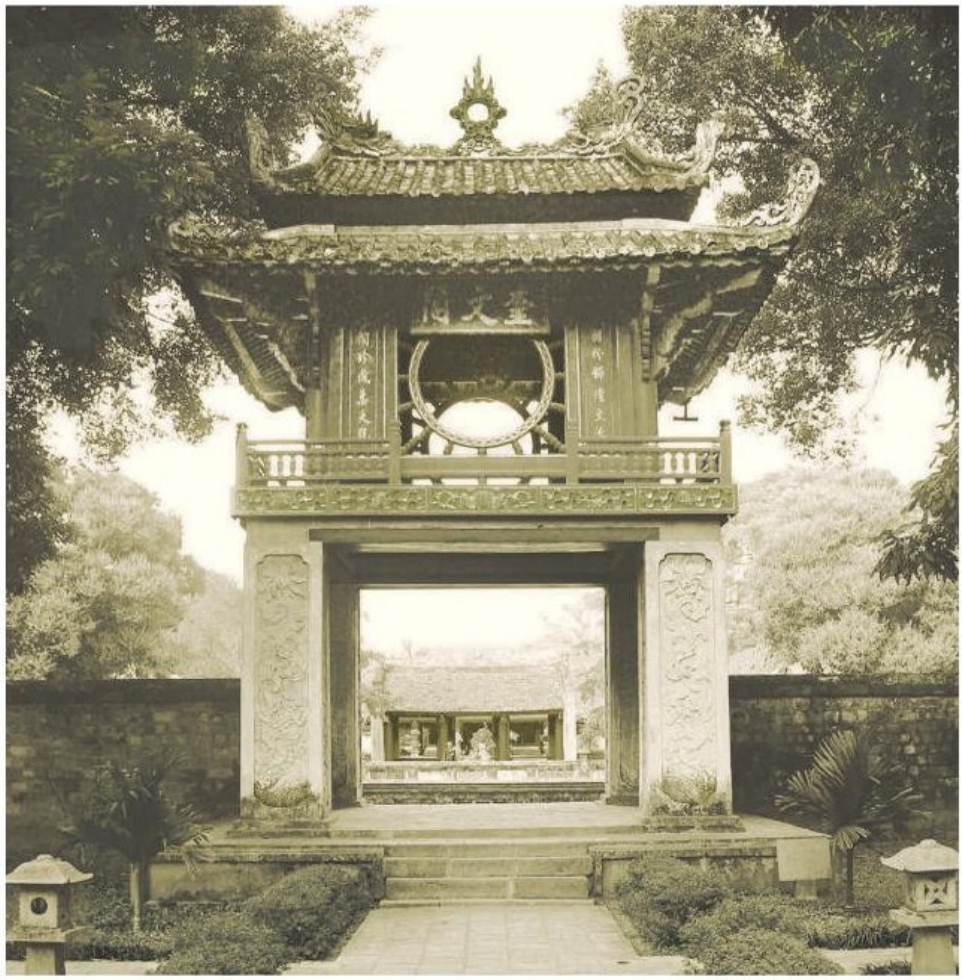

- **Văn hiến** : truyền thống văn hoá lâu đời và tốt đẹp.
- **Văn Miếu** : nơi thờ Khổng Tử và những người có công mở mang giáo dục thời xưa.
- **Quốc Tử Giám** : trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.
- **Tiến sĩ** : ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).
- **Chứng tích** : vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.

1. Đến thăm Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì ?

2. Hãy đọc và phân tích bảng số liệu thống kê theo các mục sau :

a) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất ?

b) Triều đại nào có nhiều tiến sĩ nhất ?

3. Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hoá Việt Nam ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

LƯƠNG NGỌC QUYẾN
(1885 - 1917)

Lương Ngọc Quyến

Lương Ngọc Quyến là con trai nhà yêu nước Lương Văn Can. Nuôi ý chí khôi phục non sông, ông tìm đường sang Nhật Bản học quân sự, rồi qua Trung Quốc mưu tập hợp lực lượng chống thực dân Pháp. Ông bị giặc bắt đưa về nước. Chúng khoét bàn chân ông, luồn dây thép buộc chân vào xích sắt. Ngày 30-8-1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn lãnh đạo bùng nổ. Lương Ngọc Quyến được giải thoát và tham gia chỉ huy nghĩa quân. Ông hi sinh, nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

Theo **LƯƠNG QUÂN**

2. *Ghi lại phần vần của những tiếng in đậm trong các câu sau :*

a) ***Trạng nguyên*** trẻ nhất của nước ta là ông ***Nguyễn Hiền***, đỗ đầu ***khoa thi*** năm 1247, lúc vừa 13 tuổi.

b) Làng có nhiều tiến sĩ nhất nước là ***làng Mộ Trạch***, xã Tân Hồng, ***huyện Bình Giang***, tỉnh Hải Dương : 36 tiến sĩ.

3. *Chép vần của từng tiếng vừa tìm được vào mô hình cấu tạo vần dưới đây :*

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Nguyễn	u	yê	n

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Tổ quốc*

1. *Tìm trong bài* ***Thư gửi các học sinh hoặc Việt Nam thân yêu những từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc.***

2. *Tìm thêm những từ đồng nghĩa với từ* ***Tổ quốc.***

3. *Trong từ* ***Tổ quốc,*** *tiếng* ***quốc*** *có nghĩa là* ***nước.*** *Em hãy tìm thêm những từ chứa tiếng* ***quốc.***

4. *Đặt câu với một trong những từ ngữ dưới đây :*

a) Quê hương

b) Quê mẹ

c) Quê cha đất tổ

d) Nơi chôn rau cắt rốn

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về một anh hùng, danh nhân của nước ta.

Gợi ý

1. *Một số anh hùng, danh nhân :*

- Các anh hùng dân tộc (những người có công lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc) : Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Thị Trinh, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng), Lê Hoàn (Lê Đại Hành), Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo), Lê Lợi, Nguyễn Huệ (Quang Trung), Hồ Chí Minh,...

- Các anh hùng, liệt sĩ tiêu biểu trong lịch sử : Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Lê Lai, Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học, Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Nguyễn Văn Trỗi,...

- Các nhà chính trị, nhà hoạt động văn hoá, khoa học nổi tiếng : Tô Hiến Thành, Chu Văn An, Hải Thượng Lãn Ông, Lê Quý Đôn, Cao Bá Quát, Trương Vĩnh Ký, Đặng Văn Ngữ, Lương Định Của, Trần Đại Nghĩa, Văn Cao, Tô Ngọc Vân,...

2. *Tìm câu chuyện về anh hùng, danh nhân ở đâu ?*

- Những câu chuyện em được nghe người thân kể.
- Báo, truyện đọc xưa và nay. Chú ý loại truyện về anh hùng, danh nhân đất Việt, sách *Truyện đọc lớp 5.*

3. *Trình tự kể :*

- Giới thiệu câu chuyện.
  + Nêu tên câu chuyện.
  + Nêu tên nhân vật.
- Kể diễn biến của câu chuyện.

4. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Sắc màu em yêu

Em yêu màu đỏ :
Như máu con tim,
Lá cờ Tổ quốc,
Khăn quàng đội viên.

Em yêu màu xanh :
Đồng bằng, rừng núi,
Biển đầy cá tôm,
Bầu trời cao vợi.

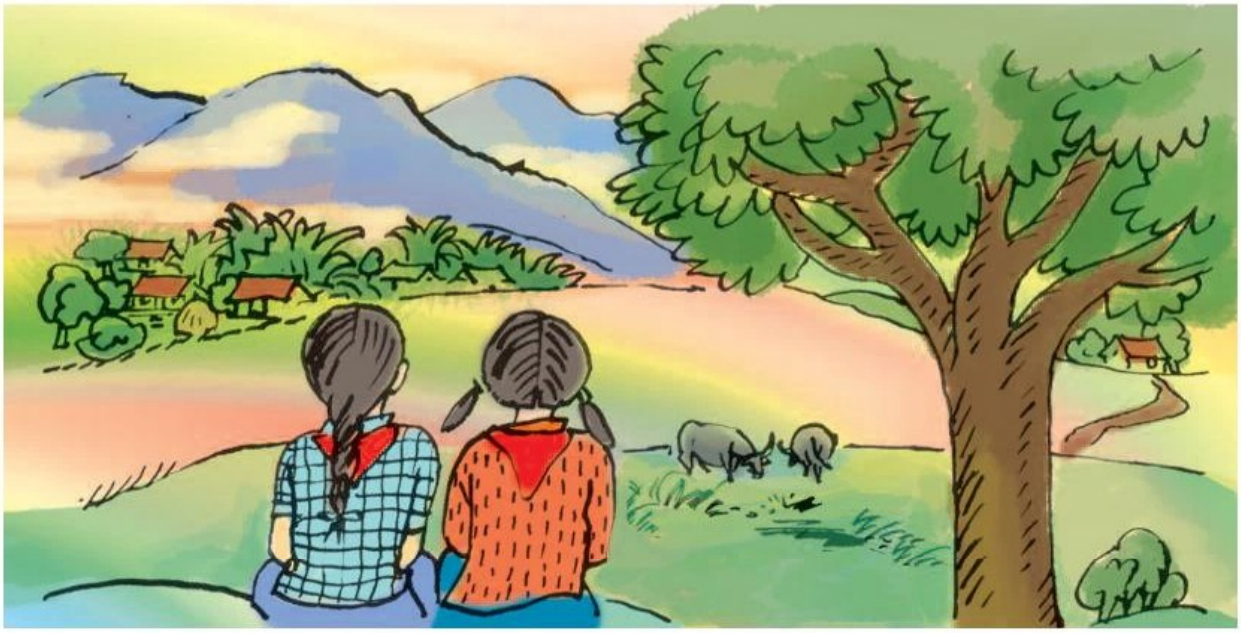

Em yêu màu vàng :
Lúa đồng chín rộ,
Hoa cúc mùa thu,
Nắng trời rực rỡ.

Em yêu màu trắng :
Trang giấy tuổi thơ,
Đoá hoa hồng bạch,
Mái tóc của bà.

Em yêu màu đen :
Hòn than óng ánh,
Đôi mắt bé ngoan,
Màn đêm yên tĩnh.

Em yêu màu tím :
Hoa cà, hoa sim,
Chiếc khăn của chị,
Nét mực chữ em.

Em yêu màu nâu :
Áo mẹ sờn bạc,
Đất đai cần cù,
Gỗ rừng bát ngát.

Trăm nghìn cảnh đẹp
Dành cho em ngoan.
Em yêu tất cả
Sắc màu Việt Nam.

PHẠM ĐÌNH ÂN

1. *Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào ?*
2. *Mỗi sắc màu gợi ra những hình ảnh nào ?*
3. *Bài thơ nói lên điều gì về tình cảm của bạn nhỏ với quê hương, đất nước ?*
4. *Học thuộc lòng những khổ thơ em thích.*

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

1. *Tìm những hình ảnh em thích trong mỗi bài văn dưới đây :*

Rừng trưa

Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng. Những thân cây tràm vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phất phơ. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời. Tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng. Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngả lưng dưới một bóng cây nào đó, để cho thứ cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào giấc ngủ chẳng đợi chờ.

Theo **ĐOÀN GIỎI**

Trảng : khoảng đất rộng giữa rừng hoặc giữa hai khu rừng.

Chiều tối

Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao, rồi nhạt dần và như hoà lẫn với ánh sáng trắng nhợt cuối cùng.

Trong những bụi cây đã thấp thoáng những mảng tối. Màu tối lan dần dưới từng gốc cây, ngả dài trên thảm cỏ, rồi đổ lốm đốm trên lá cành, trên những vòm xanh rậm rạp.

Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật.

Trong nhập nhoạng, thỉnh thoảng lại bật lên một mảng sáng mờ của ánh ngày vương lại. Một vài tiếng dế gáy sớm, vẻ thăm dò, chờ đợi. Có đôi ánh đom đóm chấp chới, lúc lên cao, lúc xuống thấp, lúc lại rơi xuống mặt cỏ không còn rõ hình cây lá nữa mà mịn màng hoà lẫn như một mặt nước lặng êm.

Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.

Theo **PHẠM ĐỨC**

2. *Dựa vào dàn ý đã lập ở tuần 1, em hãy viết đoạn văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. *Tìm những từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau :*

Chúng tôi kể chuyện về mẹ của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hoà gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bu. Bạn Thành quê Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là mạ.

2. *Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa :*

bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp loáng, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang

3. *Viết một đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu, trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài tập 2.*

Luyện tập làm báo cáo thống kê

1. *Đọc lại bài* ***Nghìn năm văn hiến*** *và trả lời câu hỏi :*

a) Nhắc lại các số liệu thống kê trong bài về :

- Số khoa thi, số tiến sĩ của nước ta từ năm 1075 đến năm 1919.
- Số khoa thi, số tiến sĩ và số trạng nguyên của từng triều đại.
- Số bia và số tiến sĩ có tên khắc trên bia còn lại đến ngày nay.

b) Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới những hình thức nào ?

c) Các số liệu thống kê nói trên có tác dụng gì ?

2. *Thống kê số học sinh trong lớp theo những yêu cầu sau :*

Tổ	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh nam	Học sinh giỏi, tiên tiến
Tổ 1				
Tổ 2				
Tổ 3				
Tổ 4				
...				
Tổng số học sinh trong lớp				

Tuần 3

TẬP ĐỌC

Lòng dân

Nhân vật : ***Dì Năm - 29 tuổi***
An - 12 tuổi, con trai dì Năm
Chú cán bộ
Lính
Cai

Cảnh trí : *Một ngôi nhà nông thôn Nam Bộ. Cửa nhà quay vào phía trong sân khấu. Bên trái kê một cái bàn, hai cái ghế. Bên phải là một chõng tre, trên có mâm cơm.*

Thời gian : *Buổi trưa.*

Má con dì Năm đang ăn cơm thì một chú cán bộ bị địch rượt bắt chạy vô. Dì Năm chỉ kịp đưa chú một chiếc áo để thay, rồi bảo chú ngồi xuống chõng vờ ăn cơm. Vừa lúc ấy, một tên cai và một tên lính chạy tới.

Cai : - Anh chị kia !

Dì Năm : - Dạ, cậu kêu chi ?

Cai : - Có thấy một người mới chạy vô đây không ?

Dì Năm : - Dạ, hổng thấy.

Cán bộ : - Lâu mau rồi cậu ?

Cai : - Mới tức thời đây.

Cai : - Thiệt không thấy chớ ? Rõ ràng nó quẹo vô đây (*vẻ bực dọc*). Anh nầy là...

Dì Năm : - Chồng tui. Thằng nầy là con.

Cai : - (*Xẵng giọng*) Chồng chị à ?

Dì Năm : - Dạ, chồng tui.

Cai : - Để coi. (*Quay sang lính*) Trói nó lại cho tao (*chỉ dì Năm*). Cứ trói đi. Tao ra lịnh mà (*lính trói dì Năm lại*).

An : - (*Ôm dì Năm, khóc oà*) Má ơi má !

Cán bộ : - (*Buông đũa đứng dậy*) Vợ tôi...

Lính : - Ngồi xuống ! (*Chĩa súng vào chú cán bộ*) Rục rịch tao bắn.

Dì Năm : - Trời ơi ! Tui có tội tình chi ?

Cai : - (*Dỗ dành*) Nếu chị nói thiệt, tôi thưởng. Bằng chị nhận anh này là chồng, tôi bắn chị tức thời, đốt luôn cái nhà này nữa.

Dì Năm : - Mấy cậu... để tui...

Cai : - Có thế chớ ! Nào, nói lẹ đi !

Dì Năm : - (*Nghẹn ngào*) An... (*An "dạ"*). Mầy qua bà Mười... dắt con heo về..., đội luôn năm giạ lúa. Rồi... cha con ráng đùm bọc lấy nhau.

(Còn nữa)

Theo **NGUYỄN VĂN XE**

- **Cai** : chức vụ thấp nhất trong quân đội thời trước, chỉ xếp trên lính thường.
- **Hổng thấy** (tiếng Nam Bộ) : không thấy.
- **Thiệt** (tiếng Nam Bộ) : thật.
- **Quẹo vô** (tiếng Nam Bộ) : rẽ vào.
- **Lẹ** (tiếng Nam Bộ) : nhanh.
- **Ráng** (tiếng Nam Bộ) : cố, cố gắng.

1. Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm ?

2. Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ ?

3. Chi tiết nào trong đoạn kịch làm em thích thú nhất ? Vì sao ?

4. Phân vai, đọc diễn cảm đoạn kịch trên.

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Thư gửi các học sinh*** *(từ Sau 80 năm giời nô lệ ... đến nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.)*

2. *Chép vần của từng tiếng trong hai dòng thơ sau vào mô hình cấu tạo vần dưới đây :*

Em yêu màu tím
Hoa cà, hoa sim.

M :

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
tím		i	m

3. *Dựa vào mô hình cấu tạo vần, em hãy cho biết khi viết một tiếng, dấu thanh cần được đặt ở đâu.*

Mở rộng vốn từ : *Nhân dân*

1. *Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp nêu dưới đây :*

a) Công nhân
b) Nông dân
c) Doanh nhân
d) Quân nhân
e) Trí thức
g) Học sinh

(giáo viên, đại uý, trung sĩ, thợ điện, thợ cơ khí, thợ cấy, thợ cày, học sinh tiểu học, học sinh trung học, bác sĩ, kĩ sư, tiểu thương, chủ tiệm)

2. *Các thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói lên những phẩm chất gì của người Việt Nam ta ?*

a) Chịu thương chịu khó.
b) Dám nghĩ dám làm.
c) Muôn người như một.
d) Trọng nghĩa khinh tài (*tài* : tiền của).
e) Uống nước nhớ nguồn.

3. *Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi :*

Con Rồng cháu Tiên

Ngày xửa ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, sức khoẻ vô địch, lại có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng. Đến kì sinh nở, Âu Cơ sinh ra một cái bọc trăm trứng. Kì lạ thay, trăm trứng nở ra một trăm người con đẹp đẽ, hồng hào và lớn nhanh như thổi. Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bảo vợ :

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn, người dưới nước, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đem năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt Nam ta. Cũng bởi sự tích này mà người Việt Nam thường tự hào xưng là *con Rồng cháu Tiên* và thân mật gọi nhau là *đồng bào*.

Theo **NGUYỄN ĐỔNG CHI**

- **Tập quán** : thói quen đã thành nếp trong đời sống của cộng đồng.
- **Đồng bào** : những người cùng giống nòi, cùng đất nước (*đồng* : cùng, *bào* : màng bọc thai nhi).

a) Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là *đồng bào* ?

b) Tìm từ bắt đầu bằng tiếng *đồng* (có nghĩa là "cùng").

M : - đồng hương (người cùng quê)

- đồng lòng (cùng một ý chí)

c) Đặt câu với một trong những từ vừa tìm được.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể một việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Gợi ý

1. *Những việc làm thể hiện ý thức xây dựng quê hương, đất nước :*

- Góp công, góp của xây dựng đường sá, cầu cống,...
- Giữ gìn vệ sinh, trật tự đường phố, xóm làng.
- Trồng cây, trồng hoa, bảo vệ môi trường.
- Vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới.

2. *Kể những chuyện gì ?*

- Có thể kể câu chuyện em thấy trong gia đình, ở trường, ở làng xóm, phố phường, nơi công cộng (trên đường, trong bệnh viện, bưu điện, cửa hàng, bến xe,...) ; cũng có thể kể những câu chuyện em thấy trên ti vi.

- Có thể kể câu chuyện về việc làm tốt của một người thân, của một người xa lạ hay kể việc làm của chính em.

3. *Kể như thế nào ?*

a) Em có thể kể một câu chuyện có đầu có cuối (diễn ra trong một thời gian nhất định, ở địa điểm nhất định). Muốn vậy, cần cho biết :

- Câu chuyện bắt đầu như thế nào ?
- Diễn biến chính của câu chuyện.
- Suy nghĩ của em về hành động của người trong câu chuyện.

b) Cũng có thể kể theo cách nói những điều em biết về một người (không cần kể thành một câu chuyện có đầu có cuối). Muốn thế, em cần giới thiệu :

- Người ấy là ai ?
- Người ấy có lời nói hoặc hành động gì đẹp ?
- Suy nghĩ của em về lời nói hoặc hành động của người đó.

TẬP ĐỌC

Lòng dân

(Tiếp theo)

Cai : - Hừm ! Thằng nhỏ, lại đây. Ông đó phải tía mầy không ? Nói dối, tao bắn.

An : - Dạ, hổng phải tía...

Cai : - (*Hí hửng*) Ờ, giỏi ! Vậy là ai nào ?

An : - Dạ, cháu... kêu bằng ba, chứ hổng phải tía.

Cai : - Thằng ranh ! (*Ngó chú cán bộ*) Giấy tờ đâu, đưa coi !

Cán bộ : - (*Giọng miễn cưỡng*) Để tôi đi lấy (*chú toan đi, cai cản lại*).

Cai : - Để chị này đi lấy. (*Quay sang lính*) Mở trói tạm cho chỉ. (*Dì Năm vào buồng*).

Dì Năm : - (*Nói vọng ra*) Ba nó để chỗ nào ?

Cán bộ : - Thì coi đâu đó.

Cai : - Trời ơi, con ruồi bay qua là tao biết ngay con cái hay con đực mà. Qua mặt tao không nổi đâu !

Cán bộ : - Có không, má thằng An ?

Dì Năm : - Chưa thấy.

Cai : - Thôi, trói lại dẫn đi (*lính toan trói chú cán bộ thì dì Năm trong buồng nói to*).

Dì Năm : - Đây rồi nè (*ra*). Mấy cậu coi. Làng này ai hổng biết Lâm Văn Nên, 31 tuổi, con ông Dừa (*đưa giấy cho cai, cai chuyển cho lính*).

Cai : - Nè, đọc coi !

Lính (đọc) : - Anh tên...

Cán bộ : - Lâm Văn Nên, 31 tuổi, con ông...

Cai : - (*Vẻ ngượng ngập*) Thôi... Thôi được rồi.

(*Ngó dì Năm, đổi giọng ngọt ngào*) Nhà có gà vịt gì không, chị Hai ? Cho một con nhậu chơi hà !

Theo **NGUYỄN VĂN XE**

- **Tía** (tiếng Nam Bộ) : cha.
- **Chỉ** (tiếng Nam Bộ) : chị ấy.
- **Nè** (tiếng Nam Bộ) : này.

1. An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào ?

2. Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh ?

3. Vì sao vở kịch được đặt tên là ***Lòng dân*** *?*

4. Phân vai, đọc diễn cảm toàn bộ đoạn kịch.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

1. *Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :*

Mưa rào

Một buổi có những đám mây lạ bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xịt lổm ngổm đầy trời. Mây tản ra từng nắm nhỏ rồi san đều trên một nền đen xám xịt. Gió nam thổi giật mãi. Gió bỗng đổi mát lạnh, nhuốm hơi nước. Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào. Mưa đã xuống bên kia sông : gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.

Mưa đến rồi, lẹt đẹt... lẹt đẹt... mưa giáo đầu. Những giọt nước lăn xuống mái phên nứa : mưa thực rồi. Mưa ù xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến chóng thế. Lúc nãy là mấy giọt lách tách, bây giờ bao nhiêu nước tuôn rào rào. Nước xiên xuống, lao xuống, lao vào trong bụi cây. Lá đào, lá na, lá sói vẫy tai run rẩy. Con gà sống ướt lướt thướt ngật ngưỡng tìm chỗ trú. Mưa xuống sầm sập, giọt ngã,

giọt bay, bụi nước toả trắng xoá. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ngai ngái, cái mùi xa lạ, man mác của những trận mưa mới đầu mùa. Mưa rào rào trên sân gạch. Mưa đồm độp trên phên nứa, đập bùng bùng vào lòng lá chuối. Tiếng giọt tranh đổ ồ ồ...

Nước chảy đỏ ngòm bốn bề sân, cuồn cuộn dồn vào các rãnh cống đổ xuống ao chuôm. Mưa xối nước được một lúc lâu thì bỗng trong vòm trời tối thẫm vang lên một hồi ục ục ì ầm. Tiếng sấm, tiếng sấm của mưa mới đầu mùa...

Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh.

Theo **TÔ HOÀI**

a) Những dấu hiệu nào báo cơn mưa sắp đến ?

b) Tìm những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc cơn mưa.

c) Tìm những từ ngữ tả cây cối, con vật, bầu trời trong và sau trận mưa.

d) Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào ?

2. *Từ những điều em đã quan sát được, hãy lập dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. *Tìm từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :*

Chúng tôi đang hành quân tới nơi cắm trại - một thắng cảnh của đất nước. Bạn Lệ ☐ trên vai chiếc ba lô con cóc, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thư điệu đà ☐ túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn "đô vật"

vai ☐ một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to, khoẻ cùng hăm hở ☐ thứ đồ lỉnh kỉnh nhất là lều trại. Bạn Phượng bé nhỏ nhất thì ☐ trong nách mấy tờ báo *Nhi đồng cười*, đến chỗ nghỉ là giở ra đọc ngay cho cả nhóm nghe.

(xách, đeo, khiêng, kẹp, vác)

2. *Chọn ý thích hợp trong ngoặc đơn để giải thích ý nghĩa chung của các câu tục ngữ sau :*

a) Cáo chết ba năm quay đầu về núi.

b) Lá rụng về cội.

c) Trâu bảy năm còn nhớ chuồng.

(làm người phải thuỷ chung ; gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên ; loài vật thường nhớ nơi ở cũ)

3. *Dựa theo ý một khổ thơ trong bài* ***Sắc màu em yêu****, hãy viết một đoạn văn miêu tả màu sắc đẹp của những sự vật mà em yêu thích. Trong đoạn văn, chú ý sử dụng những từ đồng nghĩa.*

Luyện tập tả cảnh

1. *Bạn Quỳnh Liên làm bài văn tả quang cảnh sau cơn mưa. Bài văn có 4 đoạn nhưng chưa đoạn nào hoàn chỉnh.*

Em hãy chọn một đoạn và giúp bạn viết thêm vào những chỗ có dấu (...) để hoàn chỉnh nội dung của đoạn :

Đoạn 1

Lộp độp, lộp độp. Mưa rồi. Cơn mưa ào ào đổ xuống làm mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt. (...). Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn.

Đoạn 2

Ánh nắng lại chiếu sáng rực rỡ trên những thảm cỏ xanh. Nắng lấp lánh như đùa giỡn, nhảy nhót với những gợn sóng trên dòng sông Nhuệ. Mấy chú chim không rõ tránh mưa ở đâu giờ đã đậu trên cành cây cất tiếng hót véo von. Chị gà mái tơ (...). Đàn gà con (...). Chú mèo khoang (...).

Đoạn 3

Sau cơn mưa, có lẽ cây cối, hoa lá là tươi đẹp hơn tất cả. (...)

Đoạn 4

Con đường trước cửa đang khô dần. Trên đường, xe cộ qua lại nườm nượp như mắc cửi. (...). Góc phố, mấy cô bé đang chơi nhảy dây. Những bím tóc tun ngủn vung vẩy theo từng nhịp chân nhảy.

2. *Chọn một phần trong dàn ý bài văn tả cơn mưa em vừa trình bày trong tiết trước, viết thành một đoạn văn.*

CÁNH CHIM HOÀ BÌNH

Tuần 4

TẬP ĐỌC

Những con sếu bằng giấy

Ngày 16-7-1945, nước Mĩ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mĩ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ki đã cướp đi mạng sống của gần nửa triệu người. Đến năm 1951, lại có thêm gần 100 000 người ở Hi-rô-si-ma bị chết do nhiễm phóng xạ nguyên tử.

Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-cô Xa-xa-ki mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng. Nằm trong bệnh viện nhẩm đếm từng ngày còn lại của đời mình, cô bé ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ

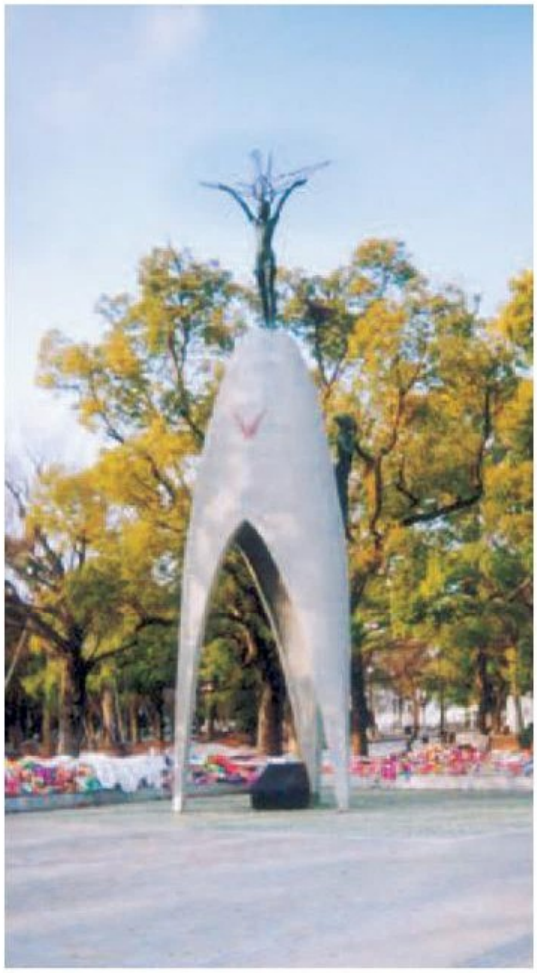

một nghìn con sếu bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh. Em liền lặng lẽ gấp sếu. Biết chuyện, trẻ em toàn nước Nhật và nhiều nơi trên thế giới đã tới tấp gửi hàng nghìn con sếu giấy đến cho Xa-xa-cô. Nhưng Xa-xa-cô chết khi em mới gấp được 644 con.

Xúc động trước cái chết của em, học sinh thành phố Hi-rô-si-ma đã quyên góp tiền xây một tượng đài tưởng nhớ những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại. Trên đỉnh tượng đài cao 9 mét là hình một bé gái giơ cao hai tay nâng một con sếu. Dưới tượng đài khắc dòng chữ : "Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hoà bình."

Theo NHỮNG MẨU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- **Bom nguyên tử** : bom có sức sát thương và công phá mạnh gấp nhiều lần bom thường.
- **Phóng xạ nguyên tử** : chất sinh ra khi bom nguyên tử nổ, rất có hại cho sức khoẻ và môi trường.
- **Truyền thuyết** : loại truyện dân gian về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử nhưng mang nhiều yếu tố thần kì.

1. *Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ nguyên tử khi nào ?*
2. *Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào ?*
3. *Các bạn nhỏ đã làm gì :*
   a) Để tỏ tình đoàn kết với Xa-xa-cô ?
   b) Để bày tỏ nguyện vọng hoà bình ?
4. *Nếu được đứng trước tượng đài, em sẽ nói gì với Xa-xa-cô ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ

Phrăng Đơ Bô-en là một người lính Bỉ trong đội quân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhận rõ tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng. Một lần, rơi vào ổ phục kích, ông bị địch bắt. Địch dụ dỗ, tra tấn thế nào cũng không khuất phục được ông, bèn đưa ông về giam ở Pháp.

Năm 1986, Phan Lăng cùng con trai đi thăm Việt Nam, về lại nơi ông đã từng chiến đấu vì chính nghĩa.

Theo **NHƯ KIM**

2. *Chép vần của các tiếng in đậm trong câu sau vào mô hình cấu tạo vần. Cho biết các tiếng ấy có gì giống nhau và khác nhau về cấu tạo.*

Nhận rõ tính chất phi ***nghĩa*** của cuộc ***chiến*** tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng.

3. *Nêu quy tắc ghi dấu thanh ở các tiếng trên.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ trái nghĩa

I - Nhận xét

1. *So sánh nghĩa của các từ in đậm :*

Phrăng Đơ Bô-en là một người lính Bỉ trong đội quân Pháp xâm lược Việt Nam. Nhận rõ tính chất ***phi nghĩa*** của cuộc chiến tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng. Năm 1986, Phan Lăng cùng con trai đi thăm Việt Nam, về lại nơi ông đã từng chiến đấu vì ***chính nghĩa***.

2. *Tìm những từ trái nghĩa với nhau trong câu tục ngữ sau :*

Chết vinh hơn sống nhục.

3. *Cách dùng các từ trái nghĩa trong câu tục ngữ trên có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện quan niệm sống của người Việt Nam ta ?*

II - Ghi nhớ

1. *Từ trái nghĩa* là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

M : *cao - thấp, phải - trái, ngày - đêm,...*

2. Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm nổi bật những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,... đối lập nhau.

III - Luyện tập

1. *Tìm những cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây :*

a) Gạn đục khơi trong.

b) Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

c) Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

2. *Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn chỉnh các thành ngữ sau :*

a) ***Hẹp*** nhà ☐ bụng.

b) ***Xấu*** người ☐ nết.

c) ***Trên*** kính ☐ nhường.

3. *Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau :*

a) Hoà bình

b) Thương yêu

c) Đoàn kết

d) Giữ gìn

4. *Đặt hai câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa vừa tìm được ở bài tập 3.*

Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai

(PHIM TÀI LIỆU)

Đạo diễn : **TRẦN VĂN THUỶ**

1. *Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và lời thuyết minh cho mỗi hình ảnh dưới đây, hãy kể lại câu chuyện* ***Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai****.*

Tiếng vĩ cầm của Mai-cơ vang lên trên mảnh đất Mỹ Lai.

Năm 1968, quân đội Hoa Kì đã huỷ diệt vùng quê này.

Chỉ có 10 người dân sống sót nhờ 3 người lính có lương tâm.

Có anh lính da đen tự bắn vào chân để khỏi tham gia cuộc càn quét.

Vụ thảm sát Mỹ Lai bị báo chí phanh phui trước công luận.

Côn-bơn và Tôm-xơn gặp lại những người dân mà họ đã cứu sống.

2. *Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa của câu chuyện.*

Bài ca về trái đất

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào, cho trái đất quay !

Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu
Vàng, trắng, đen... dù da khác màu
Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm !
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm !

Khói hình nấm là tai hoạ đấy
Bom H, bom A không phải bạn ta
Tiếng hát vui giữ bình yên trái đất
Tiếng cười ran cho trái đất không già
Hành tinh này là của chúng ta !
Hành tinh này là của chúng ta !

ĐỊNH HẢI

- **Hải âu** : loài chim lớn, cánh dài và hẹp, mỏ quặp, sống ở biển.
- **Năm châu** : châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương.
- **Khói hình nấm** : cột khói trông như cây nấm khổng lồ, sinh ra sau vụ nổ bom H, bom A.
- **Bom H** : bom khinh khí, có sức sát thương và phá hoại lớn hơn bom nguyên tử.
- **Bom A** : bom nguyên tử.
- **Hành tinh** : chỉ trái đất và những ngôi sao không tự phát ra ánh sáng, quay xung quanh mặt trời.

1. Hình ảnh trái đất có gì đẹp ?

2. Em hiểu hai câu cuối khổ thơ 2 nói gì ?

3. Chúng ta phải làm gì để giữ bình yên cho trái đất ?

4. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

1. *Quan sát trường em. Từ những điều đã quan sát được, lập dàn ý cho bài văn miêu tả ngôi trường.*

Lưu ý

- Có thể tả ngôi trường vào một thời điểm nhất định (một buổi sáng hay một buổi chiều, vào mùa hè hay mùa đông,...). Cũng có thể tả ngôi trường với cảnh sắc thay đổi theo thời gian (từ sáng đến chiều, từ mùa xuân tới mùa đông,...).

- Bình thường, nên tả theo trình tự quan sát từ xa đến gần, từ ngoài vào trong,... Tuy nhiên, cũng có thể tả theo thứ tự ngược lại (từ gần đến xa, từ trong ra ngoài,...).

- Ngôi trường nào cũng gắn với các hoạt động của thầy và trò. Có thể tả các hoạt động này, nhưng chỉ nên tả lướt qua để không biến bài văn tả cảnh thành bài văn tả cảnh sinh hoạt.

2. *Chọn viết một đoạn theo dàn ý trên.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về từ trái nghĩa

1. *Tìm những từ trái nghĩa nhau trong các thành ngữ, tục ngữ sau :*

a) Ăn ít ngon nhiều.

b) Ba chìm bảy nổi.

c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.

d) Yêu trẻ, trẻ đến nhà ; kính già, già để tuổi cho.

2. *Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm :*

a) Trần Quốc Toản tuổi ***nhỏ*** mà chí ☐.

b) ***Trẻ*** ☐ cùng đi đánh giặc.

c) ☐ ***trên*** đoàn kết một lòng.

d) Xa-da-cô đã ***chết*** nhưng hình ảnh của em còn ☐ mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm hoạ của chiến tranh huỷ diệt.

3. *Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi ô trống :*

a) Việc ☐ nghĩa *lớn*.

b) Áo rách *khéo* vá, hơn lành ☐ may.

c) Thức ☐ dậy *sớm*.

4. *Tìm những từ trái nghĩa nhau :*

a) Tả hình dáng — **M :** cao - thấp

b) Tả hành động — **M :** khóc - cười

c) Tả trạng thái — **M :** buồn - vui

d) Tả phẩm chất — **M :** tốt - xấu

5. *Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở bài tập trên.*

TẬP LÀM VĂN

Tả cảnh

(Kiểm tra viết)

Đề bài gợi ý

1. *Tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong một vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).*

2. *Tả một cơn mưa.*

3. *Tả ngôi nhà của em (hoặc căn hộ, phòng ở của gia đình em).*

Tuần 5

TẬP ĐỌC

Một chuyên gia máy xúc

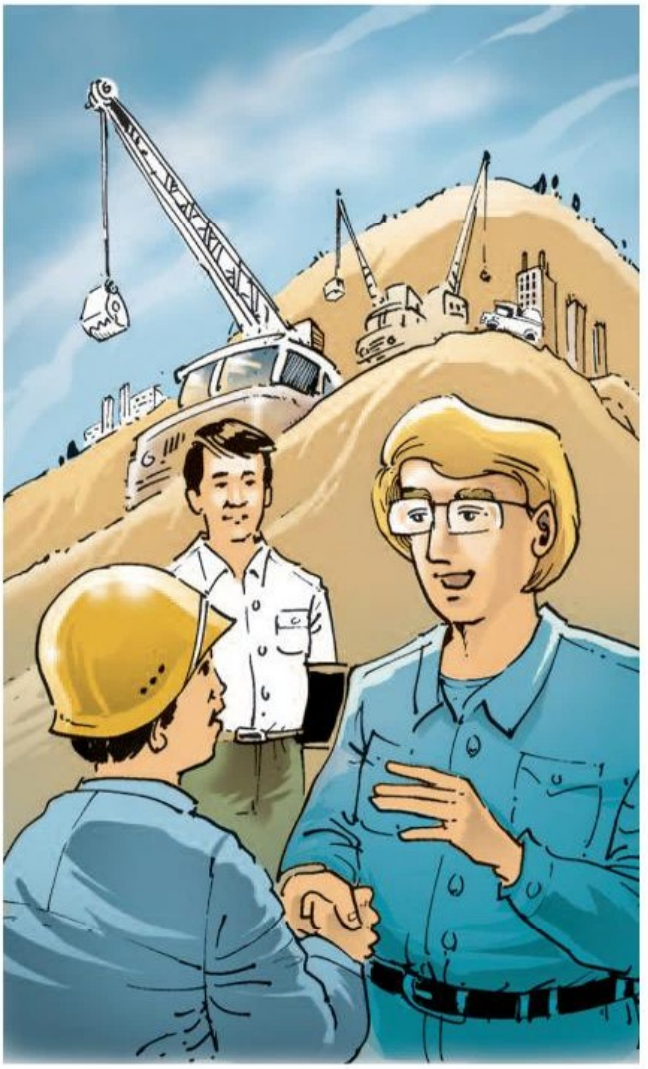

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hoà sắc êm dịu.

Chiếc máy xúc của tôi hối hả "điểm tâm" những gầu chắc và đầy. Chợt lúc quay ra, qua khung cửa kính buồng máy, tôi nhìn thấy một người ngoại quốc cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên như một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều người ngoại quốc đến tham quan công trường. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách tham quan khác. Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khoẻ, khuôn mặt to chất phác..., tất cả gợi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.

Đoàn xe tải lần lượt ra khỏi công trường. Tôi cho máy xúc vun đất xong đâu vào đấy, hạ tay gầu rồi nhảy ra khỏi buồng lái. Anh phiên dịch giới thiệu : "Đồng chí A-lếch-xây, chuyên gia máy xúc !"

A-lếch-xây nhìn tôi bằng đôi mắt sâu và xanh, mỉm cười, hỏi :

- Đồng chí lái máy xúc bao nhiêu năm rồi ?

- Tính đến nay là năm thứ mười một. - Tôi đáp.

Thế là A-lếch-xây đưa bàn tay vừa to vừa chắc ra nắm lấy bàn tay đầy dầu mỡ của tôi lắc mạnh và nói :

- Chúng mình là bạn đồng nghiệp đấy, đồng chí Thuỷ ạ !

Cuộc tiếp xúc thân mật ấy đã mở đầu cho tình bạn thắm thiết giữa tôi và A-lếch-xây.

Theo **HỒNG THUỶ**

- **Công trường** : nơi tập trung người, dụng cụ, máy móc,... để thực hiện việc xây dựng hoặc khai thác.
- **Hoà sắc** : sự phối hợp màu sắc.
- **Điểm tâm** : ăn lót dạ.
- **Chất phác** : thật thà, mộc mạc.
- **Phiên dịch** : dịch từ ngôn ngữ dân tộc này sang ngôn ngữ dân tộc khác.
- **Chuyên gia** : ở đây chỉ cán bộ kĩ thuật nước ngoài sang giúp nước ta.
- **Đồng nghiệp** : những người cùng làm một nghề.

1. Anh Thuỷ gặp anh A-lếch-xây ở đâu ?

2. Dáng vẻ của A-lếch-xây có gì đặc biệt khiến anh Thuỷ chú ý ?

3. Cuộc gặp gỡ giữa hai người bạn đồng nghiệp diễn ra như thế nào ?

4. Chi tiết nào trong bài khiến em nhớ nhất ? Vì sao ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :* ***Một chuyên gia máy xúc*** *(từ Qua khung cửa kính... đến những nét giản dị, thân mật.)*

2. *Tìm các tiếng có chứa* ***uô***, ***ua*** *trong bài văn dưới đây. Giải thích quy tắc ghi dấu thanh trong mỗi tiếng em vừa tìm được.*

Anh hùng Núp tại Cu-ba

Năm 1964, Anh hùng Núp tới thăm đất nước Cu-ba theo lời mời của Chủ tịch Phi-đen Cát-xtơ-rô. Người Anh hùng Tây Nguyên được đón tiếp

trong tình anh em vô cùng thân mật. Anh Núp thấy người Cu-ba giống người Tây Nguyên mình quá, cũng mạnh mẽ, sôi nổi, bụng dạ hào phóng như cánh cửa bỏ ngỏ, thích nói to và đặc biệt là thích nhảy múa. Tới chỗ đông người nào, sau một lúc chuyện trò, tất cả lại cùng nhảy múa. Bị cuốn vào những cuộc vui ấy, anh Núp thấy như đang sống giữa buôn làng Tây Nguyên muôn vàn yêu dấu của mình.

Theo **NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG**

3. *Tìm tiếng có chứa* ***uô*** *hoặc* ***ua*** *thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ dưới đây :*

- ... người như một.
- Chậm như ...
- Ngang như ...
- Cày sâu ... bẫm.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Hoà bình*

1. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ* ***hoà bình*** *?*

a) Trạng thái bình thản.

b) Trạng thái không có chiến tranh.

c) Trạng thái hiền hoà, yên ả.

2. *Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ* ***hoà bình*** *?*

- Bình yên
- Lặng yên
- Hiền hoà
- Thanh bình
- Bình thản
- Thái bình
- Thanh thản
- Yên tĩnh

3. *Em hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố mà em biết.*

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể lại một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

Gợi ý

1. *Nội dung*

- Những câu chuyện về cuộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược (như truyện *Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ* em vừa học ở tuần 4).
- Những câu chuyện về ước vọng hoà bình (như truyện *Những con sếu bằng giấy* em vừa học ở tuần 4).
- Những câu chuyện về cuộc sống yên vui, hạnh phúc trong hoà bình.
- Những câu chuyện về ý thức cảnh giác, các hoạt động đấu tranh bảo vệ cuộc sống hoà bình.
- Những câu chuyện về truyền thống yêu chuộng hoà bình, giữ quan hệ tốt với các nước láng giềng của dân tộc ta.

2. *Tìm câu chuyện ở đâu ?*

- Những câu chuyện em được nghe người thân kể.
- Báo, truyện đọc xưa và nay. Chú ý các truyện thiếu nhi, sách *Truyện đọc lớp 5*.

3. *Cách kể chuyện*

- Giới thiệu câu chuyện (đọc ở đâu hoặc nghe ai kể, tên câu chuyện là gì, câu chuyện nói về ai, về việc gì,...).
- Kể diễn biến câu chuyện, tập trung vào những tình tiết thể hiện ước vọng hoà bình, tinh thần chống chiến tranh.
- Nêu cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện đó.

4. *Thảo luận*

Cả lớp cùng thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện tiêu biểu nhất.

Ê-mi-li, con ...

(Trích)

Ngày 2-11-1965, một công dân Mĩ tên là Mo-ri-xơn đã tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của chính quyền Mĩ ở Việt Nam. Xúc động trước hành động của anh, nhà thơ Tố Hữu đã viết bài thơ ***Ê-mi-li, con****... Bài thơ gợi lại hình ảnh Mo-ri-xơn bế con gái là bé Ê-mi-li 18 tháng tuổi tới trụ sở Bộ Quốc phòng Mĩ, nơi anh tự thiêu vì hoà bình ở Việt Nam.*

Ê-mi-li, con đi cùng cha.
Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc...
- Đi đâu cha ?
- Ra bờ sông Pô-tô-mác.
- Xem gì cha ?
- Không, con ơi, chỉ có Lầu Ngũ Giác.

Giôn-xơn !
Tội ác bay chồng chất
Nhân danh ai
Bay mang những B.52
Những na pan, hơi độc
Đến Việt Nam
Để đốt những nhà thương, trường học
Giết những con người chỉ biết yêu thương
Giết những trẻ em chỉ biết đến trường
Giết những đồng xanh bốn mùa hoa lá
Và giết cả những dòng sông của thơ ca nhạc hoạ ?

Ê-mi-li con ôi !
Trời sắp tối rồi...
Cha không bế con về được nữa !

Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa
Đêm nay mẹ đến tìm con
Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn
Cho cha nhé
Và con sẽ nói giùm với mẹ :
Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn !

Oa-sinh-tơn
Buổi hoàng hôn
Ôi những linh hồn
Còn, mất ?
Đã đến phút lòng ta sáng nhất !
Ta đốt thân ta
Cho ngọn lửa sáng loà
Sự thật.

TỐ HỮU

- **Lầu Ngũ Giác** (Lầu Năm Góc) : toà nhà hình 5 góc, trụ sở Bộ Quốc phòng Mĩ.
- **Giôn-xơn** : tổng thống Mĩ từ năm 1963 đến năm 1968.
- **Nhân danh** : lấy danh nghĩa để làm một việc gì đó.
- **B.52** : máy bay ném bom khổng lồ của Mĩ.
- **Na pan** : bom dùng chất xăng đặc để gây cháy, bỏng.
- **Oa-sinh-tơn** : thủ đô nước Mĩ.

1. *Đọc diễn cảm khổ thơ đầu để thể hiện tâm trạng của chú Mo-ri-xơn và bé Ê-mi-li.*
2. *Vì sao chú Mo-ri-xơn lên án cuộc chiến tranh xâm lược của chính quyền Mĩ ?*
3. *Chú Mo-ri-xơn nói với con điều gì khi từ biệt ?*
4. *Em có suy nghĩ gì về hành động của chú Mo-ri-xơn ?*
5. *Học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4.*

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập làm báo cáo thống kê

1. *Thống kê kết quả học tập trong tháng của em theo các yêu cầu sau :*

a) Số điểm dưới 5.

b) Số điểm từ 5 đến 6.

c) Số điểm từ 7 đến 8.

d) Số điểm từ 9 đến 10.

2. *Lập bảng thống kê kết quả học tập trong tháng của từng thành viên trong tổ và cả tổ.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ đồng âm

I - Nhận xét

1. *Đọc các câu sau đây :*

a) Ông ngồi câu cá.

b) Đoạn văn này có 5 câu.

2. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của mỗi từ* ***câu*** *ở bài tập 1 ?*

- Bắt cá, tôm,... bằng móc sắt nhỏ (thường có mồi) buộc ở đầu một sợi dây.

- Đơn vị của lời nói diễn đạt một ý trọn vẹn, trên văn bản được mở đầu bằng một chữ cái viết hoa và kết thúc bằng một dấu ngắt câu.

II - Ghi nhớ

Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

III - Luyện tập

1. *Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ sau :*

a) Cánh đồng - tượng đồng - một nghìn đồng

b) Hòn đá - đá bóng

c) Ba và má - ba tuổi

2. *Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm* ***bàn, cờ, nước.***

M : - Nhà nhà treo ***cờ*** mừng ngày Quốc khánh.

- ***Cờ*** là một môn thể thao được nhiều người yêu thích.

3. *Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và cho biết vì sao Nam tưởng ba mình đã chuyển sang làm việc tại ngân hàng.*

Tiền tiêu

Nam : - Cậu biết không, ba mình mới chuyển sang ngân hàng làm việc đấy !

Bắc : - Sao cậu bảo ba cậu là bộ đội ?

Nam : - Đúng rồi, thư trước ba mình báo tin : "Ba đang ở hải đảo." Nhưng thư này ba mình nói là ba đang giữ tiền tiêu cho Tổ quốc.

Bắc : !!!

4. *Đố vui :*

a) Trùng trục như con chó thui
Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu.
(Là con gì ?)

b) Hai cây cùng có một tên
Cây xoè mặt nước, cây trên chiến trường
Cây này bảo vệ quê hương
Cây kia hoa nở soi gương mặt hồ.
(Là cây gì ?)

Theo **LÊ NHƯ SÂM**

Trả bài văn tả cảnh

1. *Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét về bài làm của cả lớp.*

2. *Chữa bài :*

a) Tham gia chữa lỗi chung cùng cả lớp theo hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo) : lỗi về bố cục bài, lỗi về ý, lỗi đặt câu, lỗi dùng từ, lỗi chính tả,...

b) Đọc lại bài làm của mình (chú ý đọc kĩ những phần cô giáo (thầy giáo) khen, chê).

c) Tự chữa bài làm của mình :

- Tự chữa lỗi trong bài làm theo yêu cầu của cô giáo (thầy giáo).
- Trao đổi bài với bạn để kiểm tra kết quả chữa lỗi.

3. *Đọc tham khảo các bài văn hay được cô giáo (thầy giáo) khen để học tập và rút kinh nghiệm.*

TẬP ĐỌC

Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai

Nam Phi là một nước nổi tiếng nhiều vàng, kim cương, nhưng cũng nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc. Chế độ phân biệt chủng tộc ở đây được toàn thế giới biết đến với tên gọi a-pác-thai.

Ở nước này, người da trắng chỉ chiếm 1/5 dân số, nhưng lại nắm gần 9/10 đất trồng trọt, 3/4 tổng thu nhập và toàn bộ hầm mỏ, xí nghiệp, ngân hàng,... Ngược lại, người da đen phải làm những công việc nặng nhọc, bẩn thỉu ; lương chỉ bằng 1/7 hay 1/10 lương của công nhân da trắng. Họ phải sống, chữa bệnh, đi học ở những khu riêng và không được hưởng một chút tự do, dân chủ nào.

Bất bình với chế độ a-pác-thai, người da đen đã đứng lên đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh dũng cảm và bền bỉ của họ được sự ủng hộ của những người yêu chuộng tự do và công lí trên toàn thế giới, cuối cùng đã giành được thắng lợi. Ngày 17-6-1991, chính quyền Nam Phi buộc phải huỷ bỏ sắc lệnh phân biệt chủng tộc. Ngày 27-4-1994, cuộc tổng tuyển cử đa sắc tộc đầu tiên được tổ chức. Luật sư da đen Nen-xơn Man-đê-la, người từng bị giam cầm suốt 27 năm vì đấu tranh chống chế độ a-pác-thai, được bầu làm Tổng thống. Chế độ phân biệt chủng tộc xấu xa nhất hành tinh đã chấm dứt trước khi nhân loại bước vào thế kỉ XXI.

Theo NHỮNG MẨU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

- **Chế độ phân biệt chủng tộc** : chế độ đối xử bất công với người da đen nói riêng và da màu nói chung.
- **Công lí** : lẽ phải, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.
- **Sắc lệnh** : văn bản do người đứng đầu nhà nước ban hành, có giá trị như luật.
- **Tổng tuyển cử** : cuộc bỏ phiếu trên toàn quốc để bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất của một nước.
- **Đa sắc tộc** : nhiều chủng tộc.

1. Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào ?

2. Người dân Nam Phi đã làm gì để xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ?

3. Theo em, vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ a-pác-thai được đông đảo mọi người trên thế giới ủng hộ ?

4. Hãy giới thiệu về vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới.

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Ê-mi-li, con...*** *(từ Ê-mi-li con ôi... đến hết)*

2. *Tìm những tiếng có* ***ua*** *hoặc* ***ươ*** *trong hai khổ thơ dưới đây. Nêu nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng ấy.*

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui
Lưa thưa mưa biển ấm chân trời
Chiếc tàu chở cá về bến cảng
Khói lẫn màu mây tưởng đảo khơi.

Em bé thuyền ai ra giữn nước
Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm
Biển bằng không có dòng xuôi ngược
Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

HUY CẬN

3. *Tìm tiếng có chứa* ***ưa*** *hoặc* ***ươ*** *thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây :*

- Cầu được, ... thấy.
- Năm nắng, ... mưa.
- ... chảy đá mòn.
- ... thử vàng, gian nan thử sức.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Hữu nghị - Hợp tác*

1. *Xếp những từ có tiếng* ***hữu*** *cho dưới đây thành hai nhóm a và b :*

hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng

a) *Hữu* có nghĩa là "bạn bè". **M** : hữu nghị

b) *Hữu* có nghĩa là "có". **M :** hữu ích

2. *Xếp các từ có tiếng* ***hợp*** *cho dưới đây thành hai nhóm a và b :*

hợp tình, hợp tác, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp nhất, hợp pháp, hợp lực, hợp lí, thích hợp

a) *Hợp* có nghĩa là "gộp lại" (thành lớn hơn). **M :** hợp tác

b) *Hợp* có nghĩa là "đúng với yêu cầu, đòi hỏi... nào đó". **M :** thích hợp

3. *Đặt một câu với một từ ở bài tập 1 và một câu với một từ ở bài tập 2.*

4. *Đặt câu với một trong những thành ngữ dưới đây :*

a) Bốn biển một nhà.

b) Kề vai sát cánh.

c) Chung lưng đấu sức.

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Chọn một trong hai đề bài sau đây :

1. *Kể lại một câu chuyện em đã chứng kiến hoặc một việc em đã làm thể hiện tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước.*

2. *Nói về một nước mà em được biết qua truyền hình, phim ảnh,...*

Gợi ý đề 1 (Những câu chuyện thể hiện tình hữu nghị) :

- Hoạt động của nhân dân và thiếu nhi nước ta ủng hộ, giúp đỡ hoặc bày tỏ tình đoàn kết với nhân dân và thiếu nhi các nước (cử chuyên gia sang giúp nước bạn, viện trợ lương thực cho nước bạn, quyên góp ủng hộ nước bạn khắc phục thiên tai, tổ chức các cuộc triển lãm, thi tìm hiểu về nước bạn,...).

- Lòng mến khách mà nhân dân và thiếu nhi nước ta dành cho người nước ngoài đến Việt Nam (có thái độ lịch sự với khách, giúp đỡ khách, chỉ đường cho khách,...).

- Sự giúp đỡ của nhân dân các nước đối với nhân dân ta (cử chuyên gia sang giúp nước ta, viện trợ cho ta, tạo điều kiện cho thanh niên nước ta ra nước ngoài học tập,...).

- Tình cảm thân thiện của những người nước ngoài đến du lịch hoặc học tập, làm việc ở nước ta (thân thiện với mọi người, yêu thích phong tục, tập quán Việt Nam, thích học tiếng Việt,...).

Gợi ý đề 2 (Nói về một nước mà em biết) :

- Em nói về nước nào ? Nhờ đâu em biết về nước đó (qua truyền hình, phim, ảnh, tham quan,...) ?
- Kể những điều em biết về nước đó (cảnh vật thiên nhiên, cuộc sống của người dân, phong tục tập quán,...).
- Em thích nhất điều gì ở nước đó ?

Tác phẩm của Si-le và tên phát xít

Trong thời gian nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng, một lần có tên sĩ quan cao cấp của bọn phát xít lên một chuyến tàu ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Hắn bước vào toa tàu, giơ thẳng tay và hô to : "Hít-le muôn năm !" Một người cao tuổi ngồi bên cửa sổ, tay cầm cuốn sách, ngẩng đầu, lạnh lùng đáp bằng tiếng Pháp : "Chào ngài". Tên sĩ quan lừ mắt nhìn ông già người Pháp. Bỗng hắn nhìn vào cuốn sách ông cụ đang đọc và thấy đó là một tác phẩm của Si-le viết bằng tiếng Đức. Bực mình vì ông cụ biết tiếng Đức nhưng không thèm chào bằng tiếng Đức, hắn liền hỏi :

- Lão thích nhà văn Đức hơn lời chào của người Đức chăng ?

- Sao ngài lại nói thế ? Si-le là một nhà văn quốc tế chứ ! - Ông già điềm đạm trả lời.

Nhận thấy vẻ ngạc nhiên của tên sĩ quan, ông già nói tiếp :

- Ngài thử xem Si-le đã dành những tác phẩm của mình cho ai nào ? Nhà văn đã viết *Vin-hem Ten* cho người Thuỵ Sĩ, *Nàng dâu ở Mét-xi-na* cho người I-ta-li-a, *Cô gái Oóc-lê-ăng* cho người Pháp,...

Càng nghe nói, tên sĩ quan phát xít càng ngây mặt ra. Cuối cùng, hắn hỏi :

- Chẳng lẽ Si-le không viết gì cho chúng tôi hay sao ?

Ông già mỉm cười trả lời :

- Có chứ. Si-le đã dành cho các ngài vở *Những tên cướp* !

NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH *sưu tầm*

- **Si-le** (1759-1805) : nhà văn Đức vĩ đại ; các tác phẩm của ông phản ánh cuộc đấu tranh chống cái ác, bảo vệ quyền con người.
- **Sĩ quan** : quân nhân có quân hàm thiếu uý trở lên.
- **Hít-le** (1889-1945) : quốc trưởng Đức từ 1934 đến 1945, kẻ gây ra cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945).

1. Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bực tức với ông cụ người Pháp ?

2. Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá thế nào ?

3. Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào ?

4. Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì ?

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập làm đơn

1. *Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :*

Thần Chết mang tên 7 sắc cầu vồng

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, để diệt sạch cỏ cây trên đường chuyển quân của bộ đội ta, máy bay Mĩ đã rải hơn 72 triệu lít thuốc diệt cỏ, trong đó có 42 triệu lít chất độc màu da cam xuống hơn 20% diện tích miền Nam nước ta. Thuốc diệt cỏ mang toàn tên những màu sắc đẹp của cầu vồng : xanh, hồng, tía, da cam,...

Bom đạn và thuốc diệt cỏ đã phá huỷ hơn 2 triệu héc ta rừng, làm xói mòn và khô cằn đất, diệt chủng nhiều loài muông thú, gây thảm hoạ môi trường vô cùng khốc liệt.

Nhưng hậu quả nặng nề nhất mà chất độc màu da cam gây ra là hậu quả đối với con người. Sau hơn 30 năm, chất độc này vẫn còn trong đất, trong thức ăn và trong chính cơ thể con người, gây ra những bệnh nguy hiểm cho người nhiễm độc và con cái họ, như ung thư, nứt cột sống, thần kinh, tiểu đường, sinh quái thai, dị tật bẩm sinh,... Ước tính cả nước hiện có khoảng 70 000 người lớn và từ 200 000 đến 300 000 trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam. Đó là chưa kể nhiều em bé chết từ trong bụng mẹ hoặc chết ngay lúc mới sinh, chưa kịp sống trọn một giờ bên cha mẹ, anh em mình.

Theo tạp chí TIA SÁNG

Chất độc màu da cam : chất độc đựng trong thùng chứa có đánh dấu phân biệt bằng màu da cam.

a) Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì đối với con người ?

b) Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam ?

2. *Giả sử địa phương em tổ chức đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam, em hãy viết đơn xin gia nhập đội tình nguyện.*

Chú ý

Cần trình bày đơn đúng quy định :

- *Quốc hiệu, tiêu ngữ.*
- *Nơi và ngày viết đơn.*
- *Tên của đơn.*
- *Nơi nhận đơn (Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ địa phương).*
- *Nội dung đơn : giới thiệu bản thân ; trình bày lí do vì sao muốn gia nhập đội tình nguyện ; lời hứa tích cực tham gia mọi hoạt động của đội ; lời cảm ơn.*
- *Chữ kí và họ tên của người viết đơn ở cuối đơn.*

Dùng từ đồng âm để chơi chữ

I - Nhận xét

Đọc câu dưới đây và trả lời câu hỏi :

Hổ mang bò lên núi.

1. *Có thể hiểu câu trên theo những cách nào ?*

2. *Vì sao có thể hiểu theo nhiều cách như vậy ?*

II - Ghi nhớ

Dùng từ đồng âm để chơi chữ là dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú vị cho người đọc, người nghe.

III - Luyện tập

1. *Các câu sau đã sử dụng những từ đồng âm nào để chơi chữ ?*

a) Ruồi đậu mâm xôi đậu.
Kiến bò đĩa thịt bò.

b) Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.

c) Bác bác trứng, tôi tôi vôi.

d) Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa.

2. *Đặt câu với một cặp từ đồng âm em vừa tìm được ở bài tập 1.*

M : - Mẹ em rán đậu.
- Thuyền đậu san sát trên bến sông.

Luyện tập tả cảnh

1. *Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi :*

a) Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Theo **VŨ TÚ NAM**

- Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển ?
- Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì và vào những thời điểm nào ?
- Khi quan sát biển, tác giả đã có những liên tưởng thú vị như thế nào ?

b) Con kênh này có tên là kênh Mặt Trời. Nơi đây, suốt ngày, ánh nắng rừng rực đổ lửa xuống mặt đất. Bốn phía chân trời trống huếch trống hoác. Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn không kiếm đâu ra một bóng cây để tránh nắng. Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa bỗng hoá ra một dòng thuỷ ngân cuồn cuộn loá mắt, rồi dần dần biến thành một con suối lửa lúc trời chiều. Có lẽ bởi vậy mà nó được gọi là kênh Mặt Trời.

Theo **ĐOÀN GIỎI**

Thuỷ ngân : kim loại lỏng, có màu trắng như bạc.

- Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày ?
- Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào ?
- Nêu tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh.

2. *Dựa vào kết quả quan sát của mình, em hãy lập dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước (một vùng biển, một dòng sông, một con suối hay một hồ nước).*

CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN

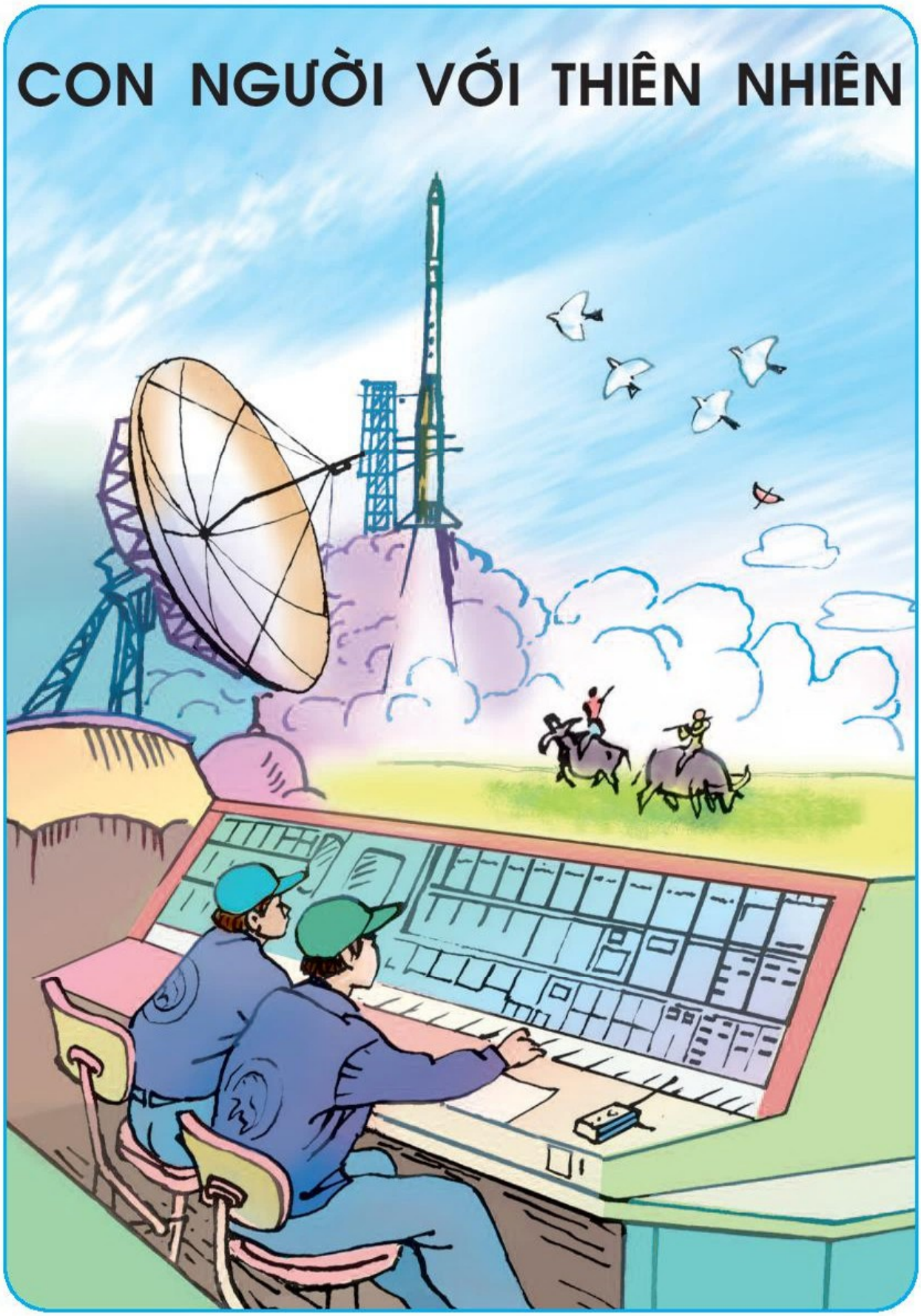

Tuần 7

TẬP ĐỌC

Những người bạn tốt

A-ri-ôn là một nghệ sĩ nổi tiếng của nước Hi Lạp cổ. Trong một cuộc thi ca hát ở đảo Xi-xin, ông đoạt giải nhất với nhiều tặng vật quý giá. Trên đường trở về kinh đô, đến giữa biển thì đoàn thuỷ thủ trên chiếc tàu chở ông nổi lòng tham, cướp hết tặng vật và đòi giết A-ri-ôn. Nghệ sĩ xin được hát bài ông yêu thích trước khi chết. Bọn cướp đồng ý. A-ri-ôn đứng trên boong tàu cất tiếng hát, đến đoạn mê say nhất, ông nhảy xuống biển. Bọn cướp cho rằng A-ri-ôn đã chết liền dong buồm trở về đất liền.

Nhưng những tên cướp đã nhầm. Khi tiếng đàn, tiếng hát của A-ri-ôn vang lên, có một đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ tài ba. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn. Chúng đưa ông trở về đất liền nhanh hơn cả tàu của bọn cướp. A-ri-ôn tâu với vua toàn bộ sự việc nhưng nhà vua không tin, sai giam ông lại.

Hai hôm sau, bọn cướp mới về tới đất liền. Vua cho gọi chúng vào gặng hỏi về cuộc hành trình. Chúng bịa chuyện A-ri-ôn ở lại đảo. Đúng lúc đó, A-ri-ôn bước ra. Đám thuỷ thủ sửng sốt, không tin vào mắt mình. Vua truyền lệnh trị tội bọn cướp và trả lại tự do cho A-ri-ôn.

Sau câu chuyện kì lạ ấy, ở nhiều thành phố Hi Lạp và La Mã đã xuất hiện những đồng tiền khắc hình một con cá heo cõng người trên lưng. Có lẽ đó là đồng tiền được ra đời để ghi lại tình cảm yêu quý con người của loài cá thông minh.

Theo **LƯU ANH**

- **Boong tàu** : sàn lộ thiên trên tàu thuỷ.
- **Dong buồm** : giương cao buồm để lên đường.
- **Hành trình** : chuyến đi xa, dài ngày.
- **Sừng sốt** : ngạc nhiên cao độ.

1. Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển ?

2. Điều kì lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giã biệt cuộc đời ?

3. Qua câu chuyện, em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào ?

4. Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thuỷ thủ và của đàn cá heo đối với nghệ sĩ A-ri-ôn ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Dòng kinh quê hương

Cũng như mọi màu xanh trên khắp đất nước, màu xanh của dòng kinh quê hương gợi lên những điều quen thuộc... Vẫn như có một giọng hò đang ngân lên trong không gian có mùi quả chín, một mái xuồng vừa cập bến có tiếng trẻ reo mừng, và sau lưng tôi, tiếng giã bàng vừa ngưng lại thì một giọng đưa em bỗng cất lên... Dễ thương làm sao giọng đưa em lảnh lót của miền Nam vút lên đưa trẻ thơ vào giấc ngủ, đưa con người vào niềm vui.

Theo **NGUYỄN THI**

- **Kinh** (tiếng Nam Bộ) : kênh.
- **Bàng** (tiếng Nam Bộ) : cói, loại cỏ cao và thẳng, thân ba cạnh, mọc ở vùng nước lợ, dùng để dệt chiếu, làm đệm,...

2. *Tìm một vần có thể điền vào cả 3 chỗ trống dưới đây :*

Chăn trâu đốt lửa trên đồng
Rạ rơm thì ít, gió đông thì nh...
Mải mê đuổi một con d...
Củ khoai nướng để cả ch... thành tro.

Theo **ĐỒNG ĐỨC BỐN**

3. *Tìm tiếng có chứa* ***ia*** *hoặc* ***iê*** *thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ dưới đây :*

a) Đông như ...

b) Gan như cóc ...

c) Ngọt như ... lùi.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ nhiều nghĩa

I - Nhận xét

1. *Tìm nghĩa ở cột B thích hợp với mỗi từ ở cột A :*

A	B
Răng	a) Bộ phận ở hai bên đầu người và động vật, dùng để nghe.
Mũi	b) Phần xương cứng, màu trắng, mọc trên hàm, dùng để cắn, giữ và nhai thức ăn.
Tai	c) Bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

2. *Nghĩa của các từ in đậm trong khổ thơ sau có gì khác nghĩa của chúng ở bài tập 1 ?*

Răng của chiếc cào
Làm sao nhai được ?
Mũi thuyền rẽ nước
Thì ngửi cái gì ?
Cái ấm không nghe
Sao ***tai*** lại mọc ?...

QUANG HUY

3. *Nghĩa của các từ* ***răng***, ***mũi***, ***tai*** *ở bài 1 và bài 2 có gì giống nhau ?*

II - Ghi nhớ

Từ nhiều nghĩa là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

III - Luyện tập

1. *Trong những câu nào, các từ* ***mắt***, ***chân***, ***đầu*** *mang nghĩa gốc và trong những câu nào, chúng mang nghĩa chuyển ?*

a) ***Mắt*** - Đôi mắt của bé mở to.
- Quả na mở mắt.

b) ***Chân*** - Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
- Bé đau chân.

c) ***Đầu*** - Khi viết, em đừng ngoẹo đầu.
- Nước suối đầu nguồn rất trong.

2. *Các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là từ nhiều nghĩa. Hãy tìm một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của những từ sau :* ***lưỡi***, ***miệng***, ***cổ***, ***tay***, ***lưng***.

Cây cỏ nước Nam

TẠ PHONG CHÂU-NGUYỄN QUANG VINH-
NGHIÊM ĐA VĂN

1. *Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện :*

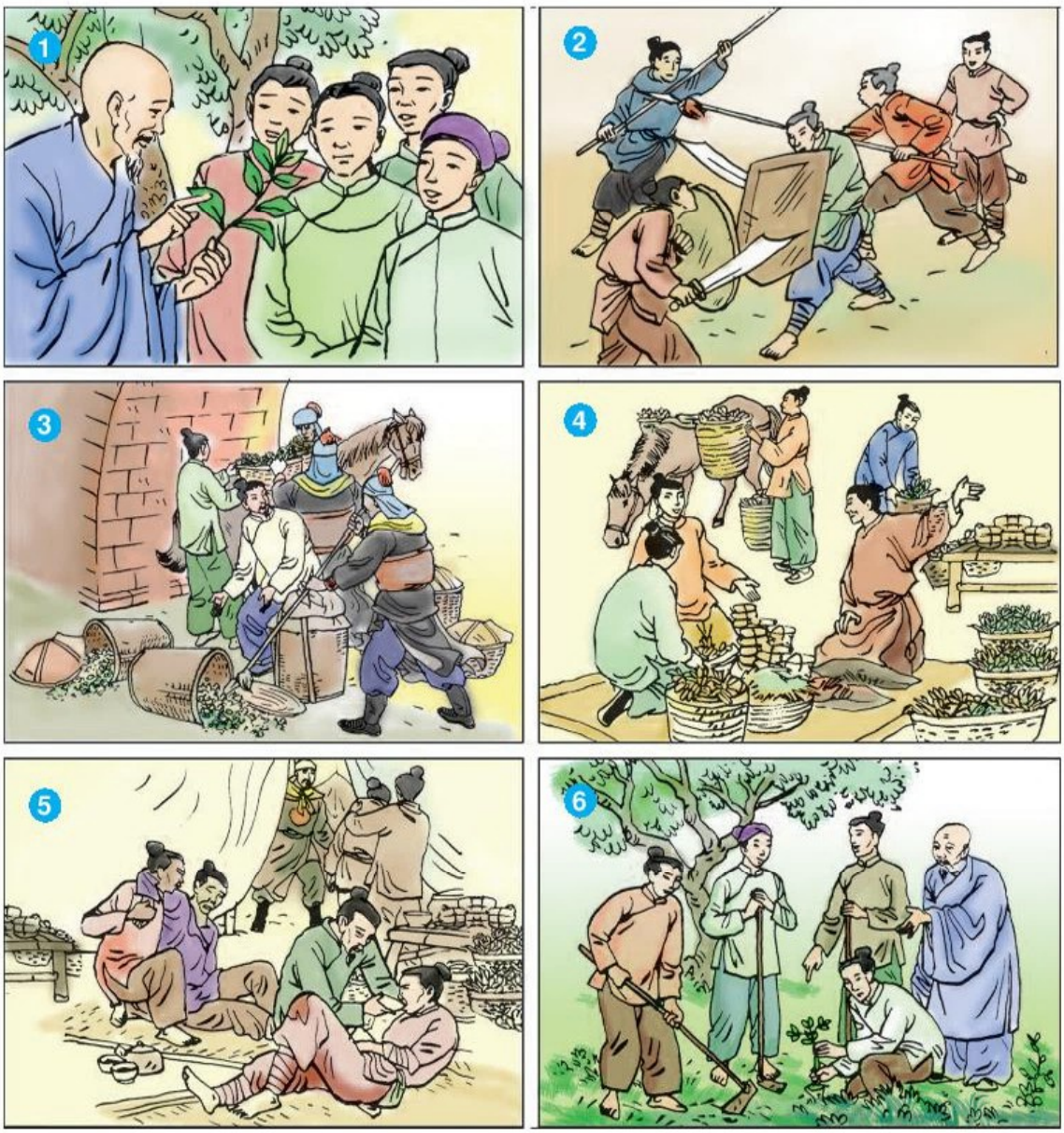

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện.*

3. *Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa của câu chuyện.*

Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

(Trích)

Trên sông Đà
Một đêm trăng chơi vơi
Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đan trên những sợi dây đồng.

Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà.

Ngày mai
Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi
Biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên
Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thuỷ điện lớn đầu tiên.

QUANG HUY

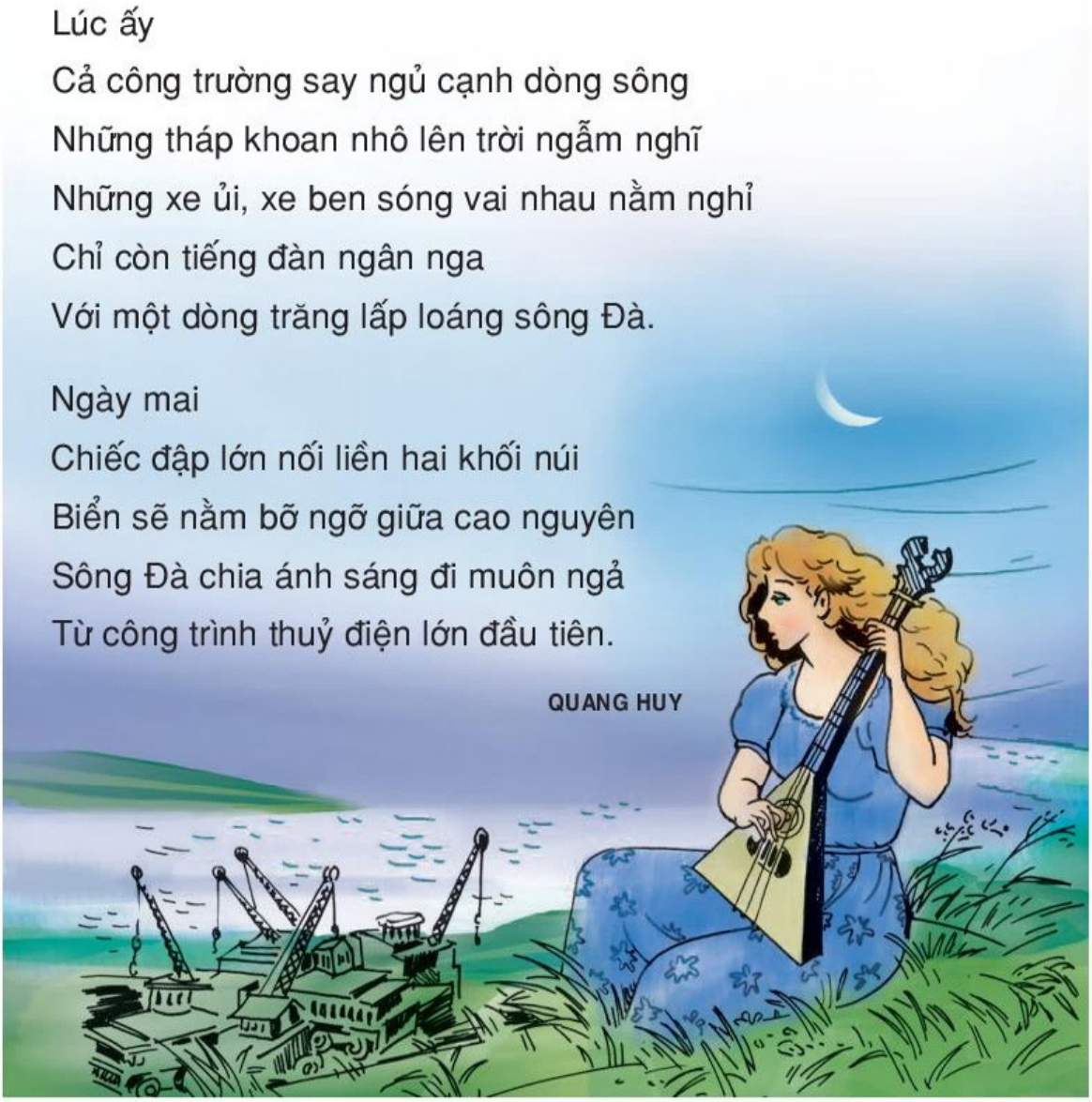

- **Xe ben** : xe tải, thùng xe có thể được điều khiển cho dốc hẳn xuống để đổ vật liệu.
- **Sông Đà** : sông chảy qua tỉnh Hoà Bình (trên sông này, tại khu vực thị xã Hoà Bình, các chuyên gia Liên Xô đã giúp ta xây dựng một công trình thuỷ điện lớn).
- **Ba-la-lai-ca** : tên một loại đàn 3 dây của người Nga.

1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà ?

2. Tìm một hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà.

3. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá ?

4. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

1. *Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :*

Vịnh Hạ Long

Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.

Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên. Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon von trên mặt biển. Tuỳ theo sự phân bố của đảo, mặt vịnh Hạ Long lúc toả mênh mông, lúc thu hẹp lại thành ao, thành vũng, lúc bị kẹp giữa hai triền đảo như một dòng suối, lúc uốn quanh chân đảo như dải lụa xanh.

Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. Nét duyên dáng của Hạ Long chính là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng nắng. Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đằm thắm : xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời.

Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he... Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sảng khoái tâm hồn ta. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về, theo gió ngân lên vang vọng.

Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

Theo **THI SẢNH**

- **Kì vĩ** : lớn lao lạ thường.
- **Khơi** : vùng biển xa bờ.
- **Lộng** : vùng biển gần bờ.

a) Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên.

b) Phần thân bài gồm có mấy đoạn ? Mỗi đoạn miêu tả những gì ?

c) Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài ?

2. *Dưới đây là phần thân bài của một bài văn tả cảnh Tây Nguyên. Em hãy lựa chọn câu mở đoạn thích hợp nhất từ những câu cho sẵn dưới mỗi đoạn.*

Đoạn 1

[...] Phần phía nam của dải Trường Sơn nằm ở đây với nhiều ngọn núi cao từ 2000 đến 2600 mét, quanh năm mây trắng phủ đầu. Bên những chóp núi cao là những thảm rừng dày. Có nhiều khu rừng nguyên sinh từ bao đời nay chưa in dấu chân người.

a) Tây Nguyên là miền đất núi non điệp trùng.

b) Tây Nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn.

c) Đến với Tây Nguyên là đến với mảnh đất của những cánh rừng hoang sơ.

Đoạn 2

[...] Những đồi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. Những đồi đất đỏ như vung úp nối nhau chạy tít tắp tận chân trời. Đó đây, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên. Những đồn điền cà phê, chè,... tươi tốt mênh mông. Những rẫy lúa, nương ngô bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối, hoặc quây quần trên những ngọn đồi.

Theo **AY DUN** và **LÊ TẤN**

a) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn là miền đất của những dòng sông cuồn cuộn, những dòng suối nên thơ.

b) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi, có rừng. Tây Nguyên còn là miền đất âm vang tiếng cồng chiêng từ ngàn đời.

c) Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ trong nắng dịu mùa xuân, như những tấm thảm lụa muôn màu, muôn sắc.

3. *Hãy viết câu mở đoạn cho một trong hai đoạn văn ở bài tập 2 theo ý của riêng em.*

Luyện tập về từ nhiều nghĩa

1. *Tìm ở cột B lời giải nghĩa thích hợp cho từ* ***chạy*** *trong mỗi câu ở cột A :*

A	B
(1) Bé *chạy* lon ton trên sân.	a) Hoạt động của máy móc.
(2) Tàu *chạy* băng băng trên đường ray.	b) Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến.
(3) Đồng hồ *chạy* đúng giờ.	c) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.
(4) Dân làng khẩn trương *chạy* lũ.	d) Sự di chuyển nhanh bằng chân.

2. *Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ* ***chạy*** *có trong tất cả các câu trên ?*

a) Sự di chuyển.

b) Sự vận động nhanh.

c) Di chuyển bằng chân.

3. *Từ* ***ăn*** *trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc ?*

a) Bác Lê lội ruộng nhiều nên bị nước ***ăn*** chân.

b) Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng ***ăn*** than.

c) Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng ***ăn*** bữa cơm tối rất vui vẻ.

4. *Chọn một trong hai từ dưới đây và đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ ấy :*

a) Đi

- *Nghĩa 1* : tự di chuyển bằng bàn chân.
- *Nghĩa 2* : mang (xỏ) vào chân hoặc tay để che, giữ.

b) Đứng

- *Nghĩa 1* : ở tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền.
- *Nghĩa 2* : ngừng chuyển động.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

Đề bài

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tuần trước, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh sông nước.

Gợi ý

Các việc cần làm :

1. *Xác định đối tượng miêu tả của đoạn văn (miêu tả đặc điểm nào hoặc bộ phận nào của cảnh,...).*

2. *Xác định trình tự miêu tả trong đoạn :*

- Theo trình tự thời gian : sáng, trưa, chiều, tối ; xuân, hạ, thu, đông,...
- Theo trình tự không gian : từ xa đến gần, từ cao xuống thấp,...
- Theo cảm nhận của từng giác quan : thị giác, thính giác, xúc giác,...

3. *Tìm những chi tiết nổi bật, những liên tưởng thú vị sẽ trình bày trong đoạn.*

4. *Tìm cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.*

5. *Xác định nội dung của câu mở đầu và câu kết đoạn :*

- Câu mở đầu có thể nêu ý của toàn đoạn : giới thiệu cảnh vật hoặc đặc điểm sẽ miêu tả.
- Câu kết đoạn có thể nhận xét hoặc nêu cảm nghĩ của mình về cảnh.

Tuần 8

TẬP ĐỌC

Kì diệu rừng xanh

Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sặc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

Sau một hồi len lách mải miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt. Những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó. Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái giang sơn vàng rợi.

Tôi có cảm giác mình lạc vào một thế giới thần bí.

Theo **NGUYỄN PHAN HÁCH**

- **Lúp xúp** : ở liền nhau, thấp và sàn sàn như nhau.
- **Ấm tích** : ấm to bằng sứ dùng để đựng nước uống.
- **Tân kì** : mới lạ.
- **Vượn bạc má** : một loài vượn có chòm lông trắng như bông ở hai má.
- **Khộp** : cây thân gỗ thẳng, họ dầu, lá to và rụng sớm vào mùa khô.
- **Con mang** (con hoẵng) : loài thú rừng cùng họ với hươu, sừng bé có hai nhánh, lông màu vàng đỏ.

1. *Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì ? Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào ?*
2. *Những muông thú trong rừng được miêu tả như thế nào ? Sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì cho cảnh rừng ?*
3. *Vì sao rừng khộp được gọi là "giang sơn vàng rợi " ?*
4. *Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc bài văn trên.*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe viết :* ***Kì diệu rừng xanh*** *(từ Nắng trưa ... đến cảnh mùa thu.)*

2. *Tìm trong đoạn tả cảnh rừng khuya dưới đây những tiếng có chứa* ***yê*** *hoặc* ***ya*** *:*

Chúng tôi mải miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những

truyền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thẳm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

3. *Tìm tiếng có vần* ***uyên*** *thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :*

a) Chỉ có ☐ mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
☐ đi đâu về đâu.

XUÂN QUỲNH

b) Lích cha lích chích vành ☐
Mổ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.

BẾ KIẾN QUỐC

4. *Tìm tiếng trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống để gọi tên các loài chim trong những tranh dưới đây :*

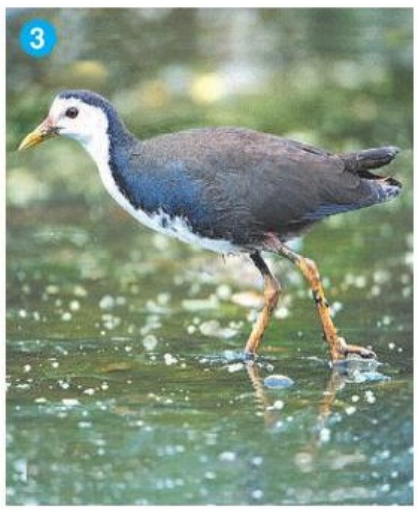

☐ hải ☐ đỗ ☐

(yến, yểng, quyên)

Mở rộng vốn từ : *Thiên nhiên*

1. *Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa từ* ***thiên nhiên*** *?*

a) Tất cả những gì do con người tạo ra.

b) Tất cả những gì không do con người tạo ra.

c) Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.

2. *Tìm trong các thành ngữ, tục ngữ sau những từ chỉ các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên :*

a) Lên thác xuống ghềnh.

b) Góp gió thành bão.

c) Nước chảy đá mòn.

d) Khoai đất lạ, mạ đất quen.

3. *Tìm những từ ngữ miêu tả không gian. Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được.*

a) Tả chiều rộng. **M :** bao la

b) Tả chiều dài (xa). **M :** tít tắp

c) Tả chiều cao. **M :** cao vút

d) Tả chiều sâu. **M :** hun hút

4. *Tìm những từ ngữ miêu tả sóng nước. Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được.*

a) Tả tiếng sóng. **M :** ì ầm

b) Tả làn sóng nhẹ. **M :** lăn tăn

c) Tả đợt sóng mạnh. **M :** cuồn cuộn

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

Gợi ý

1. *Nội dung :*

a) Những truyện cổ tích giải thích nguồn gốc các hiện tượng hoặc sự vật trong thiên nhiên, ví dụ : *Cóc kiện Trời, Sự tích chú Cuội cung trăng (Tiếng Việt 3, tập hai).*

b) Những truyện kể về tình cảm thân thiết, gắn bó giữa con người với thiên nhiên :

- Tình cảm con người với những vật nuôi trong nhà, ví dụ : *Tìm ngọc, Con chó nhà hàng xóm (Tiếng Việt 2, tập một).*
- Con người làm bạn với thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên để cải thiện cuộc sống của mình, ví dụ : *Ông Mạnh thắng Thần Gió (Tiếng Việt 2, tập hai).*
- Thiên nhiên giúp đỡ con người, ví dụ : *Những người bạn tốt (Tiếng Việt 5, tập một).*

2. *Cách kể chuyện*

a) Giới thiệu câu chuyện sẽ kể.

b) Kể diễn biến câu chuyện.

c) Có thể nêu cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện.

3. *Thảo luận : Con người cần làm gì để thiên nhiên mãi tươi đẹp ?*

Trước cổng trời

(Trích)

Giữa hai bên vách đá
Mở ra một khoảng trời
Có gió thoảng, mây trôi
Cổng trời trên mặt đất ?

Nhìn ra xa ngút ngát
Bao sắc màu cỏ hoa
Con thác réo ngân nga
Đàn dê soi đáy suối
Giữa ngút ngàn cây trái
Dọc vùng rừng nguyên sơ
Không biết thực hay mơ
Ráng chiều như hơi khói...

Những vạt nương màu mật
Lúa chín ngập lòng thung
Và tiếng nhạc ngựa rung
Suốt triền rừng hoang dã
Người Tày từ khắp ngả
Đi gặt lúa, trồng rau
Những người Giáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm
Vạt áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều
Và gió thổi, suối reo
Ấm giữa rừng sương giá.

NGUYỄN ĐÌNH ẢNH

- **Nguyên sơ** : vẫn còn nguyên vẻ tự nhiên như lúc ban đầu.
- **Vạt nương** : mảnh đất trồng trọt trải dài trên đồi, núi.
- **Triền** : dải đất thoai thoải ở hai bên bờ sông hoặc hai bên sườn núi.
- **Sương giá** : sương lạnh buốt (vào mùa đông).

1. Vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là "cổng trời" ?

2. Em hãy tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ.

3. Trong những cảnh vật được miêu tả, em thích nhất cảnh vật nào ? Vì sao ?

4. Điều gì đã khiến cho cánh rừng sương giá như ấm lên ?

5. Học thuộc lòng những câu thơ em thích.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

1. *Lập dàn ý miêu tả một cảnh đẹp ở địa phương em.*

2. *Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương em.*

Gợi ý

a) Xác định đối tượng miêu tả của đoạn văn.

Tuỳ từng trường hợp, đối tượng miêu tả của các đoạn trong bài văn có thể được xác định theo một trong những hướng sau :

- Mỗi đoạn tả một phần của cảnh.

- Mỗi đoạn tả một sự biến đổi của cảnh theo thời gian (sáng, trưa, chiều, tối hay xuân, hạ, thu, đông).

b) Xác định trình tự miêu tả của đoạn văn.

- Mở đoạn (1- 2 câu) : nêu ý chính của đoạn.
- Thân đoạn : phát triển ý của đoạn, miêu tả từng chi tiết.
- Kết đoạn (1- 2 câu) : nêu cảm nghĩ về cảnh đã miêu tả trong đoạn.

Luyện tập về từ nhiều nghĩa

1. *Trong các từ in đậm sau đây, những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa ?*

a) ***Chín***

- Lúa ngoài đồng đã ***chín*** vàng.
- Tổ em có ***chín*** học sinh.
- Nghĩ cho ***chín*** rồi hãy nói.

b) ***Đường***

- Bát chè này nhiều ***đường*** nên rất ngọt.
- Các chú công nhân đang chữa ***đường*** dây điện thoại.
- Ngoài ***đường***, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.

c) ***Vạt***

- Những ***vạt*** nương màu mật
  Lúa chín ngập lòng thung.

NGUYỄN ĐÌNH ẢNH

- Chú Tư lấy dao ***vạt*** nhọn đầu chiếc gậy tre.

- Những người Giáy, người Dao
  Đi tìm măng, hái nấm
  Vạt áo chàm thấp thoáng
  Nhuộm xanh cả nắng chiều.

NGUYỄN ĐÌNH ẢNH

2. *Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ* ***xuân*** *được dùng với nghĩa như thế nào ?*

a) Mùa ***xuân*** là Tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng ***xuân***.

b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng "Nhân sinh thất thập cổ lai hi", nghĩa là "Người thọ 70, xưa nay hiếm." (...) Khi người ta đã ngoài 70 ***xuân***, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp.

3. *Dưới đây là một số tính từ và những nghĩa phổ biến của chúng :*

a) ***Cao***

- Có chiều cao lớn hơn mức bình thường.
- Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.

b) ***Nặng***

- Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường.
- Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.

c) ***Ngọt***

- Có vị như vị của đường, mật.
- (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe.
- (Âm thanh) nghe êm tai.

Em hãy đặt câu để phân biệt các nghĩa của một trong những từ nói trên.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả cảnh

(Dựng đoạn mở bài, kết bài)

1. *Dưới đây là hai cách mở bài của bài văn* ***Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường****. Em hãy cho biết : Đoạn nào mở bài theo kiểu trực tiếp, đoạn nào mở bài theo kiểu gián tiếp ? Nêu cách viết mỗi kiểu mở bài đó.*

a) Từ nhà em đến trường có thể đi theo nhiều ngả đường. Nhưng con đường mà em thích đi hơn cả là đường Nguyễn Trường Tộ.

b) Tuổi thơ của em có biết bao kỉ niệm gắn với những cảnh vật của quê hương. Đây là dòng sông nhỏ đầy ắp tiếng cười của bọn trẻ chúng em mỗi buổi chiều hè. Kia là triền đê rộn rã tiếng hát của thanh niên nam nữ những đêm sáng trăng. Nhưng gần gũi, thân thiết nhất với em vẫn là con đường từ nhà đến trường - con đường đẹp đẽ suốt những năm tháng học trò của em.

2. *Dưới đây là hai cách kết bài của bài văn* ***Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường****. Em hãy cho biết điểm giống nhau và khác nhau giữa đoạn kết bài không mở rộng (a) và đoạn kết bài mở rộng (b).*

a) Con đường từ nhà em đến trường có lẽ không khác nhiều lắm những con đường trong thành phố, nhưng nó thật thân thiết với em.

b) Em rất yêu quý con đường từ nhà đến trường. Sáng nào đi học, em cũng thấy con đường rất sạch sẽ. Em biết đấy là nhờ công quét dọn ngày đêm của các cô bác công nhân vệ sinh. Em và các bạn bảo nhau không xả rác bừa bãi để con đường luôn sạch, đẹp.

3. *Viết một đoạn mở bài kiểu gián tiếp và một đoạn kết bài kiểu mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phương em.*

TẬP ĐỌC

Cái gì quý nhất ?

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.

Hùng nói : "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không ?"

Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mươi bước, Quý vội reo lên : "Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì ? Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo !"

Nam vội tiếp ngay : "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc !"

Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không ai chịu ai. Hôm sau, ba bạn đến nhờ thầy giáo phân giải.

Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói :

- Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm. Còn thì giờ đã qua đi thì không lấy lại được, đáng quý lắm. Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng thì giờ ? Đó chính là người lao động, các em ạ. Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị mà thôi.

TRỊNH MẠNH

- **Tranh luận** : bàn cãi để tìm ra lẽ phải.
- **Phân giải** : giải thích cho thấy rõ đúng sai, phải trái, lợi hại.

1. Theo Hùng, Quý, Nam, cái quý nhất trên đời là gì ?

2. Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình ?

3. Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?

4. Chọn tên gọi khác cho bài văn và nêu lí do vì sao em chọn tên gọi đó.

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*** (cả bài)

(2). a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu ***l*** hay ***n***. Hãy tìm những từ ngữ có các tiếng đó.

la	lẻ	lo	lở
na	nẻ	no	nở

M : la hét / nết na

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối ***n*** hay ***ng***. Hãy tìm những từ ngữ có các tiếng đó.

man	vần	buôn	vươn
mang	vầng	buông	vương

M : lan man / mang vác

(3). *Thi tìm nhanh :*

a) Các từ láy âm đầu ***l***.

M : long lanh

b) Các từ láy vần có âm cuối ***ng***.

M : lóng ngóng

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Thiên nhiên*

1. *Đọc mẩu chuyện sau :*

Bầu trời mùa thu

Tôi cùng bọn trẻ đi ra cánh đồng. Buổi sáng tháng chín mát mẻ và dễ chịu. Tôi nói với các em :

- Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa. Còn bây giờ bầu trời thế nào ? Hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.

Bọn trẻ nhìn lên bầu trời và suy nghĩ. Sau vài phút, một em nói :

- Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.

- Vì sao mặt nước lại mệt mỏi ? - Tôi hỏi lại.

- Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt và đứng lại với màu xanh nhạt. Nó mệt mỏi !

Những em khác tiếp tục nói :

- Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

- Bầu trời xanh biếc.

Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn đứng trầm ngâm một chỗ. Tôi hỏi :

- Còn Va-li-a, vì sao em im lặng thế ?

- Em muốn nói bằng những từ ngữ của mình.

- Em đã tìm được câu nào chưa ?

- Bầu trời dịu dàng - Va-li-a khẽ nói và mỉm cười.

Sau đó, mỗi em đều muốn nói về bầu trời bằng từ ngữ của riêng mình :

- Bầu trời buồn bã. Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.

- Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca.

- Bầu trời ghé sát mặt đất. Mùa hè, nó cao hơn và có những con chim én bay liệng. Còn bây giờ chẳng có chim én nữa, vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

Theo **XU-KHÔM-LIN-XKI**
(Mạnh Hưởng *dịch*)

2. *Tìm những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện nêu trên. Những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh ? Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hoá ?*

3. *Dựa theo cách dùng từ ngữ ở mẩu chuyện nêu trên, viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở.*

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể chuyện về một lần em được đi thăm cảnh đẹp ở địa phương em hoặc ở nơi khác.

Gợi ý

1. *Xác định rõ cảnh đẹp mà em đã có dịp đến thăm (cánh đồng hay ngọn núi, dòng sông, hồ nước, ngôi chùa, ngọn tháp, cây cầu, lăng tẩm, công viên,...).*

- Tên gọi cụ thể của cảnh đẹp đó là gì ?

M : động Phong Nha

- Đó là cảnh đẹp ở địa phương em hay ở nơi khác ?

2. *Kể chuyện về lần đi thăm cảnh đẹp :*

a) Giới thiệu : Em được đi thăm cảnh đẹp vào thời gian nào, đi cùng với ai ? Đó là cảnh đẹp gì, ở đâu ?

b) Kể diễn biến câu chuyện :

- Em chuẩn bị đi thăm cảnh đẹp ra sao ? Dọc đường đi, em có những cảm giác gì thích thú ?
- Cảnh đẹp nơi em đến có những gì nổi bật (không cần tả kĩ) ? Sự việc nào xảy ra làm em thích thú hoặc gây ấn tượng khó quên ?
- Cuộc đi thăm kết thúc vào lúc nào ? Em có những suy nghĩ và cảm xúc gì đáng nhớ về cảnh đẹp đó ?

TẬP ĐỌC

Đất Cà Mau

Cà Mau là đất mưa dông. Vào tháng ba, tháng tư, sớm nắng chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống đó. Mưa hối hả, không kịp chạy vào nhà. Mưa rất phũ, một hồi rồi tạnh hẳn. Trong mưa thường nổi cơn dông.

Cà Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lắm gió, dông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng ; rễ phải dài, phải cắm sâu vào trong lòng đất. Nhiều nhất là đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì. Nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước...

Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông "sấu cản mũi thuyền", trên cạn "hổ rình xem hát" này, con người phải thông minh và giàu nghị lực. Họ thích kể, thích nghe những huyền thoại về người vật hổ, bắt cá sấu, bắt rắn hổ mây. Tinh thần thượng võ của cha ông được nung đúc và lưu truyền để khai phá giữ gìn mũi đất tận cùng này của Tổ quốc.

Theo **MAI VĂN TẠO**

- **Phũ** (phũ phàng) : dữ dội, thô bạo đến mức tàn nhẫn.
- **Phập phều** : trôi nổi, phồng lên rồi lại xẹp xuống.
- **Cơn thịnh nộ** : cơn giận dữ ghê gớm.
- **Hằng hà sa số** : nhiều vô kể, đếm không xuể.
- **Sấu** : cá sấu.

1. Mưa ở Cà Mau có gì khác thường ?

2. Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao ? Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào ?

3. Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào ?

4. Bài văn trên có mấy đoạn ? Em hãy đặt tên cho từng đoạn văn.

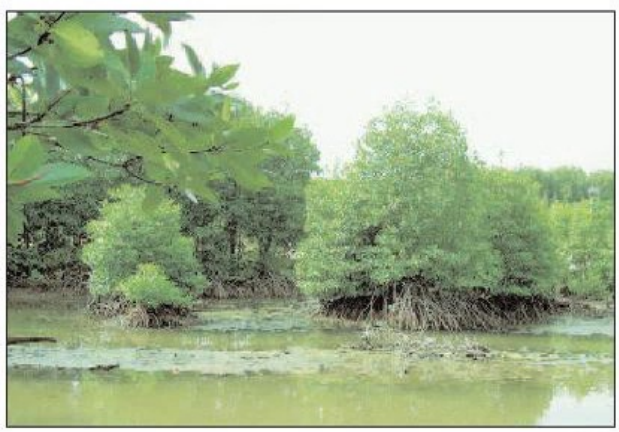

Luyện tập thuyết trình, tranh luận

1. *Đọc lại bài* ***Cái gì quý nhất ?****, sau đó nêu nhận xét :*

a) Các bạn Hùng, Quý, Nam tranh luận về vấn đề gì ?

b) Ý kiến của mỗi bạn như thế nào ? Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến đó ra sao ?

c) Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì ? Thầy đã lập luận như thế nào ? Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào ?

2. *Hãy đóng vai một trong ba bạn (Hùng, Quý hoặc Nam) nêu ý kiến tranh luận bằng cách mở rộng thêm lí lẽ và dẫn chứng để lời tranh luận thêm sức thuyết phục.*

M : (Hùng) - Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Lúa gạo quý như vàng. Trong bài *Hạt gạo làng ta*, nhà thơ Trần Đăng Khoa đã gọi hạt gạo là "hạt vàng làng ta". Lúa gạo nuôi sống tất cả mọi người. Có ai trong chúng ta không ăn mà sống được đâu ?...

3. *Trao đổi về cách thuyết trình, tranh luận :*

a) Muốn thuyết trình, tranh luận về một vấn đề, cần có những điều kiện gì ? Hãy ghi lại những câu trả lời đúng và sắp xếp chúng theo trình tự hợp lí :

- Phải có hiểu biết về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

- Phải nói theo ý kiến của số đông.

- Phải biết cách nêu lí lẽ và dẫn chứng.

- Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

b) Khi thuyết trình, tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần có thái độ như thế nào ?

Đại từ

I - Nhận xét

1. *Các từ in đậm dưới đây được dùng làm gì ?*

a) Hùng nói : "Theo ***tớ***, quý nhất là lúa gạo. Các ***cậu*** có thấy ai không ăn mà sống được không ?"

Quý và Nam cho là có lí.

b) Chích bông sà xuống vườn cải. ***Nó*** tìm bắt sâu bọ.

2. *Cách dùng những từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng các từ nêu ở bài tập 1 ?*

a) Tôi rất thích thơ. Em gái tôi cũng ***vậy***.

b) Lúa gạo hay vàng đều rất quý. Thời gian cũng ***thế***. Nhưng quý nhất là người lao động.

II - Ghi nhớ

Đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.

III - Luyện tập

1. *Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ sau được dùng để chỉ ai ? Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì ?*

Mình về với ***Bác*** đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ ***Người***
Nhớ ***Ông Cụ*** mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường !
Nhớ ***Người*** những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo
Nhớ chân ***Người*** bước lên đèo
Người đi, rừng núi trông theo bóng ***Người***.

TỐ HỮU

2. *Tìm những đại từ được dùng trong bài ca dao sau :*

- Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò ?

- Không không, tôi đứng trên bờ,
Mẹ con cái diệc đổ ngờ cho tôi.
Chẳng tin, ông đến mà coi,
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

3. *Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện sau :*

Con chuột tham lam

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên chuột ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng chuột phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, chuột không sao lách qua khe hở được.

Theo **LÉP TÔN-XTÔI**

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập thuyết trình, tranh luận

1. *Dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện dưới đây, em hãy mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn :*

Đất, Nước, Không Khí và Ánh Sáng đều tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh.

Đất nói :

- Tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi, cây không thể sống được !

Nước kể công :

- Nếu chất màu không có nước vận chuyển thì cây có lớn lên được không ?

Không Khí chẳng chịu thua :

- Cây xanh rất cần khí trời. Không có khí trời thì tất cả cây cối đều chết rũ.

Còn Ánh Sáng nhẹ nhàng nói :

- Cây cối dù có đủ đất, nước, không khí nhưng thiếu ánh sáng thì sẽ không thể có màu xanh. Không có màu xanh thì còn gọi là cây xanh sao được !

2. *Hãy trình bày ý kiến của em nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao sau :*

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng
Đèn ra trước gió còn chăng, hỡi đèn ?
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn
Cớ sao trăng phải chịu luồn đám mây ?

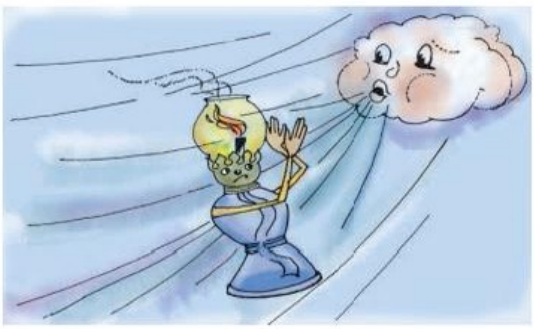

Tuần 10

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Tiết 1

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Lập bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu sau :*

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Nội dung chính
...	...	...	...

Tiết 2

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Nghe - viết :*

Nỗi niềm giữ nước giữ rừng

Tôi biết tờ giấy tôi đang viết và cuốn sách này làm bằng bột nứa, bột gỗ của rừng. Ngồi trong lòng đò ngược sông Đà, nhìn lên nhiều đám cháy nghĩ mà giận người đốt rừng. Chính người đốt rừng đang đốt cơ man nào là sách.

Tôi còn biết rừng cầm trịch cho mực nước sông Hồng, sông Đà. Mỗi năm lũ to kéo về như dòng nước mắt đỏ lừ của rừng, những người chủ chân chính của đất nước lại càng thêm canh cánh nỗi niềm giữ nước giữ rừng.

Theo **NGUYỄN TUÂN**

- **Cầm trịch** : điều khiển cho mọi việc tiến hành bình thường và nhịp nhàng.
- **Canh cánh** : lúc nào cũng nghĩ đến, không yên tâm.

Tiết 3

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Ghi lại chi tiết mà em thích nhất trong một bài văn miêu tả đã học dưới đây :*

a) *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*

b) *Một chuyên gia máy xúc*

c) *Kì diệu rừng xanh*

d) *Đất Cà Mau*

Tiết 4

1. *Trao đổi trong nhóm để lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học theo mẫu sau :*

	Việt Nam - Tổ quốc em	**Cánh chim hoà bình**	**Con người với thiên nhiên**
Danh từ	M : đất nước	M : hoà bình	M : bầu trời
Động từ Tính từ	M : tươi đẹp	M : hợp tác	M : chinh phục
Thành ngữ Tục ngữ	M : Yêu nước thương nòi.	M : Bốn biển một nhà.	M : Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

2. *Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng sau :*

	bảo vệ	bình yên	đoàn kết	bạn bè	mênh mông
Từ đồng nghĩa	...	...	...	...	...
Từ trái nghĩa	...	...	...	...	...

Tiết 5

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Nêu tính cách của một số nhân vật trong vở kịch* ***Lòng dân*** *của tác giả Nguyễn Văn Xe. Phân vai trong nhóm để tập diễn một trong hai đoạn kịch.*

Tiết 6

1. *Thay những từ in đậm trong đoạn văn dưới đây bằng các từ đồng nghĩa cho chính xác hơn :*

Hoàng ***bê*** chén nước ***bảo*** ông uống. Ông ***vò*** đầu Hoàng và bảo : "Cháu của ông ngoan lắm ! Thế cháu đã học bài chưa ?" Hoàng nói với ông : "Cháu vừa ***thực hành*** xong bài tập rồi ông ạ !"

2. *Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống :*

a) Một miếng khi ***đói*** bằng một gói khi ...

b) Đoàn kết là ***sống***, chia rẽ là ...

c) ***Thắng*** không kiêu, ... không nản.

d) Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm ... rồi lại ***bay***.

e) Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
Xấu người ... nết còn hơn đẹp người.

3. *Đặt câu để phân biệt hai từ đồng âm :* ***giá*** *(giá tiền) -* ***giá*** *(giá để đồ vật).*

4. *Đặt câu với mỗi nghĩa dưới đây của từ* ***đánh*** *:*

a) Làm đau bằng cách dùng tay hoặc dùng roi, gậy,... đập vào thân người.

b) Dùng tay làm cho phát ra tiếng nhạc hoặc âm thanh.

c) Làm cho bề mặt sạch hoặc đẹp ra bằng cách xát, xoa.

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm

Mầm non

Dưới vỏ một cành bàng
Còn một vài lá đỏ
Một mầm non nho nhỏ
Còn nằm ép lặng im.

Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lất phất mưa phùn
Rào rào trận lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây trông thưa thớt
Như chỉ cội với cành...

Một chú thỏ phóng nhanh
Chẹn nấp vào bụi vắng
Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ, làn rêu...
Chợt một tiếng chim kêu :
- Chiếp, chiu, chiu ! Xuân tới !
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy...

Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc.

VÕ QUẢNG

B - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng

1. *Mầm non nép mình nằm im trong mùa nào ?*

a) Mùa xuân

b) Mùa hè

c) Mùa thu

d) Mùa đông

2. *Trong bài thơ, mầm non được nhân hoá bằng cách nào ?*

a) Dùng những động từ chỉ hành động của người để kể, tả về mầm non.

b) Dùng những tính từ chỉ đặc điểm của người để miêu tả mầm non.

c) Dùng đại từ chỉ người để chỉ mầm non.

3. *Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân về ?*

a) Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật mùa xuân.

b) Nhờ sự im ắng của mọi vật trong mùa xuân.

c) Nhờ màu sắc tươi tắn của cỏ cây, hoa lá trong mùa xuân.

4. *Em hiểu câu thơ Rừng cây trông thưa thớt nghĩa là thế nào ?*

a) Rừng thưa thớt vì rất ít cây.

b) Rừng thưa thớt vì cây không lá.

c) Rừng thưa thớt vì toàn lá vàng.

5. *Ý chính của bài thơ là gì ?*

a) Miêu tả mầm non.

b) Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân.

c) Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.

6. *Trong câu nào dưới đây, từ* ***mầm non*** *được dùng với nghĩa gốc ?*

a) Bé đang học ở trường mầm non.

b) Thiếu niên, nhi đồng là mầm non của đất nước.

c) Trên cành cây có những mầm non mới nhú.

7. ***Hối hả*** *có nghĩa là gì ?*

a) Rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh.

b) Mừng vui, phấn khởi vì được như ý.

c) Vất vả vì dốc sức để làm cho thật nhanh.

8. *Từ* ***thưa thớt*** *thuộc từ loại nào ?*

a) Danh từ

b) Tính từ

c) Động từ

9. *Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy ?*

a) Nho nhỏ, lim dim, mặt đất, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt

b) Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, lặng im, thưa thớt, róc rách

c) Nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt, róc rách

10. *Từ nào đồng nghĩa với* ***im ắng*** *?*

a) Lặng im

b) Nho nhỏ

c) Lim dim

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

Tập làm văn

Hãy tả ngôi trường thân yêu đã gắn bó với em trong nhiều năm qua.

GIỮ LẤY MÀU XANH

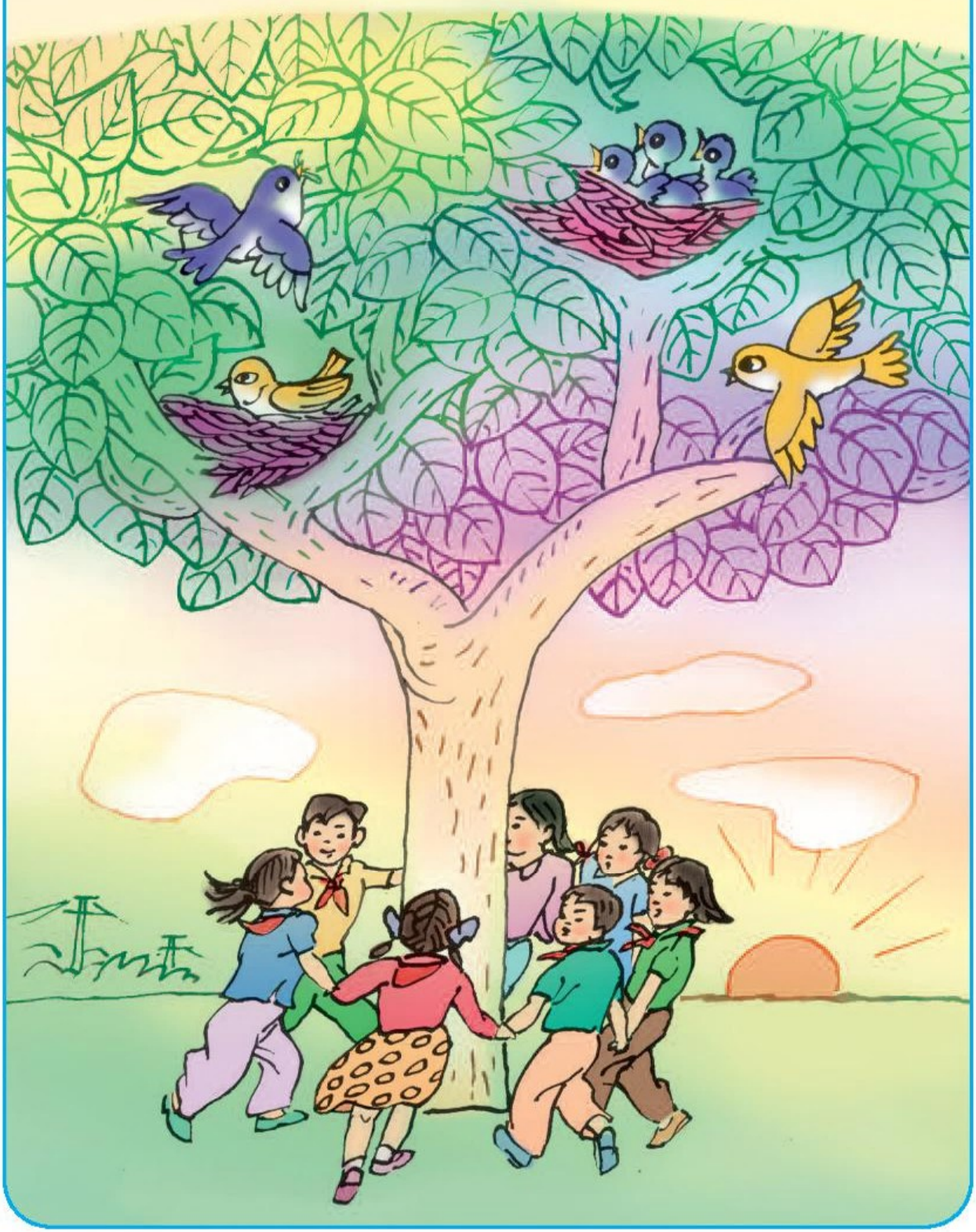

Tuần 11

TẬP ĐỌC

Chuyện một khu vườn nhỏ

Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngọ nguậy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó cuốn chặt một cành. Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn, nó xoè ra thành chiếc lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng... Có điều Thu chưa vui : Cái Hằng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn !

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó săm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thản nhiên rỉa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng : Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi ! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi. Sợ Hằng không tin, Thu cầu viện ông :

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ !

Ông nó hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa :

- Ừ, đúng rồi ! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hả cháu ?

Theo **VÂN LONG**

- **Săm soi** : ngắm đi ngắm lại kĩ càng, tỉ mỉ.
- **Cầu viện** : xin được trợ giúp.

1. *Bé Thu thích ra ban công để làm gì ?*
2. *Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật ?*
3. *Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết ?*
4. *Em hiểu "Đất lành chim đậu" là thế nào ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Luật Bảo vệ môi trường

Điều 3, khoản 3

"Hoạt động bảo vệ môi trường" là hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp ; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường ; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường ; khai thác, sử dụng hợp lí và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên ; bảo vệ đa dạng sinh học.

Sự cố : sự việc hoặc hiện tượng bất thường và không hay, xảy ra trong một quá trình hoạt động.

(2). a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu ***l*** hay ***n***. Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng đó.

lắm	lấm	lương	lửa
nắm	nấm	nương	nửa

M : thích lắm / nắm cơm

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối ***n*** hay ***ng***. Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng đó.

trăn	dân	răn	lượn
trăng	dâng	răng	lượng

M : trăn trở / ánh trăng

(3). *Thi tìm nhanh :*

a) Các từ láy âm đầu ***n***.

M : náo nức

b) Các từ gợi tả âm thanh có âm cuối ***ng***.

M : oang oang

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đại từ xưng hô

I - Nhận xét

1. *Trong số các từ xưng hô được in đậm dưới đây, những từ nào chỉ người nói ? Những từ nào chỉ người nghe ? Từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới ?*

Ngày xưa có cô Hơ Bia đẹp nhưng rất lười, lại không biết yêu quý cơm gạo. Một hôm, Hơ Bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy, cơm hỏi :

- ***Chị*** đẹp là nhờ cơm gạo, sao ***chị*** khinh rẻ ***chúng tôi*** thế ?

Hơ Bia giận dữ :

- ***Ta*** đẹp là do công cha công mẹ, chứ đâu nhờ ***các ngươi***.

Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, ***chúng*** rủ nhau bỏ cả vào rừng.

Theo TRUYỆN CỔ Ê-ĐÊ

2. *Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào ?*

3. *Tìm những từ em vẫn dùng để xưng hô :*

- Với thầy, cô.
- Với bố, mẹ.
- Với anh, chị, em.
- Với bạn bè.

II - Ghi nhớ

1. Đại từ xưng hô là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp : *tôi*, *chúng tôi* ; *mày*, *chúng mày* ; *nó*, *chúng nó*,...

2. Bên cạnh các từ nói trên, người Việt Nam còn dùng nhiều danh từ chỉ người làm đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính : *ông*, *bà*, *anh*, *chị*, *em*, *cháu*, *thầy*, *bạn*,...

3. Khi xưng hô, cần chú ý chọn từ cho lịch sự, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc tới.

III - Luyện tập

1. *Tìm các đại từ xưng hô và nhận xét về thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ trong đoạn văn sau :*

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai :

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy à !

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi ! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn !

Thỏ ngạc nhiên :

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao ? Ta chấp chú em một nửa đường đó.

Theo **LA PHÔNG-TEN**

2. *Chọn các đại từ xưng hô* ***tôi***, ***nó***, ***chúng ta*** *thích hợp với mỗi ô trống :*

Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn :

- ☐ và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi : "Kìa, cái trụ chống trời." ☐ ngước nhìn lên. Trước mắt là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. ☐ tựa như một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng trên trời cao.

Thấy vậy, Bồ Các mới à lên một tiếng rồi thong thả nói :

- ☐ cũng từng bay qua cái trụ đó. ☐ cao hơn tất cả những ống khói, những trụ buồm, cột điện mà ☐ thường gặp. Đó là trụ điện cao thế mới được xây dựng.

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Ai nấy cười to vì thấy Bồ Chao đã quá sợ sệt.

Theo **VÕ QUẢNG**

Người đi săn và con nai

TÔ HOÀI

1. *Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo), kể lại từng đoạn theo tranh minh hoạ và lời gợi ý dưới mỗi tranh :*

Người đi săn chuẩn bị súng để đi săn.

Dòng suối khuyên người đi săn đừng bắn con nai.

Cây trám tức giận.

Con nai lặng yên, trắng muốt.

2. *Hãy đoán xem câu chuyện kết thúc thế nào. Kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán của em.*

3. *Kể lại toàn bộ câu chuyện* ***Người đi săn và con nai****.*

Tiếng vọng

Con chim sẻ nhỏ chết rồi
Chết trong đêm cơn bão về gần sáng.
Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa
Sự ấm áp gối chăn đã giữ chặt tôi
Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vơi.
Chiếc tổ cũ trong ống tre đầu nhà chiều gió hú
Không còn nghe tiếng cánh chim về,
Và tiếng hót mỗi sớm mai trong vắt.
Nó chết trước cửa nhà tôi lạnh ngắt
Một con mèo hàng xóm lại tha đi
Nó để lại trong tổ những quả trứng
Những con chim non mãi mãi chẳng ra đời.

Đêm đêm tôi vừa chợp mắt
Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh
Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ
Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.

NGUYỄN QUANG THIỀU

1. *Con chim sẻ nhỏ chết trong hoàn cảnh đáng thương như thế nào ?*
2. *Vì sao tác giả băn khoăn, day dứt về cái chết của chim sẻ ?*
3. *Những hình ảnh nào đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí tác giả ?*
4. *Hãy đặt một tên khác cho bài thơ.*

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả cảnh

1. *Dựa vào hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét về bài kiểm tra tập làm văn giữa học kì I của mình :*

- Em đã viết đúng thể loại bài văn miêu tả (tả cảnh) chưa ?
- Bố cục của bài (mở bài, thân bài, kết bài) đã rõ ràng chưa ? Trình tự miêu tả có hợp lí không ?
- Cách diễn đạt và trình bày thế nào ? (Dùng từ, đặt câu có rõ ý không ? Câu văn có hình ảnh và cảm xúc không ? Chữ viết có đúng chính tả không ? Bài viết có sạch sẽ không ?)

2. *Chọn viết lại một đoạn văn tả cảnh ở phần thân bài (hoặc viết đoạn mở bài, đoạn kết bài theo kiểu khác) cho hay hơn.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Quan hệ từ

I - Nhận xét

1. *Trong mỗi ví dụ dưới đây, từ in đậm được dùng để làm gì ?*

a) Rừng say ngây ***và*** ấm nóng.

MA VĂN KHÁNG

b) Tiếng hót dìu dặt ***của*** Hoạ Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

VÕ QUẢNG

c) Hoa mai trổ từng chùm thưa thớt, không đơm đặc ***như*** hoa đào. ***Nhưng*** cành mai uyển chuyển hơn cành đào.

Theo MÙA XUÂN VÀ PHONG TỤC VIỆT NAM

2. *Quan hệ giữa các ý ở mỗi câu dưới đây (**rừng cây bị chặt phá - mặt đất thưa vắng bóng chim ; mảnh vườn nhỏ bé - bầy chim vẫn về tụ hội**) được biểu hiện bằng những cặp từ nào ?*

a) Nếu rừng cây cứ bị chặt phá xơ xác thì mặt đất sẽ ngày càng thưa vắng bóng chim.

b) Tuy mảnh vườn ngoài ban công nhà Thu thật nhỏ bé nhưng bầy chim vẫn thường rủ nhau về tụ hội.

II - Ghi nhớ

1. Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau : *và, với, hay, hoặc, nhưng, mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về,...*

2. Nhiều khi, từ ngữ trong câu được nối với nhau bằng một cặp quan hệ từ. Các cặp quan hệ từ thường gặp là :

- *Vì ... nên ... ; do ... nên ... ; nhờ ... mà ...* (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả).
- *Nếu ... thì ... ; hễ ... thì ...* (biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả, điều kiện - kết quả).
- *Tuy ... nhưng ... ; mặc dù ... nhưng ...* (biểu thị quan hệ tương phản).
- *Không những ... mà ... ; không chỉ ... mà ...* (biểu thị quan hệ tăng tiến).

III - Luyện tập

1. *Tìm quan hệ từ trong mỗi câu sau và nêu rõ tác dụng của chúng :*

a) Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Hoạ Mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.

VÕ QUẢNG

b) Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào.

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

c) Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

Theo **VÂN LONG**

2. *Tìm cặp quan hệ từ ở mỗi câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu.*

a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát.

b) Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bạn Hoàng vẫn luôn học giỏi.

3. *Đặt câu với mỗi quan hệ từ :* ***và***, ***nhưng***, ***của***.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập làm đơn

Đề bài

Chọn một trong các đề sau đây :

1. Phố em có một hàng cây to, nhiều cành vướng vào đường dây điện, một số cành sà xuống thấp, mùa mưa bão đến dễ gây nguy hiểm. Em hãy giúp bác tổ trưởng dân phố làm đơn gửi công ti cây xanh hoặc uỷ ban nhân dân địa phương (quận, huyện, thị xã, thị trấn,...) đề nghị cho tỉa cành để tránh xảy ra tai nạn đáng tiếc.

2. Nơi em ở có một con suối hoặc một dòng sông chảy qua. Gần đây, có một số người dùng thuốc nổ đánh bắt cá, làm cá chết nhiều và gây nguy hiểm cho người qua lại. Em hãy giúp bác trưởng thôn (hoặc tổ trưởng dân phố) làm đơn gửi uỷ ban nhân dân hoặc công an địa phương (xã, phường, thị trấn,...) đề nghị ngăn chặn việc làm trên để bảo vệ đàn cá và bảo đảm an toàn cho nhân dân.

Chú ý

- Cần trình bày đơn đúng quy định.
- Nội dung đơn :
  + Giới thiệu bản thân.
  + Trình bày tình hình thực tế. Nêu lên những tác động xấu đã xảy ra hoặc có thể xảy ra.
  + Kiến nghị cách giải quyết.
  + Cảm ơn.

Tuần 12

TẬP ĐỌC

Mùa thảo quả

Thảo quả trên rừng Đản Khao đã vào mùa.

Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chin San. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.

Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục. Chẳng có thứ quả nào hương thơm lại ngây ngất kì lạ đến như thế. Mới đầu xuân năm kia, những hạt thảo quả gieo trên đất rừng, qua một năm, đã lớn cao tới bụng người. Một năm sau nữa, từ một thân lẻ, thảo quả đâm thêm hai nhánh mới. Sự sinh sôi sao mà mạnh mẽ vậy. Thoáng cái, dưới bóng râm của rừng già, thảo quả lan toả nơi tầng rừng thấp, vươn ngọn, xoè lá, lấn chiếm không gian.

Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. Thảo quả chín dần. Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.

Rừng say ngây và ấm nóng. Thảo quả như những đốm lửa hồng, ngày qua ngày lại thắp thêm nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.

Theo **MA VĂN KHÁNG**

- **Thảo quả** : cây thân cỏ, quả hình bầu dục, lúc chín màu đỏ, toả mùi thơm ngào ngạt, dùng làm thuốc hoặc gia vị.
- **Đản Khao, Chin San** : tên những vùng đất thuộc tỉnh Lào Cai.
- **Tầng rừng thấp** : tầng rừng gồm các loại cây bụi và dây leo dưới đất (tầng rừng giữa gồm các loại cây có độ cao trung bình ; tầng rừng cao gồm các loại cây to, thân cao vút, tán rộng).

1. *Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào ? Cách dùng từ, đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý ?*
2. *Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh.*
3. *Hoa thảo quả nảy ra ở đâu ? Khi thảo quả chín, rừng có những nét gì đẹp ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :* ***Mùa thảo quả*** *(từ Sự sống ... đến ... từ dưới đáy rừng.)*

(2). *Tìm các từ ngữ chứa tiếng ghi ở mỗi cột dọc trong các bảng sau :*

a)

sổ	sơ	su	sứ
xổ	xơ	xu	xứ

M : bát sứ / xứ sở

b)

bát	mắt	tất	mứt
bác	mắc	tấc	mức

M : bát cơm / chú bác

(3). a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau ?

- sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán
- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sồi

Nếu thay âm đầu ***s*** bằng âm đầu ***x***, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa ?

b) Tìm các từ láy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng sau :

1	an - at	ang - ac
2	ôn - ôt	ông - ôc
3	un - ut	ung - uc

M : (1) man mát, khang khác

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Bảo vệ môi trường*

1. *Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu ở bên dưới :*

Thành phần môi trường là các yếu tố tạo thành môi trường : không khí, nước, đất, âm thanh, ánh sáng, lòng đất, núi, rừng, sông, hồ, biển, sinh vật, các hệ sinh thái, các khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và các hình thái vật chất khác.

a) Phân biệt nghĩa của các cụm từ : khu dân cư, khu sản xuất, khu bảo tồn thiên nhiên.

b) Mỗi từ ở cột A dưới đây ứng với nghĩa nào ở cột B ?

A	B
sinh vật	quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh.
sinh thái	tên gọi chung các vật sống, bao gồm động vật, thực vật và vi sinh vật, có sinh ra, lớn lên và chết.
hình thái	hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, có thể quan sát được.

Vi sinh vật : sinh vật rất nhỏ bé, thường phải dùng kính hiển vi mới nhìn thấy được.

2. *Ghép tiếng **bảo** (có nghĩa "giữ, chịu trách nhiệm") với mỗi tiếng sau để tạo thành từ phức và tìm hiểu nghĩa của mỗi từ đó (có thể sử dụng* Từ điển tiếng Việt*) :*

đảm, hiểm, quản, toàn, tồn, trợ, vệ

3. *Thay từ **bảo vệ** trong câu sau bằng một từ đồng nghĩa với nó :*

Chúng em bảo vệ môi trường sạch đẹp.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.

Gợi ý

1. *Nội dung*

a) Đọc lại đoạn văn ở bài tập 1, tiết Luyện từ và câu (tuần 12) để nắm được các yếu tố tạo thành môi trường.

b) Nhớ lại những truyện đã học về bảo vệ cây cối, loài vật, chống thiên tai để hiểu nội dung bảo vệ môi trường : *Chim sơn ca và bông cúc trắng*, *Chiếc rễ đa tròn (Tiếng Việt 2, tập hai)* ; *Người đi săn và con vượn*, *Cóc kiện Trời (Tiếng Việt 3, tập hai)*.

2. *Giới thiệu tên truyện và kể lại nội dung truyện đã đọc.*

- Mở đầu câu chuyện.
- Diễn biến câu chuyện. (Kể rõ trình tự các sự kiện xảy ra, hành động của nhân vật trong truyện ; chú ý nhấn mạnh những chi tiết liên quan đến việc bảo vệ môi trường.)

3. *Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện (giúp em nhận thức được điều gì về nhiệm vụ bảo vệ môi trường).*

TẬP ĐỌC

Hành trình của bầy ong

(Trích)

Với đôi cánh đẫm nắng trời
Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.
Không gian là nẻo đường xa
Thời gian vô tận mở ra sắc màu.

Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.
Tìm nơi bờ biển sóng tràn
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.
Tìm nơi quần đảo khơi xa
Có loài hoa nở như là không tên...

Bầy ong rong ruổi trăm miền
Rù rì đôi cánh nối liền mùa hoa.
Nối rừng hoang với biển xa
Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.
(Nếu hoa có ở trời cao
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm)

Chắt trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay.
Trải qua mưa nắng vơi đầy
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.

NGUYỄN ĐỨC MẬU

- **Đẫm** : ướt sũng (đẫm nắng trời : ý nói đôi cánh ong tắm trong ánh nắng như thấm đẫm nắng trời).
- **Rong ruổi** : đi liên tục trên chặng đường dài, nhằm mục đích nhất định.
- **Nối liền mùa hoa** : bầy ong đi lấy mật từ mùa hoa ở nơi này đến mùa hoa ở nơi khác làm cho các mùa hoa như nối liền lại với nhau.
- **Men** : chất được dùng trong quá trình làm bia, rượu ; chất gây say.

1. *Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong ?*
2. *Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào ? Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt ?*
3. *Em hiểu nghĩa câu thơ "Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào" thế nào ?*
4. *Qua hai dòng thơ cuối bài, tác giả muốn nói điều gì về công việc của loài ong ?*
5. *Học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài.*

TẬP LÀM VĂN

Cấu tạo của bài văn tả người

I - Nhận xét

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Hạng A Cháng

Nhìn thân hình cân đối của Hạng A Cháng, tất cả các cụ già trong làng đều tấm tắc :

- A Cháng trông như một con ngựa tơ hai tuổi, chân chạy qua chín núi mười khe không biết mệt, khoẻ quá ! Đẹp quá !

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc, gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh.

Anh đến chuồng trâu dắt con trâu béo nhất, khoẻ nhất. Người và trâu cùng ra ruộng. A Cháng đeo cày. Cái cày của người Hmông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

Tới nương, A Cháng mắc cày xong, quát một tiếng "Mổng !" và bây giờ chỉ còn chăm chắm vào công việc... Hai tay A Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thế ruộng, nhìn đường cày, thân hình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi qua trái, lúc tạt phải theo đường cày uốn vòng trên hình ruộng bậc thang như một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được sá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoải dài hoặc băm những bước ngắn, gấp gấp...

Sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng, một dòng họ Hmông đang định cư ở chân núi Tơ Bo.

Theo **MA VĂN KHÁNG**

- **Mổng** (tiếng Hmông) : đi.
- **Sá cày** : đường cày.

1. Xác định phần mở bài và cho biết tác giả giới thiệu người định tả bằng cách nào.
2. Ngoại hình của A Cháng có những điểm gì nổi bật ?
3. Qua đoạn văn miêu tả hoạt động của A Cháng, em thấy A Cháng là người như thế nào ?
4. Tìm phần kết bài và nêu ý chính của nó.
5. Từ bài văn trên, nhận xét về cấu tạo của bài văn tả người.

II - Ghi nhớ

Bài văn tả người thường có ba phần :

1. Mở bài : Giới thiệu người định tả.
2. Thân bài :
   a) Tả ngoại hình (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng,...).
   b) Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác,...).
3. Kết bài : Nêu cảm nghĩ về người được tả.

III - Luyện tập

Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình em (chú ý những nét nổi bật về ngoại hình, tính tình và hoạt động của người đó).

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về quan hệ từ

1. *Tìm quan hệ từ trong đoạn trích dưới đây và cho biết mỗi quan hệ từ nối những từ ngữ nào trong câu :*

A Cháng đeo cày. Cái cày của người Hmông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

2. *Các từ in đậm được dùng trong mỗi câu dưới đây biểu thị quan hệ gì ?*

a) Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy ***nhưng*** vô hiệu.

b) Thuyền chúng tôi tiếp tục chèo, đi tới ba nghìn thước rồi ***mà*** vẫn thấy chim đậu trắng xoá trên những cành cây gie sát ra sông.

Theo **ĐOÀN GIỎI**

Gie : chìa ra.

c) ***Nếu*** hoa có ở trời cao
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm.

NGUYỄN ĐỨC MẬU

3. *Tìm quan hệ từ (**và**, **nhưng**, **trên**, **thì**, **ở**, **của**) thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :*

a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm ☐ cao.

b) Một vầng trăng tròn, to ☐ đỏ hồng hiện lên ☐ chân trời, sau rặng tre đen ☐ một ngôi làng xa.

Theo **THẠCH LAM**

c) Trăng quầng ☐ hạn, trăng tán ☐ mưa.

TỤC NGỮ

d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng ☐ thương yêu tôi hết mực, ☐ sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cằn này.

Theo **NGUYỄN KHẢI**

4. *Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau :* ***mà, thì, bằng.***

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả người

(Quan sát và chọn lọc chi tiết)

1. *Đọc bài văn sau và ghi lại những đặc điểm ngoại hình của người bà (mái tóc, đôi mắt, khuôn mặt,...) :*

Bà tôi

Bà tôi ngồi cạnh tôi, chải đầu. Tóc bà đen và dày kì lạ, phủ kín cả hai vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối. Một tay khẽ nâng mớ tóc lên và ướm trên tay, bà đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mớ tóc dày.

Giọng bà trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng, và như những đoá hoa, cũng dịu dàng, rực rỡ, đầy nhựa sống. Khi bà mỉm cười, hai con ngươi đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui. Mặc dù trên đôi má ngăm ngăm đã có nhiều nếp nhăn, khuôn mặt của bà tôi hình như vẫn tươi trẻ.

Theo **MÁC-XIM GO-RƠ-KI**

2. *Đọc và ghi lại những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc trong bài văn sau :*

Người thợ rèn

Ngồi xem anh Thận làm việc thật thích : có cái gì rất khoẻ rất say trong công việc của anh, sinh động và hấp dẫn lạ thường. Này đây, anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quằn quại, giãy lên đành đạch. Những chiếc vảy của nó bắn ra tung toé thành những tia lửa sáng rực. Nó nghiến răng ken két, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục. Anh quặp lấy nó trong đôi kìm sắt dài, lại dúi đầu nó vào giữa đống than hồng.

- Thổi nào ! - Anh bảo cậu thợ phụ.

Cậu thanh niên rướn người lên. Đôi ống bễ thở phì phò. Những chiếc lưỡi lửa liếm lên rực rỡ.

- Thôi ! - Anh nói.

Cậu thợ phụ trở tay lau mồ hôi đầm đìa trên khuôn mặt ửng hồng vì hơi nóng, trong khi anh Thận lại lôi con cá lửa ra, quật nó lên hòn đe và vừa hằm hằm quai búa choang choang vừa nói rõ to : "Này... Này... Này..."

Cuối cùng con cá lửa đành chịu thua. Nó nằm ưỡn dài ngửa bụng ra trên đe mà chịu những nhát búa như trời giáng. Và tới lúc anh trở tay ném nó đánh xèo một tiếng vào cái chậu nước đục ngầu làm cho chậu nước bùng sôi lên sùng sục thì nó đã biến thành một chiếc lưỡi rựa vạm vỡ và duyên dáng. Anh Thận chỉ liếc nhìn nó một cái, như một kẻ chiến thắng. Và anh lại bắt đầu một cuộc chinh phục mới.

Theo **NGUYÊN NGỌC**

Tuần 13

TẬP ĐỌC

Người gác rừng tí hon

Ba em làm nghề gác rừng. Tình yêu rừng của ba đã sớm truyền sang em.

Sáng hôm ấy, ba về thăm bà nội ốm. Chiều đến, em đi loanh quanh theo lối ba vẫn đi tuần rừng. Phát hiện những dấu chân người lớn hằn trên đất, em thắc mắc : "Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào ?" Thấy lạ, em lần theo dấu chân. Khoảng hơn chục cây to cộ đã bị chặt thành từng khúc dài. Gần đó có tiếng bàn bạc :

- Mày đã dặn lão Sáu Bơ tối đánh xe ra bìa rừng chưa ?

Qua khe lá, em thấy hai gã trộm. Lừa khi hai gã mải cột các khúc gỗ, em lén chạy. Em chạy theo đường tắt về quán bà Hai, xin bà cho gọi điện thoại. Một giọng nói rắn rỏi vang lên ở đầu dây bên kia :

- A lô ! Công an huyện đây !

Sau khi nghe em báo tin có bọn trộm gỗ, các chú công an dặn dò em cách phối hợp với các chú để bắt bọn trộm, thu lại gỗ.

Đêm ấy, lòng em như lửa đốt. Nghe thấy tiếng bành bạch của xe chở trộm gỗ, em lao ra. Chiếc xe tới gần... tới gần, mắc vào sợi dây chão chăng ngang đường, gỗ văng ra. Bọn trộm đang loay hoay lượm lại gỗ thì xe công an lao tới.

Ba gã trộm đứng khựng lại như rô bốt hết pin. Tiếng còng tay đã vang lên lách cách. Một chú công an vỗ vai em :

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm !

Theo **NGUYỄN THỊ CẨM CHÂU**

- **Rô bốt** : người máy.
- **Còng tay** : vòng sắt dùng để khoá tay kẻ phạm tội.

1. Theo lối ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì ?

2. Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy :

a) Bạn là người thông minh.

b) Bạn là người dũng cảm.

3. Trao đổi với bạn cùng lớp để làm rõ những ý sau :

a) Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ ?

b) Em học tập được ở bạn nhỏ điều gì ?

CHÍNH TẢ

1. *Nhớ - viết :* ***Hành trình của bầy ong*** (2 khổ thơ cuối)

(2). a) Tìm các từ ngữ chứa những tiếng sau :

sâm	sương	sưa	siêu
xâm	xương	xưa	xiêu

M : nhân sâm / xâm nhập

b) Tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần ghi trong bảng sau :

uôt	ươt	iêt
uôc	ươc	iêc

M : buột miệng / buộc lạt

(3). *Điền vào chỗ trống :*

a) ***s*** hay ***x*** ?

Đàn bò vàng trên đồng cỏ ...anh ...anh
Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều ...ót lại.

Theo **NGUYỄN ĐỨC MẬU**

b) ***t*** hay ***c*** ?

Trong làn nắng ửng : khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng
Sột soạ... gió trêu tà áo biếc...
Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Theo **HÀN MẶC TỬ**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Bảo vệ môi trường*

1. *Qua đoạn văn sau, em hiểu "khu bảo tồn đa dạng sinh học" là gì ?*

Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh học với ít nhất 55 loài động vật có vú, hơn 300 loài chim, 40 loài bò sát, rất nhiều loài lưỡng cư và cá nước ngọt... Thảm thực vật ở đây rất phong phú. Hàng trăm loại cây khác nhau làm thành các loại rừng : rừng thường xanh, rừng bán thường xanh, rừng tre, rừng hỗn hợp.

- **Rừng nguyên sinh** : rừng hình thành một cách tự nhiên, chưa có tác động của con người.
- **Loài lưỡng cư** : động vật có xương sống, sinh đẻ dưới nước nhưng sống trên cạn, như ếch, nhái,...
- **Rừng thường xanh** : rừng cây quanh năm xanh tốt.
- **Rừng bán thường xanh** : rừng cây có mùa rụng lá.

2. *Xếp các từ ngữ chỉ hành động nêu trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp :*

a) Hành động bảo vệ môi trường

b) Hành động phá hoại môi trường

(phá rừng, trồng cây, đánh cá bằng mìn, trồng rừng, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, phủ xanh đồi trọc, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã)

3. *Chọn một trong các cụm từ ở bài tập 2 làm đề tài (***M :** phủ xanh đồi trọc*), em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó.*

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Chọn một trong hai đề bài sau đây :

1. Kể một việc làm tốt của em hoặc của những người xung quanh để bảo vệ môi trường.

2. Kể về một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường.

Gợi ý

1. *Những việc làm tốt để bảo vệ môi trường :*

a) Giữ vệ sinh nhà cửa, trường lớp, xóm làng, đường phố (thường xuyên quét dọn nhà cửa, lau bàn ghế sạch sẽ, tham gia làm vệ sinh ở xóm làng, đường phố ; không xả rác bừa bãi ; giữ sạch nguồn nước,...).

b) Trồng cây, chăm sóc cây.

c) Bảo vệ, chăm sóc các loài vật có ích.

d) Khuyên bảo bạn bè, em nhỏ, người xung quanh giữ vệ sinh chung, không bẻ cành, hái hoa ở nơi công cộng, không bắn chim,...

e) Phát hiện và ngăn chặn các hành vi phá hoại môi trường.

2. *Những hành động dũng cảm bảo vệ môi trường :*

a) Đấu tranh quyết liệt với những hành vi phá hoại môi trường :

- Khai thác gỗ bừa bãi.
- Săn bắn thú rừng bừa bãi.
- Buôn bán động vật hoang dã.
- Đánh bắt cá bằng thuốc nổ, bằng điện.
- Làm ô nhiễm nguồn nước (xả chất thải độc hại vào nguồn nước sinh hoạt).
- Làm ô nhiễm không khí (xả khói, chất độc hại vào không khí,...).

b) Quên mình bảo vệ môi trường :

- Dũng cảm dập tắt các đám cháy rừng, khắc phục các tai nạn gây hại cho môi trường.
- Bất chấp nguy hiểm, vào rừng sâu tìm các loài thú quý để có biện pháp bảo vệ chúng.

TẬP ĐỌC

Trồng rừng ngập mặn

Trước đây các tỉnh ven biển nước ta có diện tích rừng ngập mặn khá lớn. Nhưng do nhiều nguyên nhân như chiến tranh, các quá trình quai đê lấn biển, làm đầm nuôi tôm..., một phần rừng ngập mặn đã mất đi. Hậu quả là lá chắn bảo vệ đê biển không còn nữa, đê điều dễ bị xói lở, bị vỡ khi có gió, bão, sóng lớn.

Mấy năm qua, chúng ta đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều. Vì thế ở ven biển các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh,... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển như Cồn Vành, Cồn Đen (Thái Bình), Cồn Ngạn, Cồn Lu, Cồn Mờ (Nam Định),...

Nhờ phục hồi rừng ngập mặn mà ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng. Đê xã Thái Hải (Thái Bình), từ độ có rừng, không còn bị xói lở, kể cả khi bị cơn bão số 2 năm 1996 tràn qua. Lượng cua con trong vùng rừng ngập mặn phát triển, cung cấp đủ giống không chỉ cho hàng nghìn đầm cua ở địa phương mà còn cho hàng trăm đầm cua ở các vùng lân cận. Tại xã Thạch Khê (Hà Tĩnh), sau bốn năm trồng rừng, lượng hải sản tăng nhiều và các loài chim nước cũng trở nên phong phú. Nhân dân các địa phương đều phấn khởi vì rừng ngập mặn phục hồi đã góp phần đáng kể tăng thêm thu nhập và bảo vệ vững chắc đê điều.

Theo **PHAN NGUYÊN HỒNG**

- **Rừng ngập mặn** : loại rừng ở vùng ven biển nhiệt đới, phần gốc cây ngập trong nước mặn.
- **Quai đê** : đắp đê bao quanh một khu vực.
- **Phục hồi** : làm cho trở lại như trước.

1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn.

2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn ?

3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

Luyện tập tả người
(Tả ngoại hình)

1. *Chọn làm một trong hai bài tập sau :*

a) Đọc lại bài ***Bà tôi*** của Mác-xim Go-rơ-ki vừa học tuần trước và trả lời câu hỏi :

- Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?
  + Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu.
  + Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào ?
- Đoạn 2 còn tả những đặc điểm gì về ngoại hình của bà ? Các đặc điểm đó quan hệ với nhau thế nào ? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà ?

b) Đoạn văn sau tả những đặc điểm nào về ngoại hình của bạn Thắng ? Những đặc điểm ấy cho biết điều gì về tính tình của Thắng ?

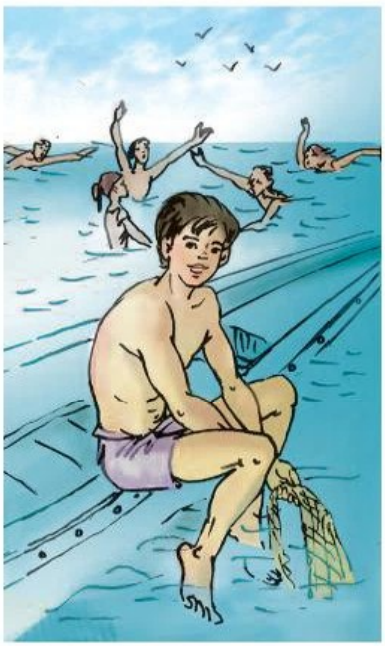

Chú bé vùng biển

Thằng Thắng, con cá vược của thôn Bần và là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ, lúc này đang ngồi trên chiếc thuyền đậu ở ngoài cùng. Nó trạc tuổi thằng Chân "phệ" nhưng cao hơn hẳn cái đầu. Nó cởi trần, phơi nước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển. Thân hình nó rắn chắc, nở nang : cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hằn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế to, chắc nình nịch. Thắng có cặp mắt to và sáng. Miệng tươi, hay cười. Cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay bướng bỉnh, gan dạ.

Theo **TRẦN VÂN**

2. *Lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, chú công an, người hàng xóm,...).*

Luyện tập về quan hệ từ

1. *Tìm các cặp quan hệ từ trong những câu sau :*

a) Nhờ phục hồi rừng ngập mặn mà ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.

b) Lượng cua con trong vùng rừng ngập mặn phát triển, cung cấp đủ giống không những cho hàng nghìn đầm cua ở địa phương mà còn cho hàng trăm đầm cua ở các vùng lân cận.

2. *Hãy chuyển mỗi cặp câu trong đoạn a hoặc đoạn b dưới đây thành một câu sử dụng các cặp quan hệ từ* ***vì... nên...*** *hoặc* ***chẳng những... mà...***

a) Mấy năm qua, chúng ta đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều. Vì thế ở ven biển các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Nghệ An, Thái Bình, Quảng Ninh,... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.

b) Ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Quảng Ninh,... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển như Cồn Vành, Cồn Đen (Thái Bình), Cồn Ngạn, Cồn Lu, Cồn Mờ (Nam Định),...

3. *Hai đoạn văn sau có gì khác nhau ? Đoạn nào hay hơn ? Vì sao ?*

a) Hôm sau, hai chú cháu ra đầm. Một vài con le ngụp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ồ, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lưỡi liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Mai giật mình khiếp hãi. Cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai hoạ cho bầy chim. Chẳng kịp can Tâm, cô bé đứng hẳn lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

Theo **VŨ LÊ MAI**

b) Hôm sau, hai chú cháu ra đầm. Một vài con le ngụp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ồ, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lưỡi liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Vì vậy, Mai giật mình khiếp hãi. Cũng vì vậy, cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai hoạ cho bầy chim. Vì chẳng kịp can Tâm nên cô bé đứng hẳn lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập tả người

(Tả ngoại hình)

Đề bài

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong bài trước, hãy viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.

Gợi ý

a) Trước hết, em cần lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu về ngoại hình của người em chọn tả (khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, vóc người, dáng đi,...). Viết câu mở đoạn để người đọc biết em định tả những gì.

b) Sau khi xác định được những đặc điểm tiêu biểu về ngoại hình của người đó, em cần lựa chọn các chi tiết để tả đúng những đặc điểm ấy.

M : - Màu sắc, độ dày, độ dài,... của mái tóc.

- Màu sắc, đường nét, cái nhìn,... của đôi mắt.

c) Bước tiếp theo là chuyển kết quả quan sát, lựa chọn của em thành những từ ngữ và câu văn cụ thể. Chú ý sử dụng các tính từ, các hình ảnh so sánh.

d) Sau khi viết xong đoạn văn, cần kiểm tra lại xem :

- Đoạn văn của em đã có câu mở đoạn chưa ?

- Cách viết của em đã nêu được đủ, đúng và sinh động những đặc điểm tiêu biểu về ngoại hình của người em chọn tả chưa ? Đã thể hiện được tình cảm của em với người đó chưa ?

- Cách sắp xếp các câu trong đoạn đã hợp lí chưa ?

VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

Tuần 14

TẬP ĐỌC

Chuỗi ngọc lam

Chiều hôm ấy có một em gái nhỏ đứng áp trán vào tủ kính cửa hàng của Pi-e, nhìn từng đồ vật như muốn kiếm thứ gì. Bỗng em ngửng đầu lên :

- Cháu có thể xem chuỗi ngọc lam này không ạ ?

Pi-e lấy chuỗi ngọc, đưa cho cô bé. Cô bé thốt lên :

- Đẹp quá ! Xin chú gói lại cho cháu !

Pi-e ngạc nhiên :

- Ai sai cháu đi mua ?

- Cháu mua tặng chị cháu nhân lễ Nô-en. Chị đã nuôi cháu từ khi mẹ cháu mất.

- Cháu có bao nhiêu tiền ?

Cô bé mở khăn tay ra, đổ lên bàn một nắm xu :

- Cháu đã đập con lợn đất đấy !

Pi-e trầm ngâm nhìn cô bé. Rồi vừa lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền, anh vừa hỏi :

- Cháu tên gì ?

- Cháu là Gioan.

Anh đưa Gioan chuỗi ngọc gói trong bao lụa đỏ :

- Đừng đánh rơi nhé !

Cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi. Cô đâu biết chuỗi ngọc này Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới của mình, nhưng rồi một tai nạn giao thông đã cướp mất người anh yêu quý.

Ngày lễ Nô-en tới. Khách hàng ai cũng vui làm cho Pi-e càng đau lòng. Khi người khách cuối cùng bước ra, anh thở phào. Thế là qua được năm nay ! Nhưng anh đã lầm.

Cửa lại mở, một thiếu nữ bước vào. Cô lấy trong túi xách ra chuỗi ngọc lam :

- Chuỗi ngọc này có phải của tiệm ông không ạ ?

- Phải.

- Thưa... Có phải ngọc thật không ?

- Không phải thứ ngọc quý nhất, nhưng là ngọc thật.

- Ông có nhớ đã bán cho ai không ?

- Một cô bé tên là Gioan mua tặng chị của mình.

- Giá bao nhiêu ạ ?

- Tôi không khi nào nói giá tiền của quà tặng.

- Gioan chỉ có ít tiền tiêu vặt. Làm sao em mua nổi chuỗi ngọc này ?

Pi-e gói lại chuỗi ngọc và đáp :

- Em đã trả giá rất cao. Bằng toàn bộ số tiền em có.

Hai người đều im lặng. Tiếng chuông từ một giáo đường gần đó bắt đầu đổ.

- Nhưng sao ông lại làm như vậy ?

Pi-e vừa đưa chuỗi ngọc cho cô gái vừa nói :

- Hôm nay là ngày Nô-en. Tôi không có ai để tặng quà. Cho phép tôi đưa cô về nhà và chúc cô một lễ Nô-en vui vẻ nhé !

Trong tiếng chuông đổ hồi, Pi-e và thiếu nữ cùng nhau bước qua một năm mới hi vọng tràn trề.

PHUN-TƠN O-XLƠ

(Nguyễn Hiến Lê *dịch*)

- **Lễ Nô-en** : lễ quan trọng nhất trong năm của Thiên Chúa giáo, được tổ chức từ đêm 24-12 đến hết 25-12 để mừng ngày Chúa Giê-su ra đời.
- **Giáo đường** : nhà thờ.

1. *Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai ? Em có đủ tiền mua chuỗi ngọc không ? Chi tiết nào cho biết điều đó ?*
2. *Chị của cô bé tìm gặp Pi-e làm gì ?*
3. *Vì sao Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua chuỗi ngọc ?*
4. *Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :* ***Chuỗi ngọc lam*** *(từ Pi-e ngạc nhiên... đến Cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi.)*

(2). a) Tìm những từ ngữ chứa các tiếng trong bảng sau :

tranh	trưng	trúng	trèo
chanh	chưng	chúng	chèo

M : bức tranh / quả chanh

b) Tìm những từ ngữ chứa các tiếng trong bảng sau :

báo	cao	lao	mào
báu	cau	lau	màu

M : mào gà / màu đỏ

3. *Tìm tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẩu tin sau. Biết rằng :*

1 chứa tiếng có vần ***ao*** hoặc ***au***.

2 chứa tiếng bắt đầu bằng ***tr*** hoặc ***ch***.

Nhà môi trường 18 tuổi

Người dân hòn 1 Ha-oai rất tự 1 về bãi biển Cu-a-loa vì vẻ đẹp mê hồn của thiên nhiên ở đây. Nhưng đã có một 1, môi trường ven biển bị đe doạ trầm 2 do nguồn rác từ các 1 đánh cá, những vỉa san hô chết, cá, rùa bị mắc bẫy,... tấp 1 bờ. 2 tình hình đó, một cô gái tên là Na-ka-mu-ra, 18 tuổi, đã thành lập nhóm Hành động vì môi 2 gồm 60 thành viên. Họ đã giăng những tấm lưới khổng lồ ngăn rác tấp 1 bờ. Tháng 3 năm 2000, chỉ trong 8 ngày nghỉ cuối tuần, 7 xe rác khổng lồ đã được 2 đi, 2 lại vẻ đẹp cho bãi biển.

Theo báo **TIỀN PHONG**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về từ loại

1. *Đọc đoạn văn sau. Tìm danh từ riêng và 3 danh từ chung trong đoạn văn.*

- Chị ! - Nguyên quay sang tôi, giọng nghẹn ngào. - Chị... Chị là chị gái của em nhé !

Tôi nhìn em cười trong hai hàng nước mắt kéo vệt trên má :

- Chị sẽ là chị của em mãi mãi !

Nguyên cười rồi đưa tay lên quệt má. Tôi chẳng buồn lau mặt nữa. Chúng tôi đứng như vậy nhìn ra phía xa sáng rực ánh đèn màu, xung quanh là tiếng đàn, tiếng hát khi xa, khi gần chào mừng mùa xuân. Một năm mới bắt đầu.

Theo **THUỲ LINH**

2. *Nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học.*

3. *Tìm đại từ xưng hô trong đoạn văn ở bài tập 1.*

4. *Tìm trong đoạn văn ở bài tập 1 :*

a) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu ***Ai làm gì ?***

b) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu ***Ai thế nào ?***

c) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu ***Ai là gì ?***

d) Một danh từ tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu ***Ai là gì ?***

KỂ CHUYỆN

Pa-xtơ và em bé

ĐỨC HOÀI

1. *Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh minh hoạ, kể lại từng đoạn câu chuyện.*

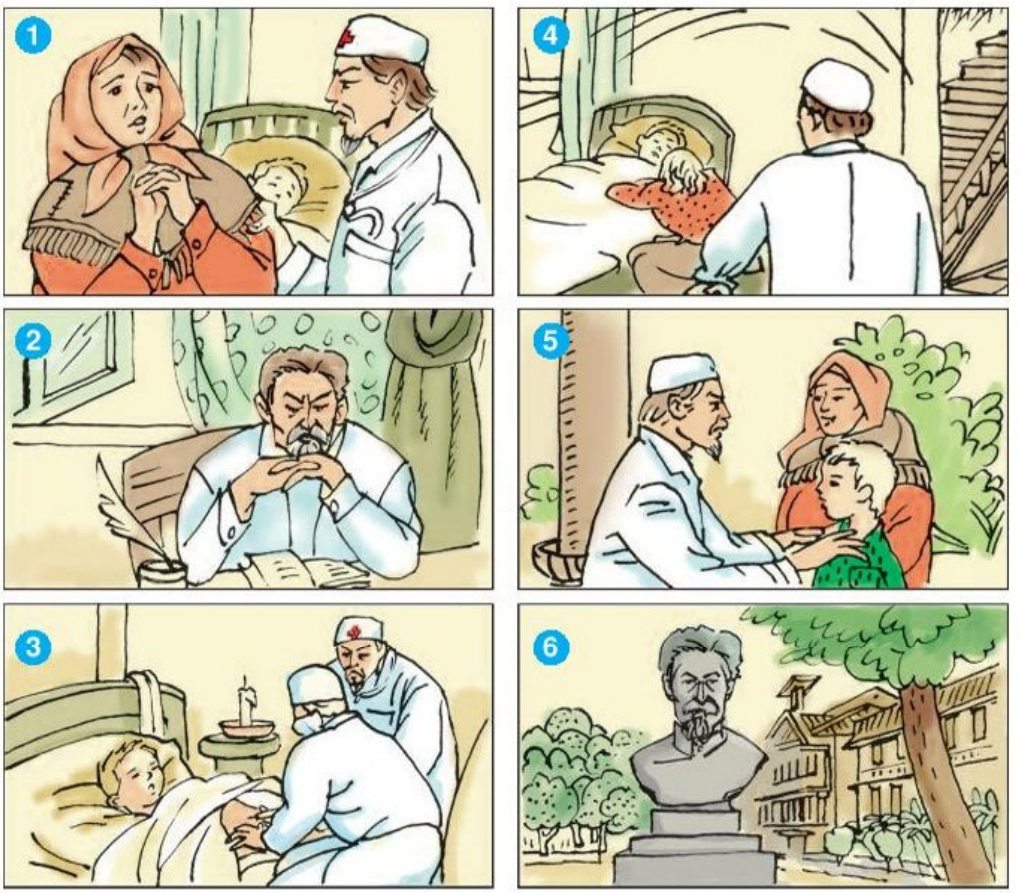

2. *Kể lại toàn bộ câu chuyện.*

3. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

Hạt gạo làng ta

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

Hạt gạo làng ta
Những năm bom Mĩ
Trút trên mái nhà
Những năm khẩu súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông...

Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vục mẻ miệng gầu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rát mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quết đất.

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

TRẦN ĐĂNG KHOA

- **Kinh Thầy** : sông chia nước của sông Thái Bình, chảy qua tỉnh Hải Dương.
- **Hào giao thông** : đường đào sâu dưới đất để đi lại được an toàn trong chiến đấu.
- **Tràng** (còn gọi là **giành, xảo**) : dụng cụ đan bằng tre, nứa, đáy phẳng, có thành, dùng để vận chuyển đất, đá, phân trâu bò,...

1. Đọc khổ thơ 1, em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì ?

2. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân ?

3. Tuổi nhỏ đã góp công góp sức như thế nào để làm ra hạt gạo ?

4. Vì sao tác giả gọi hạt gạo là "hạt vàng" ?

5. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Làm biên bản cuộc họp

I - Nhận xét

1. *Đọc biên bản dưới đây :*

Liên đội Trường Tiểu học Lê Văn Tám
Chi đội lớp 5A

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CHI ĐỘI

I - Thời gian, địa điểm

1. *Thời gian* : khai mạc 8 giờ, ngày 5 tháng 10 năm 2006
2. *Địa điểm* : lớp 5A, Trường Tiểu học Lê Văn Tám

II - Thành phần tham dự

1. Cô Lê Bích Ngọc, chủ nhiệm lớp
2. Chị Vũ Thanh Phương, phụ trách chi đội
3. Toàn thể 30 đội viên chi đội

III - Đoàn chủ tịch, ban thư kí

1. Đoàn chủ tịch
   - Chị Vũ Thanh Phương, phụ trách chi đội
   - Bạn Ngô Xuân Hồng, chi đội trưởng
   - Bạn Trần Đình Long, lớp trưởng

2. Ban thư kí

- Bạn Tạ Mạnh Cường
- Bạn Hoàng Khánh Linh

IV - Nội dung đại hội

1. Chi đội trưởng báo cáo hoạt động của chi đội trong năm học 2005 - 2006 và phương hướng hoạt động năm học 2006 - 2007.

2. Thảo luận báo cáo của chi đội trưởng

- Bạn Sơn : Trong năm học vừa qua, chi đội đạt nhiều thành tích tốt. Đặc biệt, các đội viên đều gương mẫu trong học tập và sinh hoạt.
- Bạn Hương : Chi đội cần tích cực tham gia phong trào xây dựng nếp sống mới của xã.

3. Bầu Ban chỉ huy mới

- Ứng cử : không có.
- Đề cử :

  Võ Đức Bình, Ngô Xuân Hồng, Hoàng Khánh Linh, Nguyễn Thị Thanh Vân.
- Bầu Ban kiểm phiếu :

  Hồ Tấn Nhơn, Phan Thanh Bình, Huỳnh Thị Hoa.
- Kết quả bỏ phiếu :

  + Võ Đức Bình : 22 phiếu
  + Hoàng Khánh Linh : 24 phiếu
  + Ngô Xuân Hồng : 30 phiếu
  + Nguyễn Thị Thanh Vân : 14 phiếu
- Trúng cử :

  + Ngô Xuân Hồng
  + Hoàng Khánh Linh
  + Võ Đức Bình

4. Cô chủ nhiệm lớp phát biểu ý kiến

- Chúc mừng đại hội thành công, chúc mừng Ban chỉ huy mới của chi đội.
- Toàn chi đội cần thực hiện tốt kế hoạch hoạt động, đặc biệt là chỉ tiêu học tập và hoạt động xã hội.

Đại hội bế mạc hồi 10 giờ, ngày 5 tháng 10 năm 2006.

TM. Ban thư kí

Tạ Mạnh Cường

TM. Đoàn chủ tịch

Ngô Xuân Hồng

2. *Trả lời câu hỏi :*

a) Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì ?

b) Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn ?

c) Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.

II - Ghi nhớ

1. Biên bản là văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng.

2. Nội dung biên bản thường gồm ba phần :

a) Phần mở đầu ghi quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), tên biên bản.

b) Phần chính ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc.

c) Phần kết thúc ghi tên, chữ kí của những người có trách nhiệm.

III - Luyện tập

1. *Theo em, những trường hợp nào dưới đây cần ghi biên bản ? Vì sao ?*

a) Đại hội liên đội.

b) Họp lớp phổ biến kế hoạch tham quan một di tích lịch sử.

c) Bàn giao tài sản.

d) Đêm liên hoan văn nghệ.

e) Xử lí vi phạm pháp luật về giao thông.

g) Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.

2. *Hãy đặt tên cho các biên bản cần lập ở bài tập 1.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về từ loại

1. *Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau vào bảng phân loại ở bên dưới :*

Không thấy Nguyên ***trả lời***, tôi ***nhìn*** sang. Hai tay Nguyên ***vịn*** vào song cửa sổ, mắt nhìn ***xa vời vợi***. ***Qua*** ánh đèn ngoài đường ***hắt*** vào,

tôi ***thấy ở*** khoé mắt nó hai giọt lệ ***lớn*** sắp sửa ***lăn*** xuống má. Tự nhiên nước mắt tôi ***trào*** ra. Cũng giờ này năm ngoái, tôi còn ***đón*** giao thừa ***với*** ba ở bệnh viện. Năm nay ba ***bỏ*** con một mình, ba ơi !

Theo **THUỲ LINH**

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
M : trả lời	vời vợi	qua

2. *Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài thơ* ***Hạt gạo làng ta*** *của Trần Đăng Khoa, viết một đoạn văn ngắn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 nóng bức. Chỉ ra một động từ, một tính từ và một quan hệ từ em đã dùng trong đoạn văn ấy.*

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập làm biên bản cuộc họp

Đề bài

Ghi lại biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội em.

Gợi ý

1. *Nhớ lại chủ đề, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, nội dung cuộc họp :*

- Cuộc họp bàn việc gì ?
- Họp vào lúc nào, ở đâu ?
- Cuộc họp có những ai tham dự ?
- Ai điều hành cuộc họp ?
- Những ai phát biểu trong cuộc họp, nói điều gì ?
- Kết luận của cuộc họp như thế nào ?

2. *Sắp xếp các ý theo thứ tự, giống như dàn ý của bài văn.*

3. *Viết biên bản. Nhớ trình bày biên bản đúng quy định.*

Tuần 15

TẬP ĐỌC

Buôn Chư Lênh đón cô giáo

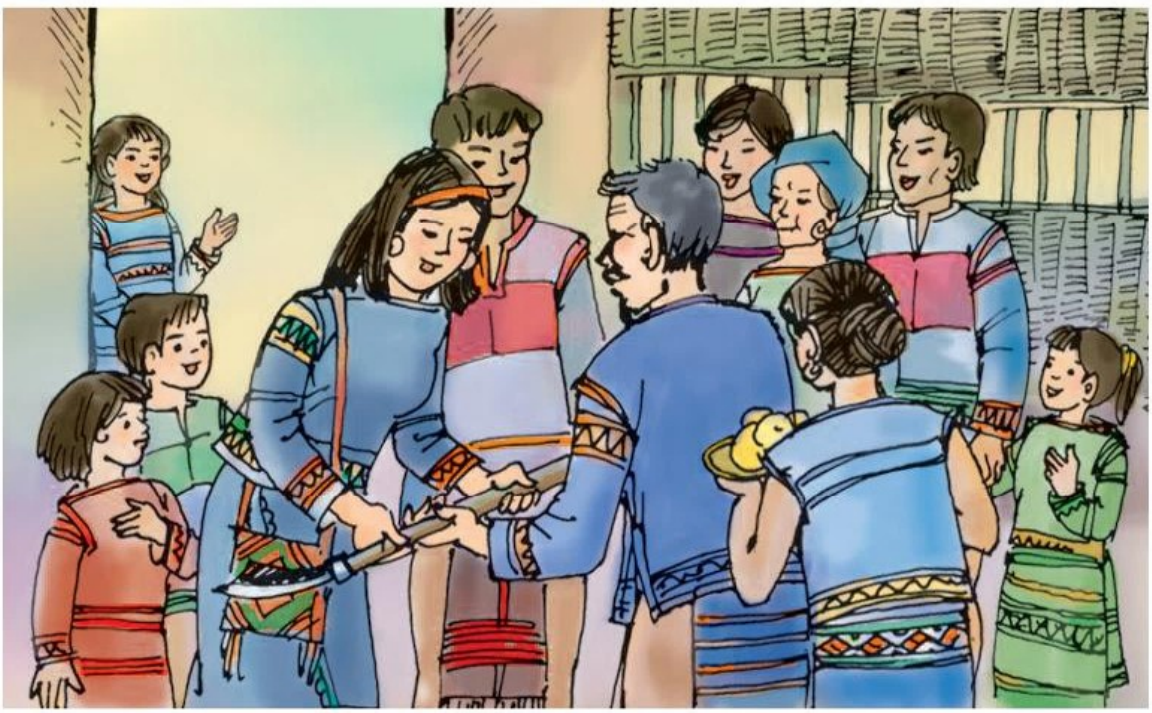

Căn nhà sàn chật ních người mặc quần áo như đi hội. Mấy cô gái vừa lùi vừa trải những tấm lông thú thẳng tắp từ đầu cầu thang tới cửa bếp giữa sàn. Bấy giờ, người già mới ra hiệu dẫn Y Hoa bước lên lối đi bằng lông thú mịn như nhung. Buôn Chư Lênh đã đón tiếp cô giáo đến mở trường bằng nghi thức trang trọng nhất dành cho khách quý.

Y Hoa đến bên già Rok, trưởng buôn, đang đứng đón khách ở giữa nhà sàn. Nhận con dao mà già trao cho, nhằm vào cây cột nóc, Y Hoa chém một nhát thật sâu vào cột. Đó là lời thề của người lạ đến buôn, theo tục lệ. Lời thề ấy không thể nói ra mà phải khắc vào cột. Y Hoa được coi là người trong buôn sau khi chém nhát dao.

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen :

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ !

Rồi giọng già vui hẳn lên :

- Bây giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi !

Bao nhiêu tiếng người cùng ùa theo :

- Phải đấy ! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào !

Y Hoa lấy trong gùi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe rõ cả tiếng đập trong lồng ngực mình. Quỳ hai gối lên sàn, cô viết hai chữ thật to, thật đậm : "Bác Hồ". Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo :

- Ôi, chữ cô giáo này ! Nhìn kìa !

- A, chữ, chữ cô giáo !

Theo **HÀ ĐÌNH CẨN**

- **Buôn** : làng ở Tây Nguyên.
- **Nghi thức** : quy định về cách thức tiếp khách hay tiến hành các buổi lễ.
- **Gùi** : đồ đan bằng mây, tre, đeo trên lưng để mang đồ đạc.

1. *Cô giáo Y Hoa đến buôn Chư Lênh làm gì ?*
2. *Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào ?*
3. *Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đợi và yêu quý "cái chữ" ?*
4. *Tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo, với "cái chữ" nói lên điều gì ?*

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :* ***Buôn Chư Lênh đón cô giáo*** *(từ Y Hoa lấy trong gùi ra... đến hết)*

(2). *Tìm những tiếng có nghĩa :*

a) Chỉ khác nhau ở âm đầu ***tr*** hay ***ch***.

M : trao (trao đổi) - chao (chao liệng)

b) Chỉ khác nhau ở ***thanh hỏi*** hay ***thanh ngã***.

M : bảo (bảo ban) - bão (cơn bão)

(3). *Tìm tiếng thích hợp với mỗi ô trống :*

a) Những tiếng có âm đầu là ***tr*** hay ***ch***.

Nhà phê bình và truyện của vua

Một ông vua tự □ là mình có văn tài nên rất hay viết truyện. □ của vua rất nhạt nhẽo nhưng vì sợ vua nên □ ai dám □ bai. Chỉ có một nhà phê bình dám nói sự thật. Vua tức giận tống ông vào ngục.

Thời gian sau, vua □ lại tự do cho nhà phê bình, mời ông đến dự tiệc, thưởng thức sáng tác mới. Khi vua yêu cầu nhà phê bình nêu nhận xét, ông bước nhanh về phía mấy người lính canh và nói :

- Xin hãy đưa tôi □ lại nhà giam !

b) Những tiếng có ***thanh hỏi*** hay ***thanh ngã***.

Lịch sử bấy giờ ngắn hơn

Thấy điểm □ kết môn Lịch □ của cháu thấp quá, ông □ :

- Ngày ông đi học, ông toàn được □ 9, điểm 10 môn Lịch sử. Thế mà bây giờ điểm □ kết môn Lịch sử của cháu □ được có 5,5. Cháu suy □ sao đây ?

Cháu đáp :

- Nhưng thời ông đi học thì lịch sử ngắn hơn bây giờ ạ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Hạnh phúc*

1. *Chọn ý thích hợp nhất để giải nghĩa từ* ***hạnh phúc*** *:*

a) Cảm giác dễ chịu vì được ăn ngon, ngủ yên.

b) Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

c) Hồ hởi, háo hức sẵn sàng làm mọi việc.

2. *Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ* ***hạnh phúc****.*

3. *Trong từ* ***hạnh phúc****, tiếng* ***phúc*** *có nghĩa là "điều may mắn, tốt lành". Tìm thêm những từ ngữ chứa tiếng* ***phúc****.* M : phúc đức

4. *Mỗi người có thể có một cách hiểu khác nhau về hạnh phúc. Theo em, trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào là quan trọng nhất để tạo nên một gia đình hạnh phúc ?*

a) Giàu có

b) Con cái học giỏi

c) Mọi người sống hoà thuận

d) Bố mẹ có chức vụ cao

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.

Gợi ý

1. *Những việc làm chống đói nghèo, lạc hậu :*

- Làm kinh tế giỏi, nâng cao đời sống của gia đình và địa phương.
- Lai tạo được những giống lúa, giống cây cho năng suất cao,... (như ông Lương Định Của trong bài *Nâng niu từng hạt giống*, sách *Tiếng Việt 3, tập một*).
- Bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan như cúng bái trừ tà ma, kiêng kị vô lí,...
- Bài trừ các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp,...
- Dạy học, mở mang dân trí ở những vùng khó khăn (như cô Y Hoa trong bài *Buôn Chư Lênh đón cô giáo*).

2. *Lập dàn ý câu chuyện định kể :*

- Mở đầu câu chuyện : Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.
- Diễn biến câu chuyện :
  + Kể các hành động của nhân vật.
  + Nêu kết quả mà nhân vật đạt được hoặc nhận xét về nhân vật, ý nghĩa câu chuyện.

3. *Dựa vào dàn ý, kể thành lời trong nhóm hoặc trước lớp. Chú ý :*

- Lựa chọn từ ngữ phù hợp với nhân vật, sự việc.
- Kể chuyện tự nhiên, có thể kết hợp với động tác, điệu bộ, nét mặt, cử chỉ để diễn tả nội dung câu chuyện, làm cho câu chuyện cuốn hút người nghe.

4. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Về ngôi nhà đang xây

Chiều đi học về
Chúng em qua ngôi nhà xây dở
Giàn giáo tựa cái lồng che chở
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây
Bác thợ nề ra về còn huơ huơ cái bay :
Tạm biệt !

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.

Bầy chim đi ăn về
Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.

Nắng đứng ngủ quên
Trên những bức tường
Làn gió nào về mang hương
Ủ đầy những rãnh tường chưa trát vữa.
Bao ngôi nhà đã hoàn thành
Đều qua những ngày xây dở.

Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh...

ĐỒNG XUÂN LAN

- **Giàn giáo** : giàn làm bằng gỗ, tre hoặc sắt để công nhân xây dựng làm việc trên cao.
- **Trụ bê tông** : cột đúc bằng xi măng trộn cát, đá (hoặc sỏi) và nước, có cốt sắt bên trong.
- **Cái bay** : dụng cụ của thợ nề, gồm một miếng thép mỏng hình lá lắp vào cán, dùng để xây, trát, láng.

1. *Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh một ngôi nhà đang xây ?*
2. *Tìm những hình ảnh so sánh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà.*
3. *Tìm những hình ảnh nhân hoá làm cho ngôi nhà được miêu tả sống động, gần gũi.*
4. *Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta ?*

Luyện tập tả người
(Tả hoạt động)

1. *Đọc bài văn sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở bên dưới :*

Công nhân sửa đường

Bác Tâm, mẹ của Thư, đang chăm chú làm việc. Bác đi một đôi găng tay bằng vải rất dày. Vì thế, tay bác y như tay một người khổng lồ. Bác đội nón, khăn trùm gần kín mặt, chỉ để hở mỗi cái mũi và đôi mắt. Tay phải bác cầm một chiếc búa. Tay trái bác xếp rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh vào chỗ trũng. Bác đập búa đều đều xuống những viên đá để chúng ken chắc vào nhau. Hai tay bác đưa lên hạ xuống nhịp nhàng. Dường như bác đang làm một việc gì đấy rất nhẹ nhàng chứ không phải là công việc vá đường vất vả kia. Chỉ có mảng áo ướt đẫm mồ hôi ở lưng bác là cứ loang ra mãi.

Mảng đường hình chữ nhật đen nhánh hiện lên, thay thế cho cái ổ gà quái ác lúc trước. Thư say sưa ngắm miếng vá hình chữ nhật, thơm mùi nhựa đường hăng hắc ấy, rồi ôm cổ mẹ :

- Đẹp quá ! Mẹ vá đường cũng khéo như vá áo ấy !

Bác Tâm đứng lên, vươn vai mấy cái liền. Bác nheo mắt nhìn mặt đường. Nắng chói chang. Một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt bác.

Theo **NGUYỄN THỊ XUYẾN**

a) Xác định các đoạn của bài văn.

b) Nêu nội dung chính của từng đoạn.

c) Tìm những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm trong bài văn.

2. *Viết một đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến.*

Gợi ý

- Người đó có thể là người thân trong gia đình em, là cô giáo (thầy giáo), bạn bè hoặc một ca sĩ em yêu thích,...

- Em cần tả hoạt động của người đó qua một công việc cụ thể. Ví dụ : tả mẹ nấu cơm, bố đọc báo, anh tập thể dục hoặc ca sĩ đang hát,...
- Nhớ lại các kết quả quan sát để đưa được vào đoạn văn những chi tiết chính xác về hoạt động của người mà em chọn để tả.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tổng kết vốn từ

1. *Liệt kê các từ ngữ :*

a) Chỉ những người thân trong gia đình. **M :** cha, mẹ, chú, dì,...

b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học. **M :** cô giáo (thầy giáo), bạn bè, lớp trưởng,...

c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau. **M :** công nhân, nông dân, hoạ sĩ,...

d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta. **M :** Ba-na, Dao, Kinh,...

2. *Tìm các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn.*

M : Chị ngã, em nâng.

3. *Tìm các từ ngữ miêu tả hình dáng của người :*

a) Miêu tả mái tóc. **M :** đen nhánh, óng ả,...

b) Miêu tả đôi mắt. **M :** một mí, đen láy,...

c) Miêu tả khuôn mặt. **M :** trái xoan, vuông vức,...

d) Miêu tả làn da. **M :** trắng trẻo, nhăn nheo,...

e) Miêu tả vóc người. **M :** vạm vỡ, dong dỏng,...

4. *Dùng một số từ ngữ vừa tìm được (ở bài tập 3), viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả hình dáng của một người thân hoặc một người em quen biết.*

Luyện tập tả người

(Tả hoạt động)

1. *Lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói.*

Gợi ý

a) Em có thể tả :

- Một bạn cùng lớp, cùng phố, cùng làng hoặc một bạn em gặp ở nơi công cộng.
- Em trai, em gái của em hoặc của bạn em,...

b) Khi tả, em có thể tả ngoại hình rồi tả hoạt động, cũng có thể kết hợp tả ngoại hình lẫn hoạt động nhưng phải chú trọng tả hoạt động là nội dung chính của bài.

c) Hoạt động của một bạn nhỏ có thể là : học tập, vui chơi, làm việc giúp đỡ gia đình,... Còn hoạt động của em bé ở tuổi tập đi, tập nói có thể là : tập đi, tập nói, ăn uống, chơi nghịch, làm nũng mẹ cha hay anh chị,...

2. *Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn tả hoạt động của bạn nhỏ hoặc em bé.*

Tuần 16

TẬP ĐỌC

Thầy thuốc như mẹ hiền

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.

Có lần, một người thuyền chài có đứa con nhỏ bị bệnh đậu nặng, nhưng nhà nghèo, không có tiền chữa. Lãn Ông biết tin bèn đến thăm. Giữa mùa hè nóng nực, cháu bé nằm trong chiếc thuyền nhỏ hẹp, người đầy mụn mủ, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Nhưng Lãn Ông vẫn không ngại khổ. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

Một lần khác, có người phụ nữ được ông cho thuốc và giảm bệnh. Nhưng rồi bệnh tái phát, người chồng đến xin đơn thuốc mới. Lúc ấy, trời đã khuya nên Lãn Ông hẹn hôm sau đến khám kĩ mới cho thuốc. Hôm sau ông đến thì được tin người chồng đã lấy thuốc khác, nhưng không cứu được vợ. Lãn Ông rất hối hận. Ông ghi trong sổ thuốc của mình : "Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải tội giết người. Càng nghĩ càng hối hận."

Là thầy thuốc nổi tiếng, Lãn Ông nhiều lần được vua chúa vời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ.

Suốt đời, Lãn Ông không vương vào vòng danh lợi. Ông có hai câu thơ tỏ chí của mình :

Công danh trước mắt trôi như nước,
Nhân nghĩa trong lòng chẳng đổi phương.

Theo **TRẦN PHƯƠNG HẠNH**

- **Hải Thượng Lãn Ông** (1720-1791) : tên thật là Lê Hữu Trác, thầy thuốc nổi tiếng của nước ta thời xưa.
- **Danh lợi** : địa vị và quyền lợi cá nhân.
- **Bệnh đậu** (đậu mùa) : bệnh gây sốt cao với những mụn chấm đỏ, có thể gây tử vong hoặc để lại những nốt rỗ trên da mặt.
- **Tái phát** : (bệnh cũ) lại phát ra sau một thời gian đã khỏi.
- **Ngự y** : chức quan trông coi việc chữa bệnh trong cung vua.

1. Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài.

2. Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ ?

3. Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi ?

4. Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :* ***Về ngôi nhà đang xây*** *(*hai khổ thơ đầu*)*

(2). a) Hãy tìm những từ ngữ chứa các tiếng dưới đây :

rẻ	rây
dẻ	dây
giẻ	giây

M : rây bột / nhảy dây / giây phút

b) Tìm những từ ngữ chứa các tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu ***v*** hay ***d*** :

vàng	vào	vỗ
dàng	dào	dỗ

M : sóng vỗ / dỗ dành

c) Tìm những từ ngữ :

- Chứa các tiếng chỉ khác nhau ở vần ***iêm*** hay ***im***.

chiêm	liêm
chim	lim

M : thanh liêm / gỗ lim

- Chứa các tiếng chỉ khác nhau ở vần ***iêp*** hay ***ip***.

diếp	kiếp
díp	kíp

M : rau diếp / buồn ngủ díp mắt

3. *Tìm những tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện vui dưới đây. Biết rằng :*

1 chứa tiếng bắt đầu bằng ***r*** hoặc ***gi***.

2 chứa tiếng bắt đầu bằng ***v*** hoặc ***d***.

Thầy quên mặt nhà con 1 hay sao ?

Có anh thợ vẽ truyền thần làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, anh than thở thì họ bảo :

- Cậu hãy 2 ngay một bức chân dung hai vợ chồng cậu 1 lồng khung kính mà treo. Thiên hạ thấy cậu khéo tay sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá !

Nghe lời bạn, anh bảo vợ ngồi cho anh truyền thần, 1 lại tự hoạ chính mình ngồi cạnh. 2 xong, anh ngắm đi ngắm lại, lấy làm đắc ý lắm.

Một hôm, bố vợ tới chơi, thấy bức hoạ, hỏi :

- Anh 2 hình chị nào treo đó ?

Anh ta trả lời :

- Chết thật, thầy quên mặt nhà con 1 hay sao ?

Ông bố vợ nói tiếp :

- Thì ra là vợ anh. Thế nó ngồi cạnh người nào mà trông tướng mạo kì 2 vậy ?

Theo TIẾNG CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tổng kết vốn từ

1. *Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau :*

a) Nhân hậu

b) Trung thực

c) Dũng cảm

d) Cần cù

2. *Cô Chấm trong bài văn sau là người có tính cách như thế nào ? Nêu những chi tiết và hình ảnh minh hoạ cho nhận xét của em.*

Cô Chấm

Chấm không phải là cô con gái đẹp, nhưng là người mà ai đã gặp thì không thể lẫn lộn với bất cứ một người nào khác.

Đôi mắt Chấm đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình, dù người ấy là con trai. Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế. Bình điểm ở tổ, ai làm hơn, làm kém, người khác đắn đo, quanh quanh mãi chưa dám nói ra, Chấm nói ngay cho mà xem, nói thẳng băng và còn nói đáng mấy điểm nữa. Đối với mình cũng vậy, Chấm có hôm dám nhận hơn người khác bốn năm điểm. Được cái thẳng như thế nhưng không ai giận, vì người ta biết trong bụng Chấm không có gì độc địa bao giờ.

Chấm cứ như một cây xương rồng. Cây xương rồng chặt ngang chặt dọc, chỉ cần cắm nó xuống đất, đất cằn cũng được, nó sẽ sống và sẽ lớn lên. Chấm thì cần cơm và lao động để sống. Chấm ăn rất khoẻ, không có thức

ăn cũng được. Những bữa Chấm về muộn, bà Am thương con làm nhiều, để phần dư thức ăn, Chấm cũng chỉ ăn như thường, còn bao nhiêu để cuối bữa ăn vã. Chấm hay làm thực sự, đó là một nhu cầu của sự sống, không làm chân tay nó bứt rứt làm sao ấy. Tết Nguyên đán, Chấm ra đồng từ sớm mồng hai, dẫu có bắt ở nhà cũng không được.

Chấm không đua đòi may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông rét mấy cũng chỉ hai áo cánh nâu. Chấm mộc mạc như hòn đất. Hòn đất ấy bầu bạn với nắng với mưa để cho cây lúa mọc lên hết vụ này qua vụ khác, hết năm này qua năm khác.

Nhưng cô con gái có bề ngoài rắn rỏi là thế lại là người hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Có bữa đi xem phim, những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ấy ngủ, trong giấc mơ, Chấm lại khóc mất bao nhiêu nước mắt.

Theo **ĐÀO VŨ**

Bình điểm : hình thức chấm điểm tập thể ở hợp tác xã nông nghiệp trước đây.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình.

Gợi ý

1. *Đó là buổi sum họp của gia đình ai (gia đình em hay gia đình bạn em, gia đình họ hàng, hàng xóm,...) ?*
2. *Buổi sum họp đó diễn ra vào thời gian nào (sáng, tối,...) và vào dịp nào (bữa cơm thường ngày, dịp lễ tết, sinh nhật, mừng thọ, ngày giỗ,...) ?*
3. *Trong buổi sum họp gia đình có những ai ? Mọi người trò chuyện, thể hiện tình cảm thương yêu, quan tâm đến nhau ra sao ?*
4. *Không khí đầm ấm của buổi sum họp gia đình đó gợi cho em suy nghĩ gì ?*

Thầy cúng đi bệnh viện

Cụ Ún làm nghề thầy cúng đã lâu năm. Khắp làng xa bản gần, nhà nào có người ốm cũng nhờ cụ đến cúng để đuổi tà ma. Nhiều người tôn cụ làm thầy, cắp sách theo cụ học nghề cúng bái.

Vậy mà gần một năm nay, chẳng hiểu cái ma nào làm cho cụ Ún ốm. Bụng cụ đau quặn, lắm lúc tưởng như có con dao cứa mạnh vào từng khúc ruột. Các học trò của cụ đã nhiều lần cúng cho thầy mà bệnh tình không thuyên giảm.

Thấy cha ngày càng đau nặng, con trai cụ khẩn khoản xin đưa cụ đi bệnh viện. Anh nói mãi, nể lời, cụ mới chịu đi.

Bác sĩ bảo cụ bị sỏi thận, phải mổ lấy sỏi ra. Cụ sợ mổ. Hơn nữa, cụ không tin bác sĩ người Kinh bắt được con ma người Thái. Thế là cụ trốn về nhà. Nhưng về đến nhà, cụ lại lên cơn đau quằn quại. Cụ bắt con mời thầy Vui, học trò giỏi nhất của cụ, đến cúng trừ ma. Cúng suốt ngày đêm, bệnh vẫn không lui.

Sáng hôm sau, bỗng có hai người mặc áo trắng tất tả phi ngựa đến. Hoá ra họ là bác sĩ và y tá bệnh viện đi tìm cụ Ún. Bác sĩ tiêm thuốc giảm đau, cụ Ún thấy đỡ. Ngồi bên giường người bệnh, ông bác sĩ ôn tồn giải thích. Gia đình lại đưa cụ lên bệnh viện.

Nửa tháng sau, cụ Ún khỏi bệnh. Về nhà, cụ nói với bà con :

- Từ nay, tôi dứt khoát bỏ nghề thầy cúng. Bà con ốm đau nên đi bệnh viện.

Theo **NGUYỄN LĂNG**

Thuyên giảm : (bệnh) có giảm nhẹ, đỡ bớt.

1. *Cụ Ún làm nghề gì ?*
2. *Khi mắc bệnh, cụ đã tự chữa bằng cách nào ?*
3. *Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà ?*
4. *Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh ? Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào ?*

TẬP LÀM VĂN

Tả người
(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề sau :

1. Tả một em bé đang tuổi tập đi, tập nói.
2. Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em,...) của em.
3. Tả một bạn học của em.
4. Tả một người lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá, cô giáo, thầy giáo,...) đang làm việc.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tổng kết vốn từ

1. *Tự kiểm tra vốn từ của mình :*

a) Xếp các tiếng sau đây thành những nhóm đồng nghĩa : *đỏ, trắng, xanh, hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son.*

b) Tìm các tiếng cho trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống :

- Bảng màu đen gọi là bảng ...
- Mắt màu đen gọi là mắt ...
- Ngựa màu đen gọi là ngựa ...
- Mèo màu đen gọi là mèo ...
- Chó màu đen gọi là chó ...
- Quần màu đen gọi là quần ...

(*đen, thâm, mun, huyền, ô, mực*)

2. *Đọc bài văn sau :*

Chữ nghĩa trong văn miêu tả

Trong miêu tả, người ta thường hay so sánh. So sánh thì vô cùng : *Cậu ta mới chừng ấy tuổi mà trông như một cụ già*. Đấy là so sánh người với người. Có khi so sánh người với các con vật : *Trông anh ta như một con gấu*. Có khi so sánh người với cây, với hoa : *Cô gái vẻ mảnh mai, yểu điệu như một cây liễu*. Có trường hợp người viết lấy nhỏ để so sánh với to : *Con rệp to kềnh như một chiếc xe tăng*. Có khi làm ngược lại : *Con lợn béo như một quả sim chín ; Trái đất đi như một giọt nước mắt giữa không trung*.

So sánh thường đi kèm nhân hoá. Người ta có thể so sánh, nhân hoá để tả bên ngoài : *Con gà trống bước đi như một ông tướng* ; *Nắm lá đầu cành xoè ra như một bàn tay*. So sánh và nhân hoá để tả tâm trạng : *Dòng sông chảy lặng lờ như đang mải nhớ về một con đò năm xưa*.

Miêu tả một em bé hoặc một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. Vì vậy, ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng. Nhìn một bầu trời đầy sao, Huy-gô thấy nó giống như *một cánh đồng lúa chín*, ở đó người gặt đã *bỏ quên lại một cái liềm con* là vành trăng non. Mai-a-cốp-xki thì lại thấy những ngôi sao kia như *những giọt nước mắt của người da đen*. Còn đối với Ga-ga-rin thì những vì sao là *những hạt giống mới* mà loài người vừa gieo vào vũ trụ. Ba hình ảnh cánh đồng lúa chín, những giọt nước mắt, những hạt giống mới rất khác nhau, nhưng đều đúng và đều hay. Và rất riêng, rất mới. Miêu tả cây cối, có nhà văn thấy chúng giống như *những con người đang đứng tư lự* (vì trời lặng gió), có nhà văn lại thấy chúng tựa *những con ngựa đang phi nhanh, bờm tung ngược* (vì đang có gió thổi rất mạnh), có nhà văn lại bảo chúng là những *cái lồng chim của thiên nhiên*, trong mỗi cái lồng có những con chim đang nhảy, đang chuyền... Không có cái mới, cái riêng thì không có văn học. Tôi xin được nói thêm : phải có cái mới, cái riêng bắt đầu từ sự quan sát. Rồi sau đó mới đến cái mới, cái riêng trong tình cảm, trong tư tưởng.

Theo **PHẠM HỔ**

3. *Từ gợi ý của bài văn trên, em hãy đặt câu theo một trong những yêu cầu dưới đây :*

a) Miêu tả một dòng sông, dòng suối hoặc dòng kênh đang chảy.

b) Miêu tả đôi mắt của một em bé.

c) Miêu tả dáng đi của một người.

TẬP LÀM VĂN

Làm biên bản một vụ việc

1. *Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :*

Đề bài

Trong bức tranh dân gian **Đám cưới chuột** có cảnh đàn chuột phải cống nạp mèo một con chim và một con cá để đám cưới đi trót lọt. Em hãy tưởng tượng vụ ăn hối lộ của mèo bị vỡ lở và lập biên bản về vụ việc đó.

Bài làm

VƯƠNG QUỐC XANH

BIÊN BẢN VỀ VIỆC MÈO VẰN
ĂN HỐI LỘ CỦA NHÀ CHUỘT

Hôm nay, ngày Tí tháng Tí năm Tí, tại trụ sở Tổ Thanh tra Vườn thú, chúng tôi gồm những người có tên sau đây lập biên bản về việc Mèo Vằn ăn hối lộ của gia đình Chuột Đồng :

- Đại diện Tổ Thanh tra : Trâu Gộc, Vịt Còi.
- Đương sự : Mèo Vằn, Chuột Xám.
- Nhân chứng : Ruồi Bếp, Mèo Giúp Việc.

Sau đây là lời khai của các nhân chứng và đương sự :

1. Lời khai của Ruồi Bếp

Chủ nhật tuần trước, họ hàng nhà Chuột tổ chức đám cưới cho hai cô chú Chuột. Cô Chuột là con ông Chuột Cống, còn chú Chuột là con ông Chuột Đồng. Vì không muốn đám cưới bị ông Mèo phá quấy nên họ nhà Chuột có mang một con chim và một con cá đến biếu ông Mèo. Tôi biết được như vậy là vì tôi đậu trong giỏ cá từ ngoài đồng đến tận chỗ ông Mèo làm việc.

2. Lời khai của Mèo Giúp Việc

Trưa chủ nhật, tôi đến văn phòng, thấy cửa đóng. Tôi nghé mắt nhòm vào thì thấy bọn Chuột dâng cho ông Mèo một con cá và một con chim.

3. Lời tự nhận của ông trưởng họ Chuột

Sáng chủ nhật, ông Mèo đến doạ chúng tôi : "Nếu không có đồ cống lễ thì đám cưới không xong đâu !" Tôi liền sai bọn Chuột con đi kiếm một con chim và một con cá đem đến. Chúng tôi muốn đám cưới trót lọt. Nay tôi xin nhận lỗi và xin hứa không bao giờ tái phạm.

4. Lời tự nhận của Mèo Vằn

Khoảng giờ Ngọ trưa chủ nhật, họ nhà Chuột có mang đến phòng làm việc của tôi một con chim và một con cá. Vì thấy những thứ cống nộp ngon quá nên tôi đã nhận. Nhận xong, tôi đưa họ về bằng cửa sau. Tôi hết sức ân hận về việc làm của mình.

Biên bản lập xong vào giờ Mão, ngày Tí tháng Tí năm Tí, tại trụ sở Tổ Thanh tra.

Trân trọng đề nghị Ban Huấn luyện động vật xem xét và có biện pháp giáo dục để các con vật được ngoan hơn.

Đại diện Tổ Thanh tra kí		***Nhân chứng kí***		***Đương sự kí***	
			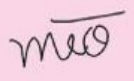		
Trâu Gộc	*Vịt Còi*	*Ruồi Bếp*	*Mèo Giúp Việc*	*Chuột Xám*	*Mèo Vằn*

Theo bài làm của
NGUYỄN PHƯƠNG ANH

- **Ăn hối lộ** : (người có chức có quyền) nhận tiền hoặc đồ vật có giá trị của người có việc nhờ vả mình.
- **Đương sự** : người liên quan trực tiếp đến sự việc được đưa ra giải quyết.
- **Nhân chứng** : người làm chứng để xác nhận một sự việc.
- **Tái phạm** : mắc lại tội hoặc lỗi cũ.

Nội dung và cách trình bày biên bản ở đây có những điểm gì giống và khác với biên bản cuộc họp ?

2. *Giả sử em là bác sĩ trực phiên cụ Ún trốn viện (bài **Thầy cúng đi bệnh viện**). Dựa theo mẫu biên bản vừa đọc ở bài tập1, em hãy lập biên bản về việc này.*

Gợi ý

Biên bản cần phản ánh đầy đủ sự việc và trình bày theo đúng thể thức, cụ thể như sau :

a) Mở đầu

- Quốc hiệu và tiêu ngữ.
- Tên biên bản (VD : Biên bản về việc bệnh nhân trốn viện).

b) Nội dung chính

- Ngày tháng, địa điểm lập biên bản.
- Những người lập biên bản (VD : các bác sĩ, y tá trực, bệnh nhân cùng phòng).
- Tường trình sự việc bệnh nhân vắng mặt (Ai phát hiện bệnh nhân vắng mặt, phát hiện lúc mấy giờ, đã tìm bệnh nhân ở những chỗ nào mà không thấy ?...).
- Nêu cách giải quyết (tìm bệnh nhân về ngay bệnh viện để mổ).

c) Kết thúc

Các thành viên có mặt kí tên vào biên bản.

Tuần 17

TẬP ĐỌC

Ngu Công xã Trịnh Tường

Khách đến xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ không khỏi ngỡ ngàng thấy một dòng mương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao. Dân bản gọi dòng mương ấy là con nước ông Lìn. Để thay đổi tập quán làm lúa nương, ông Phàn Phù Lìn, người Dao ở thôn Phìn Ngan đã lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước. Nhưng tìm được nguồn nước rồi, mọi người vẫn không tin có thể dẫn nước về. Ông cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số mương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn, trồng một héc ta lúa nước để bà con tin. Rồi ông vận động mọi người cùng mở rộng con mương, vỡ thêm đất hoang trồng lúa.

Con nước nhỏ đã làm thay đổi tập quán canh tác và cuộc sống của trên 50 hộ trong thôn. Những nương lúa quanh năm khát nước được thay dần bằng ruộng bậc thang. Những giống lúa lai cao sản được ông Lìn đưa về vận động bà con trồng cấy, nhờ vậy mà cả thôn không còn hộ đói. Từ khi nước được dẫn về thôn, nhà ai cũng cấy lúa nước chứ không phá rừng làm nương như trước nữa.

Muốn có nước cấy lúa thì phải giữ rừng. Ông Lìn lặn lội đến các xã bạn học cách trồng cây thảo quả về hướng dẫn cho bà con cùng làm. Nhiều hộ trong thôn mỗi năm thu được mấy chục triệu đồng từ loại cây này. Riêng gia đình ông Lìn mỗi năm thu hai trăm triệu. Phìn Ngan từ thôn nghèo nhất đã vươn lên thành thôn có mức sống khá nhất của xã Trịnh Tường.

Chuyện của Ngu Công xã Trịnh Tường nhanh chóng bay về Thủ đô. Ông Phàn Phù Lìn vinh dự được Chủ tịch nước gửi thư khen ngợi.

Theo **TRƯỜNG GIANG - NGỌC MINH**

- **Ngu Công** : nhân vật trong truyện ngụ ngôn Trung Quốc tượng trưng cho ý chí dời non lấp bể và lòng kiên trì (xem *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 117).
- **Cao sản** : có sản lượng cao.

1. Ông Lìn đã làm thế nào để đưa được nước về thôn ?

2. Nhờ có mương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã đổi thay như thế nào ?

3. Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng, bảo vệ dòng nước ?

4. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?

CHÍNH TẢ

1. *Nghe - viết :*

Người mẹ của 51 đứa con

Ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có một phụ nữ không sinh con nhưng lại được 51 người gọi bằng mẹ. Suốt 35 năm qua, bà thức khuya dậy sớm, bươn chải, quên cả hạnh phúc riêng để cưu mang, nuôi dưỡng 51 đứa trẻ mồ côi. Đến nay, 48 người con đã trưởng thành nhờ tình yêu thương của mẹ. Người phụ nữ có tấm lòng nhân ái đó là mẹ Nguyễn Thị Phú ở đội 10, thôn Đông, xã Lý Hải. Nay đã ở tuổi 62, mẹ vẫn bận rộn với 3 đứa trẻ chưa tròn 1 tuổi.

Theo **ĐỖ TẤN NGỌC**

Bươn chải : vất vả lo toan.

2. a) Chép vần của từng tiếng trong câu thơ lục bát dưới đây vào mô hình cấu tạo vần :

Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền.

TỐ HỮU

Mô hình cấu tạo vần

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
M : tuyến	u	yê	n

b) Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ trên.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về từ và cấu tạo từ

1. *Lập bảng phân loại các từ trong khổ thơ sau đây theo cấu tạo của chúng. Biết rằng các từ đã được phân cách với nhau bằng dấu gạch chéo.*

Hai / cha con / bước / đi / trên / cát /
Ánh / mặt trời / rực rỡ / biển / xanh /
Bóng / cha / dài / lênh khênh /
Bóng / con / tròn / chắc nịch /.

HOÀNG TRUNG THÔNG

Tìm thêm ví dụ minh hoạ cho các kiểu cấu tạo từ trong bảng phân loại em vừa lập (mỗi kiểu thêm 3 ví dụ).

2. *Các từ trong mỗi nhóm dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào ?*

- Đó là những từ đồng nghĩa.
- Đó là những từ đồng âm.
- Đó là một từ nhiều nghĩa.

a) ***đánh*** cờ, ***đánh*** giặc, ***đánh*** trống

b) ***trong veo***, ***trong vắt***, ***trong xanh***

c) thi ***đậu***, xôi ***đậu***, chim ***đậu*** trên cành

3. *Tìm các từ đồng nghĩa với những từ in đậm trong bài văn dưới đây. Theo em, vì sao nhà văn chọn từ in đậm mà không chọn những từ đồng nghĩa với nó ?*

Cây rơm

Cây rơm đã cao và tròn nóc. Trên cọc trụ, người ta úp một chiếc nồi đất hoặc ống bơ để nước không theo cọc làm ướt từ ruột cây ướt ra.

Cây rơm giống như một túp lều không cửa, nhưng với tuổi thơ có thể mở cửa ở bất cứ nơi nào. Lúc chơi trò chạy đuổi, những chú bé ***tinh ranh*** có thể chui vào đống rơm, lấy rơm che cho mình như đóng cánh cửa lại.

Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rơm đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rơm ***dâng*** dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò.

Vậy mà nó vẫn nồng nàn hương vị và đầy đủ sự ấm áp của quê nhà.

Mệt mỏi trong công việc ngày mùa, hay vì đùa chơi, bạn sẽ sung sướng biết bao khi tựa mình vào cây rơm. Và chắc chắn bạn sẽ ngủ thiếp ngay, vì sự ***êm đềm*** của rơm, vì hương đồng cỏ nội đã sẵn đợi vỗ về giấc ngủ của bạn.

PHẠM ĐỨC

4. *Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau :*

a) Có ***mới*** nới ...

b) ***Xấu*** gỗ, ... nước sơn.

c) ***Mạnh*** dùng sức, ... dùng mưu.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác.

Gợi ý

1. *Nhớ lại những nhân vật biết sống đẹp trong các truyện em đã học để hiểu yêu cầu của đề bài :*

- Nhân vật Na, các bạn học sinh và cô giáo trong truyện *Phần thưởng* (*Tiếng Việt 2, tập một*).
- Hai chị em Xô-phi, Mác và nhà ảo thuật trong truyện *Nhà ảo thuật* (*Tiếng Việt 3, tập hai*).
- Những nhân vật trong truyện *Chuỗi ngọc lam* (*Tiếng Việt 5, tập một*).

2. *Tìm câu chuyện ở đâu ?*

- Những câu chuyện em được nghe kể.
- Những câu chuyện trong sách, báo.

3. *Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.*

TẬP ĐỌC

Ca dao về lao động sản xuất

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi, bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần !

*

Ơn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản lâu đâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi, đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

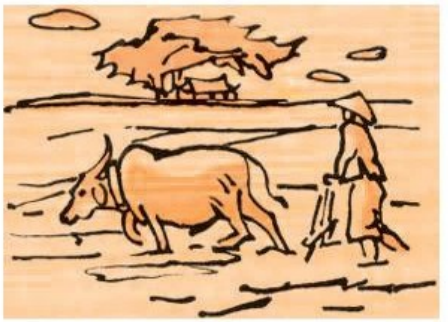

*

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời yên, biển lặng mới yên tấm lòng.

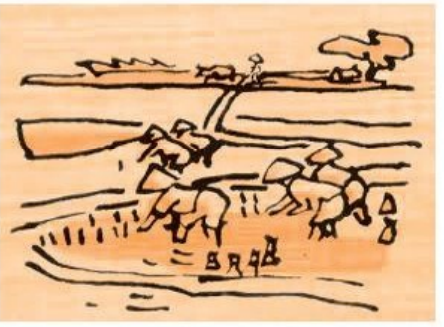

1. *Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất.*
2. *Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của người nông dân ?*
3. *Tìm những câu ứng với mỗi nội dung dưới đây :*
   a) Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày.
   b) Thể hiện quyết tâm trong lao động sản xuất.
   c) Nhắc người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo.
4. *Học thuộc lòng các bài ca dao trên.*

Ôn tập về viết đơn

1. *Hoàn thành đơn xin học theo mẫu dưới đây :*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN HỌC

Kính gửi Thầy (Cô) Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở .....

Em tên là : .....

Nam, nữ : .....

Sinh ngày : .....

Tại : .....

Quê quán : .....

Địa chỉ thường trú : .....

Đã hoàn thành chương trình Tiểu học

Tại Trường Tiểu học :.....

Em làm đơn này xin đề nghị Trường Trung học cơ sở ..... xét cho em được vào học lớp 6 của Trường.

Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Nhà trường, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh ***Người làm đơn***

2. *Em hãy viết đơn gửi Ban Giám hiệu xin được học môn tự chọn về ngoại ngữ hoặc tin học.*

Ôn tập về câu

1. *Đọc mẩu chuyện vui sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới :*

Nghĩa của từ "cũng"

Cô giáo phàn nàn với mẹ của một học sinh :

- Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn.

- Thế thì đáng buồn quá ! Nhưng vì sao cô biết cháu đã cóp bài của bạn ạ ?

- Thưa chị, bài của cháu và bạn ngồi cạnh cháu có những lỗi giống hệt nhau.

Bà mẹ thắc mắc :

- Nhưng cũng có thể là bạn cháu cóp bài của cháu ?

- Không đâu ! Đề bài có câu hỏi như thế này : "Em hãy cho biết đại từ là gì." Bạn cháu trả lời : "Em không biết." Còn cháu thì viết : "Em cũng không biết."

TRẦN MẠNH THƯỜNG *sưu tầm*

a) Tìm trong mẩu chuyện trên :

- Một câu hỏi
- Một câu kể
- Một câu cảm
- Một câu khiến

b) Nêu những dấu hiệu của mỗi kiểu câu nói trên.

2. *Phân loại các kiểu câu kể trong mẩu chuyện sau. Xác định thành phần của từng câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ).*

Quyết định độc đáo

Cách đây không lâu, lãnh đạo Hội đồng thành phố Nót-tinh-ghêm ở nước Anh đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn. Theo quyết định này, mỗi lần mắc lỗi, công chức bị phạt 1 bảng. Ông Chủ tịch Hội đồng thành phố tuyên bố sẽ không kí bất

cứ văn bản nào có lỗi ngữ pháp và chính tả. Đây là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Anh.

Theo báo CÔNG AN NHÂN DÂN

Bảng : đơn vị tiền của nước Anh.

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn tả người

1. *Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét về bài làm của cả lớp :*

- Những ưu điểm chính.
- Những thiếu sót, hạn chế.

2. *Chữa bài*

Đọc lại bài làm của mình và lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo). Từ đó, tự soát lại bài và sửa lỗi về các mặt sau :

- Bài viết đã đáp ứng yêu cầu của đề bài chưa ? Ví dụ : tả em bé đang tuổi tập đi, tập nói (tả cả hình dáng, tính tình, hoạt động) hay tả một người lao động đang làm việc (chú trọng tả hoạt động).
- Trình tự miêu tả đã hợp lí chưa ?
- Các chi tiết miêu tả có chính xác không ?
- Bài viết có thể hiện được tình cảm, cảm xúc của người viết với đối tượng được tả không ?
- Cách dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn ; chữ viết, chính tả, hình thức trình bày đã đúng chưa ?

3. *Chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn. Đoạn có thể viết là :*

a) Đoạn tả hình dáng hoặc đoạn tả tính tình, hoạt động của người được tả.

b) Đoạn mở bài hoặc kết bài.

Tuần 18

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 1

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm* ***Giữ lấy màu xanh****.*

Nội dung cần trình bày :

- Tên bài
- Tác giả
- Thể loại (văn, thơ, kịch)

3. *Giả sử em là bạn của nhân vật bạn nhỏ (truyện* ***Người gác rừng tí hon****), em hãy nêu nhận xét về bạn nhỏ và tìm dẫn chứng minh hoạ cho nhận xét của em.*

Tiết 2

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm* ***Vì hạnh phúc con người****. Nội dung cần trình bày :*

- Tên bài
- Tác giả
- Thể loại (văn, thơ, kịch)

3. *Trong hai bài thơ em đã học ở chủ điểm* ***Vì hạnh phúc con người****, em thích những câu thơ nào nhất ? Hãy trình bày cái hay của những câu thơ ấy để các bạn hiểu và tán thưởng sự lựa chọn của em.*

Tiết 3

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Điền những từ ngữ em biết vào bảng sau :*

Tổng kết vốn từ về môi trường

	Sinh quyển (môi trường động, thực vật)	Thuỷ quyển (môi trường nước)	Khí quyển (môi trường không khí)
Các sự vật trong môi trường	M : rừng	M : sông	M : bầu trời
Những hành động bảo vệ môi trường	M : trồng rừng	M : giữ sạch nguồn nước	M : lọc khói công nghiệp

Tiết 4

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Nghe - viết :* ***Chợ Ta-sken***

Chúng tôi ra thăm cảnh chợ. Người qua lại trộn lẫn màu sắc. Đàn ông mặc áo sơ mi đính những nẹp thêu dọc hai ống tay, đầu chụp gọn trong chiếc mũ vải vuông nhỏ. Phụ nữ xúng xính trong chiếc áo dài rộng bằng vải lụa. Trên áo, những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chảy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ. Nước da của họ ngăm bánh mật. Lông mày nhỏ uốn vòng cung. Khuôn mặt bầu bầu chữa cho bớt nhô đôi gò má cao. Tóc đen như mun tết thành hai bím thõng dài mãi xuống quá thắt lưng khẽ ve vẩy theo nhịp bước.

BÙI HIỂN

Ta-sken : thủ đô nước U-dơ-bê-ki-stan.

Tiết 5

Hãy viết thư gửi một người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của em trong học kì I.

Gợi ý

a) Nhớ lại cấu tạo thông thường của một bức thư :

- Phần đầu thư :
  + Nêu địa điểm và thời gian viết thư.
  + Chào hỏi người nhận thư.
- Phần chính :
  + Nêu mục đích, lí do viết thư.
  + Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.
  + Thông báo tình hình của người viết thư.
- Phần cuối thư :
  + Nêu lời chúc, lời cám ơn, lời hứa hẹn.
  + Người viết kí tên và ghi họ tên.

b) Xác định nội dung kể chuyện trong bức thư :

- Kể về kết quả học tập, rèn luyện hoặc sự tiến bộ về một mặt nào đó của em trong học kì I.
- Nêu quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập trong học kì II.

Tiết 6

1. *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.*

2. *Đọc và trả lời câu hỏi :* ***Chiều biên giới***

Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào cao hơn
Như đầu sông đầu suối
Như đầu mây đầu gió
Như quê ta - ngọn núi
Như đất trời biên cương.

Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào đẹp hơn
Khi mùa đào hoa nở
Khi mùa sở ra cây
Lúa lượn bậc thang mây
Mùi toả ngát hương bay.

Chiều biên giới em ơi
Rừng chăng dây điện sáng
Ta nghe tiếng máy gọi
Như nghe tiếng cuộc đời
Lòng ta thầm mê say
Trên nông trường lộng gió
Rộng như trời mênh mông.

LÒ NGÂN SỦN

Sở : cây cùng họ với chè, lá hình trái xoan có răng cưa, hạt ép lấy dầu để ăn và dùng trong công nghiệp.

a) Tìm trong bài thơ một từ đồng nghĩa với từ ***biên cương***.

b) Trong khổ thơ 1, các từ ***đầu*** và ***ngọn*** được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

c) Có những đại từ xưng hô nào được dùng trong bài thơ ?

d) Viết một câu miêu tả hình ảnh mà câu thơ ***Lúa lượn bậc thang mây*** gợi ra cho em.

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm

Phía sau làng tôi có một con sông lớn chảy qua. Bốn mùa sông đầy nước. Mùa hè, sông đỏ lựng phù sa với những con lũ dâng đầy. Mùa thu, mùa đông, những bãi cát non nổi lên, dân làng tôi thường xới đất, trỉa đỗ, tra ngô, kịp gieo trồng một vụ trước khi những con lũ năm sau đổ về.

Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như

màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hoá. Từ bờ tre làng, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi. Lá cờ nhỏ trên đỉnh cột buồm phấp phới trong gió như bàn tay tí xíu vẫy vẫy bọn trẻ chúng tôi. Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi đến chốn, về đến nơi, mọi ngả mọi miền, cần cù, nhẫn nại, suốt năm, suốt tháng, bất kể ngày đêm.

Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người, vượt qua bao sóng nước, thời gian. Đến nay, đã có những con tàu to lớn, có thể vượt biển khơi. Nhưng những cánh buồm vẫn sống cùng sông nước và con người.

Theo **BĂNG SƠN**

Tria : gieo hạt giống vào từng hốc và lấp đất lên.

B - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng :

1. *Nên chọn tên nào đặt cho bài văn trên ?*

a) Làng tôi b) Những cánh buồm c) Quê hương

2. *Suốt bốn mùa, dòng sông có đặc điểm gì ?*

a) Nước sông đầy ắp.
b) Những con lũ dâng đầy.
c) Dòng sông đỏ lựng phù sa.

3. *Màu sắc của những cánh buồm được tác giả so sánh với gì ?*

a) Màu nắng của những ngày đẹp trời.
b) Màu áo của những người lao động vất vả trên cánh đồng.
c) Màu áo của những người thân trong gia đình.

4. *Cách so sánh trên (nêu ở câu hỏi 3) có gì hay ?*

a) Miêu tả được chính xác màu sắc rực rỡ của những cánh buồm.
b) Cho thấy cánh buồm cũng vất vả như những người nông dân lao động.
c) Thể hiện được tình yêu của tác giả đối với những cánh buồm trên dòng sông quê hương.

5. *Câu văn nào trong bài tả đúng một cánh buồm căng gió ?*

a) Những cánh buồm đi như rong chơi.
b) Lá buồm căng phồng như ngực người khổng lồ.
c) Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng.

6. *Vì sao tác giả nói những cánh buồm chung thuỷ cùng con người ?*

a) Vì những cánh buồm đẩy thuyền lên ngược về xuôi, giúp đỡ con người.

b) Vì những cánh buồm gắn bó với con người từ bao đời nay.

c) Vì những cánh buồm quanh năm, suốt tháng cần cù, chăm chỉ như con người.

7. *Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ* ***to lớn*** *?*

a) Một từ. (Đó là từ : ...)

b) Hai từ. (Đó là các từ : ...)

c) Ba từ. (Đó là các từ : ...)

8. *Trong câu "Từ bờ tre làng tôi, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi.", có mấy cặp từ trái nghĩa ?*

a) Một cặp từ. (Đó là các từ : ...)

b) Hai cặp từ. (Đó là các từ : ...)

c) Ba cặp từ. (Đó là các từ : ...)

9. *Từ* ***trong*** *ở cụm từ* ***phấp phới trong gió*** *và từ* ***trong*** *ở cụm từ* ***nắng đẹp trời trong*** *có quan hệ với nhau như thế nào ?*

a) Đó là một từ nhiều nghĩa.

b) Đó là hai từ đồng nghĩa.

c) Đó là hai từ đồng âm.

10. *Trong câu "Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi.", có mấy quan hệ từ ?*

a) Một quan hệ từ. (Đó là từ : ...)

b) Hai quan hệ từ. (Đó là các từ : ...)

c) Ba quan hệ từ. (Đó là các từ : ...)

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

Tập làm văn

Em hãy tả một người thân đang làm việc, ví dụ : đang nấu cơm, khâu vá, làm vườn, đọc báo, xây nhà hay học bài,...

Mục lục

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
1. Việt Nam - Tổ quốc em	Tập đọc	Thư gửi các học sinh	4
	Chính tả	Nghe - viết : *Việt Nam thân yêu*	
		Ôn tập quy tắc viết c / k, g / gh, ng / ngh	6
	Luyện từ và câu	Từ đồng nghĩa	7
	Kể chuyện	Lý Tự Trọng	9
	Tập đọc	Quang cảnh làng mạc ngày mùa	10
	Tập làm văn	Cấu tạo của bài văn tả cảnh	11
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ đồng nghĩa	13
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	14
2. Việt Nam - Tổ quốc em	Tập đọc	Nghìn năm văn hiến	15
	Chính tả	Nghe - viết : *Lương Ngọc Quyến*	
		Cấu tạo của phần vần	17
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Tổ quốc*	18
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	18
	Tập đọc	Sắc màu em yêu	19
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	21
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ đồng nghĩa	22
	Tập làm văn	Luyện tập làm báo cáo thống kê	23
3. Việt Nam - Tổ quốc em	Tập đọc	Lòng dân	24
	Chính tả	Nhớ - viết : *Thư gửi các học sinh*	
		Quy tắc đánh dấu thanh	26
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Nhân dân*	27
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	28
	Tập đọc	Lòng dân (tiếp theo)	29
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	31
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ đồng nghĩa	32
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	34
4. Cánh chim hoà bình	Tập đọc	Những con sếu bằng giấy	36
	Chính tả	Nghe - viết : *Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ*	
		Quy tắc đánh dấu thanh	38
	Luyện từ và câu	Từ trái nghĩa	38
	Kể chuyện	Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai	40
	Tập đọc	Bài ca về trái đất	41
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	43
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ trái nghĩa	43
	Tập làm văn	Tả cảnh (Kiểm tra viết)	44

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
5. Cánh chim hoà bình	Tập đọc	Một chuyên gia máy xúc	45
	Chính tả	Nghe - viết : *Một chuyên gia máy xúc*	
		Luyện tập đánh dấu thanh (Các tiếng chứa uô / ua)	46
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Hoà bình*	47
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	48
	Tập đọc	Ê-mi-li, con...	49
	Tập làm văn	Luyện tập làm báo cáo thống kê	51
	Luyện từ và câu	Từ đồng âm	51
	Tập làm văn	Trả bài văn tả cảnh	53
6. Cánh chim hoà bình	Tập đọc	Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai	54
	Chính tả	Nhớ - viết : *Ê-mi-li, con...*	
		Luyện tập đánh dấu thanh (Các tiếng chứa ươ / ưa)	55
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Hữu nghị - Hợp tác*	56
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	57
	Tập đọc	Tác phẩm của Si-le và tên phát xít	58
	Tập làm văn	Luyện tập làm đơn	59
	Luyện từ và câu	Dùng từ đồng âm để chơi chữ	61
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	62
7. Con người với thiên nhiên	Tập đọc	Những người bạn tốt	64
	Chính tả	Nghe - viết : *Dòng kinh quê hương*	
		Luyện tập đánh dấu thanh (Các tiếng chứa iê / ia)	65
	Luyện từ và câu	Từ nhiều nghĩa	66
	Kể chuyện	Cây cỏ nước Nam	68
	Tập đọc	Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	69
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	70
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ nhiều nghĩa	73
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	74
8. Con người với thiên nhiên	Tập đọc	Kì diệu rừng xanh	75
	Chính tả	Nghe - viết : *Kì diệu rừng xanh*	
		Luyện tập đánh dấu thanh (Các tiếng chứa yê / ya)	76
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Thiên nhiên*	78
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	79
	Tập đọc	Trước cổng trời	80
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh	81
	Luyện từ và câu	Luyện tập về từ nhiều nghĩa	82
	Tập làm văn	Luyện tập tả cảnh (Dựng đoạn mở bài, kết bài)	83

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
9. Con người với thiên nhiên	Tập đọc	Cái gì quý nhất ?	85
	Chính tả	Nhớ - viết : *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*	
		Phân biệt âm đầu l / n, âm cuối n / ng	86
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Thiên nhiên*	87
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	88
	Tập đọc	Đất Cà Mau	89
	Tập làm văn	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	91
	Luyện từ và câu	Đại từ	92
	Tập làm văn	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	93
10. Ôn tập giữa học kì I			95-100
11. Giữ lấy màu xanh	Tập đọc	Chuyện một khu vườn nhỏ	102
	Chính tả	Nghe - viết : *Luật Bảo vệ môi trường*	
		Phân biệt âm đầu l / n, âm cuối n / ng	103
	Luyện từ và câu	Đại từ xưng hô	104
	Kể chuyện	Người đi săn và con nai	107
	Tập đọc	Tiếng vọng	108
	Tập làm văn	Trả bài văn tả cảnh	109
	Luyện từ và câu	Quan hệ từ	109
	Tập làm văn	Luyện tập làm đơn	111
12. Giữ lấy màu xanh	Tập đọc	Mùa thảo quả	113
	Chính tả	Nghe - viết : *Mùa thảo quả*	
		Phân biệt âm đầu s / x, âm cuối t / c	114
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Bảo vệ môi trường*	115
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	116
	Tập đọc	Hành trình của bầy ong	117
	Tập làm văn	Cấu tạo của bài văn tả người	119
	Luyện từ và câu	Luyện tập về quan hệ từ	121
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Quan sát và chọn lọc chi tiết)	122
13. Giữ lấy màu xanh	Tập đọc	Người gác rừng tí hon	124
	Chính tả	Nghe - viết : *Hành trình của bầy ong*	
		Phân biệt âm đầu s / x, âm cuối t / c	125
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Bảo vệ môi trường*	126
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	127
	Tập đọc	Trồng rừng ngập mặn	128
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Tả ngoại hình)	130
	Luyện từ và câu	Luyện tập về quan hệ từ	131
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Tả ngoại hình)	132

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
14. Vì hạnh phúc con người	Tập đọc	Chuỗi ngọc lam	134
	Chính tả	Nghe - viết : *Chuỗi ngọc lam*	
		Phân biệt âm đầu tr / ch, vần ao / au	136
	Luyện từ và câu	Ôn tập về từ loại	137
	Kể chuyện	Pa-xtơ và em bé	138
	Tập đọc	Hạt gạo làng ta	139
	Tập làm văn	Làm biên bản cuộc họp	140
	Luyện từ và câu	Ôn tập về từ loại	142
	Tập làm văn	Luyện tập làm biên bản cuộc họp	143
15. Vì hạnh phúc con người	Tập đọc	Buôn Chư Lênh đón cô giáo	144
	Chính tả	Nghe - viết : *Buôn Chư Lênh đón cô giáo*	
		Phân biệt âm đầu tr / ch, thanh hỏi / thanh ngã	145
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : *Hạnh phúc*	146
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	147
	Tập đọc	Về ngôi nhà đang xây	148
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Tả hoạt động)	150
	Luyện từ và câu	Tổng kết vốn từ	151
	Tập làm văn	Luyện tập tả người (Tả hoạt động)	152
16. Vì hạnh phúc con người	Tập đọc	Thầy thuốc như mẹ hiền	153
	Chính tả	Nghe - viết : *Về ngôi nhà đang xây*	
		Phân biệt các âm đầu r / d / gi, v / d, các vần iêm / im, iêp / ip	154
	Luyện từ và câu	Tổng kết vốn từ	156
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	157
	Tập đọc	Thầy cúng đi bệnh viện	158
	Tập làm văn	Tả người (Kiểm tra viết)	159
	Luyện từ và câu	Tổng kết vốn từ	159
	Tập làm văn	Làm biên bản một vụ việc	161
17. Vì hạnh phúc con người	Tập đọc	Ngu Công xã Trịnh Tường	164
	Chính tả	Nghe - viết : *Người mẹ của 51 đứa con*	165
	Luyện từ và câu	Ôn tập về từ và cấu tạo từ	166
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	168
	Tập đọc	Ca dao về lao động sản xuất	168
	Tập làm văn	Ôn tập về viết đơn	170
	Luyện từ và câu	Ôn tập về câu	171
	Tập làm văn	Trả bài văn tả người	172
18. Ôn tập cuối học kì I			173